

XÀ GẦN



Hữu danh vô tích sự

Hôm nọ, trên một chuyến xe điện, tôi tình cờ gặp một người quen.



Người quen của tôi ấy là hội viên của hội Ủn Hoa. Điều đó cũng là một sự thường. Nhưng cái có khiến tôi khạc sputum gặp gỡ kia ra đây là một điều hơi lạ thường; tôi sợ nhớ ra rằng vẫn có một hội Ủn Hoa ở Hanoi.

Tuy thế tôi vẫn hỏi ông bạn: Hội Ủn Hoa tiến hành đó chứ? Ông bạn nghĩ một chút rồi cho tôi biết hội Ủn Hoa vẫn tiến hành; hội Ủn Hoa vẫn có nhiều hội viên; hội vẫn có những điều lệ để theo; và có cả mục đích nữa. Thực đấy.

Còn như hội Ủn Hoa là hội gì, có

linh cách thế nào, và đã làm được những tích sự gì? đều các ngài không biết thì quả không phải lỗi tại tôi!

Tôi hỏi thăm ông bạn về công việc của Ủn Hoa gần đây.

Ông bạn trả lời và nói đến những sự gần gần giống như sự mục nát. Ông bạn lại cho tôi biết trong hội lại mới thành lập một hội mới: hội... Ái-hữu các hội viên hội Ủn Hoa.

Mục đích: để giúp đỡ lẫn nhau và làm một vài điều gì không đến nỗi vô ích lắm. Thí dụ: hội viên nào trong Ái-hữu có vợ ở cũ, tức khác có sữa tươi, trứng gà và quả cáp đem đến biếu.

... Chẳng nhẽ lại chẳng đủ đời ra được việc gì!

LÊ TÀ

Cải chính dài dòng

TRONG số báo trước, mục « Chuyện xa gần », bài « Sách đáng đọc » (ở đây xin mở một cái đầu ngoặc để nói đến cái đầu ngoặc ngoặc lấy con số 1 một cách rất ngớ ngẩn vì không ăn nhập vào đầu cả. Rồi lại xin đóng cái đầu ngoặc lại) Trong bài « Sách đáng đọc » ấy, thợ xếp chữ đã thêm vào một câu rất vô nghĩa khiến độc giả có thể cho là một sự bi hiểm

Câu ấy là: « và cái đầu bỏi » (Somerset Maugham và cái đầu bỏi mà nhều người minh đã biết tiếng.) Làm như nhiều người minh đã biết tiếng truyện « Cái đầu bỏi » của Somerset Maugham không bằng!

Vậy xin cải chính: S. Maugham không hay chưa từng viết tiểu thuyết « Cái đầu bỏi ».

Trong bài ấy còn vài chữ Pháp và chữ Anh xếp lộn, nhưng chắc đọc giả thông minh của tôi đã thấy rồi chẳng cần phải cải chính. K. H.

Độc thân và cá nhân

CÒN có người lẫn chủ nghĩa độc thân với chủ nghĩa cá nhân được w? Nhân bên Pháp đương thực hành luật gia đình, mục đích cốt bài trừ việc hạn chế s'nh dục, báo Patrie annamite có viết:

Những thiếu niên theo chủ nghĩa cá nhân ở nước ta gần đây hay nêu cái gương gia đình Pháp và chủ nghĩa cá nhân Pháp, rất nên suy nghĩ về sự cố gắng mạnh mẽ hiện nay ở bên Pháp để gầy lại rất cả uy quyền, tất cả giá trị, tất cả ảnh hưởng cho đời ý kiến gia đình càng khuyển khích sự sinh đẻ.

Thì bây giờ những thiếu niên theo chủ nghĩa cá nhân ở nước ta vẫn còn nêu cái gương gia đình Pháp và chủ nghĩa cá nhân Pháp như xưa. Họ đã suy nghĩ kỹ rồi. Và sau khi nước Pháp

thực hành luật gia đình, họ chỉ cần phải suy nghĩ kỹ lại một lần nữa. Về luật gia đình mới thì hành có thay đổi gì gia đình Pháp đâu. Dĩ thường báo Xứ sẽ cho theo chủ nghĩa cá nhân tức là theo chủ nghĩa vô gia đình chẳng? Có hợp theo chủ nghĩa độc thân?

Ấy chính luật gia đình mà chỉ cần bài trừ chủ nghĩa độc thân mà thôi. Một cá nhân để trường thành hành động gia đình đi lập thân và lập nghiệp tiêu gia đình. Đó là theo chủ nghĩa cá nhân. Nhưng đó vẫn không làm trái luật gia đình, trái lại đó mới là thực hành triệt để luật gia đình.

Báo Xứ sẽ rõ ngày thơ quá! Tôi nghe thấy mấy chữ « luật gia đình » đã với mừng rỡ tưởng như chế độ gia đình nước Pháp đương tại đây về chế độ gia đình đời Xuân Thu bên Tàu.

Rồi có lẽ báo Xứ sẽ viết một bài xã thuyết hay hơn thế, sẽ viết thư



riêng sang cho thủ tướng Daladier để khuyên nước Pháp nên theo chủ nghĩa « đa thê » chăng?

Như thế mới thực xa rời chủ nghĩa cá nhân theo lối Xứ.

Nhị-Linh

NGƯỜI Pháp có Paris, người Anh có London, người Tàu có Thượng-Hải... Trong các sách vở, trên các báo chí, họ nói đến thành phố của họ một cách tha thiết, mến yêu. Ta phải nghe người Pháp nói đến Paris, người ở Paris nói đến Paris, mới hiểu được sự yêu quý ấy đến nhường nào.

Chúng ta cũng có Hanoi, một thành phố rất nhiều vẻ đẹp, vì Hanoi đẹp thật (chúng ta chỉ còn tìm những cái đẹp ấy ra), và cũng vì chúng ta yêu mến. Yêu mến Hanoi với tâm hồn người Hanoi, cũng như người Paris yêu Paris. Trong những cuộc phiêu du, - phiêu du trong các phố Hanoi là một cái thú vô song chỉ người Hanoi có - nên chú ý đến những nét đổi thay của thành phố, nhận xét những vẻ đẹp cũng như những vẻ xấu của phố phường, thân mật với những thú vui chơi hay những cảnh làm than, với những người Hanoi cũng như ta.

Hanoi có một sức quyến rũ đối với các người ở nơi khác... Ở những hàng cùng ngõ hẻm của làng xa, hay ở những nương mát thâm trong rừng núi, bạn chớ quên vẫn có nhiều người ngóng về một phương trời để có trông cái ánh sáng mờ của Hanoi chiếu lên trên mây. Để cho những người mong trở sinh kỳ ấy, và để cả cho những người ở Hanoi chúng ta khuyến khích yêu mến Hanoi hơn, chúng ta nói đến tất cả những vẻ đẹp của Hanoi, khiến mọi sự đổi thay trong ba mươi sáu phố phường

Hanoi...

36 PHỐ PHỤ'Ờ'NG

đều có tiếng vang ra khắp mọi nơi. Thạch Lam

Những biển hàng.

Đã có nhiều người nhận ra rằng phố hàng Đào là phố của... loài vật. Ở đây, có đủ để làm một gánh xiếc. Trước hết, có hiệu trần vàng, đi với hiệu chuông cũng vàng, hẳn thế. Ấy là câu chuyện huyền của ông Không-Minh-Không đã được hình tượng ra bằng hai cái biển. Rồi đến biển bò vàng, cá chép vàng (cá chép hóa long thì đúng hơn, và con cá này đã trải luật chạy lên hàng Ngang rồi), con lạc đã không biết đến đây để làm gì? con gà sống - kim kê hẳn rồi, con vịt che ô, con voi (con này cũng về rừng), và con tê-giác. Các nhà hàng còn lâu mới dùng hết được tên các loài vật. Và chúng ta nên nhận rằng trong các con vật đã dùng, không có con nào dữ cả. Con tê-giác thì kẻ là vật dữ, nhưng con tê-giác ở hàng Đào thì lành lặn: nó không cắn ai bao giờ cả.

Không có hổ vàng, hay sư tử vàng, chẳng hạn. Vì những con vật trên kia là những con vật thần linh chẳng, hay là vì những con vật chỉ

lành, có thể gọi lòng tin của khách mua? Con trâu, con hươu, con bò... những con vật ấy có làm hai được ai bao giờ đâu? Vào nhà con trâu, con hươu mua vải, lụa chắc không bị hờ, chắc sẽ được nhà hàng tiếp đãi niềm nở và tử tế (như các bà bán hàng Annam biết tiếp khi khách chỉ mặc cả mà không mua, hay muốn mua mà trả rẻ), và nếu có bị hờ đại như một con bò thì cũng được an ủi rằng ít ra cũng là một con bò vàng.

Tôi chỉ không hiểu tại sao bỗng đứng lại có con lạc đà. Con vật này hình như lạc loài vào đám ấy, giữa những con vật mà nó không quen bao giờ. Người phương tây khinh ai thường gọi: cái anh lạc đà ấy... Theo nghĩa đó, thì con lạc đà ám chỉ nhà hàng hay khách mua hàng?

Chúng ta còn phải hỏi tại sao nhiều con vật khác không được dùng, và tại sao địa phận chúng chỉ có phố hàng Đào thôi? Lên đến hàng Ngang, xuống đến Bồ Hồ, là đã không có loài vật rồi (con cá hóa long lên hàng Ngang là trái với lẽ trời.)

« Có một người kể chuyện cho tôi rằng đó là tại hai nhà hàng ganh lỵ nhau. Nguyên hồi bấy giờ phố hàng Đào còn hẹp, nhà hai bên phố không cách nhau xa mấy. Có hai ông

chủ hiệu tơ, ngẫu nhiên một hôm cũng có một ý, là lấy con hươu làm biển hiệu. Hai con hươu cũng (theo một lúc. Có nhiều sự nhầm lẫn xảy ra về sau, nhưng hai ông cũng gan, không ông nào chịu đời (con khác như thế được một năm. Rồi bỗng nhiên một ông lấy ngay con lạc đà, biển hiệu, và phao ngôn lên rằng chỉ là lừa lừa là bảo sẽ của hươu khác. Ông chủ hiệu kia tức khi lấy biển hiệu con hổ, và phao ngôn ngược lại. Ông chủ hiệu này chẳng chịu kém đời ngay con báo ra con sư tử. Ông kia cũng lập tức đổi ra con voi.

« Đến con voi thì ông này lại quá: vì không có con nào khỏe hơn voi nữa. Voi đứng đầu trong giống vật rồi. Chỉ có cách là làm con voi to hơn. Thế rồi ông làm con voi to. Ông kia cũng chẳng chịu kém, lại làm con voi to hơn nữa. Hai con voi cứ thi nhau mà to mãi ra. Phố thì hẹp, cho nên một ngày kia hai con voi đụng với nhau, lập cả lối đi.

« Việc đến cửa quan. Ông quan phác xử, bắt voi hai bên đều phải hé lại, và ra lệnh từ đây chỉ được dùng những con vật hiền (như voi chẳng hạn) làm biển hàng mà thôi. Nhưng con vật dữ như hổ, hổ, gấu, mèo, v.v., đều cấm liệt.

Ấy người ta kể cho tôi nghe câu chuyện như thế. Chuyện chẳng biết có thật hay bịa, nhưng giáng tại sao người ta không dùng các thú vật dữ thì có. (tuy vậy, con tê-giác?) Còn tại sao các vật chỉ có trong phạm vi phố hàng Đào, không lên hàng Ngang, không xuống Bồ Hồ, thì tuyệt nhiên không.

Thiên-Đ

XA GẦN



Họ thử trả đất lên xem! Không được như bên Mỹ hay bên Tây, nhưng cũng đừng trả bằng những món tiền « khố số » như thế. Họ thử chia trả bằng một hai đồng một trang xem văn chương có khác lên không... Có khác hẳn thế. Nghĩa là cũng có hơn. Đó là nói về tác phẩm của những nhà văn có thực tài.

Còn những văn sĩ như mấy nhà viết tiểu thuyết « tài hoa » gần đây thì... đó lại là chuyện khác.

Một thí dụ. Theo báo Trung Bắc một làng kia ở Hưng Yên đã đến được một trình độ khá quan. Bình làng ấy không còn là nơi cãi nhau như mẽ bò, nơi tranh giành chỗ ngồi hay nơi say rượu nữa. Những hôm tế lễ chỉ có hội đồng hương chính đến chứng giám, làm lễ rồi uống nước chè. Chắc coi ma meo, con ma ngồi thờ và con ma lý sự của hiện về nhìn cái quang cảnh buồn bã ấy phải nức lên mà khóc rưng:

— Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu! Cả đến những yến tiệc riêng cũng

LÊ TÀ

Than ôi! thời oanh liệt...

NGÀY XUA, dân dân cũng còn tên sông óc ở lễ cũ, làng nào cũng là đạo đồng-lai của những cuộc chế chèo xới tấp, của các ông nhiều, ông sĩ một đống gay tranh nhau chiến đấu và miếng thịt lợn.

Cái ảnh hưởng nền thơ ấy ngày nay sắp đến ngày tiêu diệt. Khiến cho những nhà đạo lý đến rút nước mắt nước mũi mà than cho phong hóa đến ngày say đời, mà phong hóa có tội lỗi gì cho cam!

Ở thôn quê, thật vậy, những công việc cải cách ngấm ngấm của nhiều họ trẻ đã bắt đầu có kết quả.



khác trước. Những lúc có cười, có giỡn làm cỗ linh đình thì được nhưng cũng có lệ mời rằng bốn người mới được dùng một chai bố, người nào ăn xong cũng phải về, không có thể nhân cơ hội mà bê tha thuốc phiện hay cờ bạc được.

Người ta viết chữ tây...

CÁI BIÊN HANG nào viết bằng chữ Pháp đầu tiên treo ở phố Hanoi? Thật khó mà biết được. Nó là một điều thuộc về lịch sử cần phải tìm ra, để đánh dấu cái ngày mà một người Annam bắt đầu dùng chữ chữ phong phú nhất của phương tây.

Từ bây giờ đây, ít ra cũng ngoài sáu chục năm. Sau chục năm người mình học chữ Pháp, trường đã đến lúc thiếu thốn được hoàn toàn. Bây giờ ở các biên hàng viết chữ Pháp chiếm có đến chín phần mười trong các biên hàng. Nhiều hàng, tuy chỉ giao thiệp với khách hàng Annam thôi, cũng để treo chữ Pháp, cũng như ngày xưa họ đã dùng toàn chữ nho.

Ngày tôi còn nhỏ, ông thầy dạy về của tôi bỏ nghề ra mở một x ãng vẽ ở phố Bờ Hồ. Ngoài cửa ông treo một cái bêu, vẽ một cái gái cười rất xinh, chỉ tay vào mấy g òng chữ. Vì có gái, tôi đi học về lần nào cũng đứng lại nhìn, và vì vậy mới thuộc mấy giòng chữ đó đến bây giờ. Mấy giòng chữ như thế này: « Ici, il existe un dessinateur portraitiste, aquarelliste et architecte ».

Bà hơn mười năm rồi, mà mỗi lần nhớ đến câu chữ Pháp ấy tôi vẫn không khỏi buồn cười. Nhưng thế hôm nay tôi mới này ra cái ý muốn dạo qua lướt cái 36 phố của chốn « nghìn năm văn vật » này để đọc các biên hàng chữ Pháp, và xem người mình dùng chữ Pháp đã tiến bộ đến mức nào.

Hanoi...

36 PHỐ PHƯỜNG

Thì quả thực đã tiến rất nhiều. Đây đây, những biên: *Salon de coiffeur, X... bon coiffure, T. B. Coiffeur de Beauté, hay: M. Librairie, mercerie rélieur, M. S. Prothèse dentaire, Beau'té hygiénique de la bouche, M. S. d'orure et d'argenture, T. T. Fabricateur de pousse-pousse, T. O. Vente et réparateur de machines de tout sorte, B. T. Ferronnerie, quinconnerie, H. Vanerie, O. Serée, F. leins de sport.*

Chữ *Élégant* hình như được người mình yêu chuộng nhất: vì tỏ ra *élégant* có phải không?

« P. T. Coiffeur élégant (Bạch mai) Boulangerie élégante (hàng Bông), A la coupe de Paris — Đ. M. Tailleur élégant (hàng Quạt), — Au Paradis des Élégants (hàng Trống) — Aux trousseaux des Élégants (Lê quý Đôn), hiện này đầu trước là: *Au goût des Élégants... P. 1, tailleur des Élégants (hàng Quạt)...*

Toán những *Élégance là Élégance*, thật xứng đáng với « Hà - Thành hoa lệ ».

Và tôi nhận thấy, nội trong các hiệu dùng nhiều chữ tây nhất, và dùng một cách đáng yêu nhất, là các hiệu thợ may. Có lẽ vì các ông chủ hiệu đó may quần áo cho thiên hạ nên họ tự nghĩ như bắt buộc phải dùng chữ tây mới

Ngoài ra, làng còn có hội tương tế để cứu giúp nông dân; si tòng thì họ đến hội vay được lãi nhẹ, và lãi ấy chỉ dùng vào việc mở lớp học chiều. Hiện giờ đã có 60 học trò và số ấy còn tăng lên nữa.

Làng lại còn chăm chú đến việc nông tang và tiểu công nghệ. Hễ ai phát minh ra được máy móc gì có lợi cho nghề nông chẳng hạn sẽ được cả làng trọng vọng, coi như một ân nhân.

Một điều khác thường là người ấy dù là đàn bà cũng được trọng đãi như vậy và ở ngoài đình đàn bà cũng được dự phần bêu dĩa.

Việc kiện cáo làng cổ sức làm cho giẫm bớt đi, và vì thế, có lẽ rằng sẽ có điều xích mích thì việc phải đem khu xử ở làng cho xong đã. Còn về phòng thủ trận cướp, thì làng cũng ít chú ý: nhà nào cũng phải có gậy, có đuốc; thành thông lại có tập phòng thủ y như ở Hà-đội tập phòng thủ thu động vậy.

Coi đó thì óc ròi thật cổ hủ xưa không thể coi nước: Nam về duyên này như một cái cào cứ bằm trở được nữa! Rồi đây, cái óc ấy sẽ phải mất dần, và các nhà bảo thủ sẽ phải khóc hết nước mắt.

Nhưng trong sự cải cách, ta cần phải quan tâm đến hai điều: một là mở mang trí thức cho những người vô học, hai là nâng cao mực sống của dân. Hai việc cần phải đề ý đến trước hết, vì dân có hiểu biết và có phong phú một đời chút mới mong sự cải

cách có hiệu quả được. Và muốn thế, làng nào cũng phải có công như làng này thì mới mong có ngày mang gạo muối tiền đưa ốc xối thì về ăn phủ được.

T. VÀN



— Tôi không đi Hà-bông nữa, a-h-à.
— Tại sao thế?
— Để cho thằng nào viết cái biển này nó tức mình.

tailleur, et de la Fantoise, tailleur, (hàng Trống)

Rồi lại còn: Đ. T., Spécialist des Chemises et Pyjamas, T. L. Coupe Incroyable aux pyjamas, dirigée par S...

Nếu một ngày kia, chúng ta thấy đề: X Tailleur, prix soigné, travail impeccable, coupe modérée thì cũng chẳng nên ngạc nhiên tý nào.

Nhưng hơn ngọc đẹp nhất có lẽ phải dành riêng cho hiệu này ở phố hàng Bưởi: L. S. Photographie, Marchande de Chinoiserie.

Ấy là mới dạo qua một vài phố đông đúc, chúng ta đã được đọc nhiều câu chữ Pháp lạ lùng như thế rồi. Ở các hàng cùng ngõ hẻm đối với người tò mò, lần còn tìm thấy nhiều câu chữ Pháp một cách thần tình hơn nữa.

Nhưng ngắm kỹ ra thì cũng chẳng nên lấy làm lạ, vì ở một xứ có tờ báo (nghĩa là do hạng trí thức viết), dịch *Hôtel de Ville* là khách sạn của thành phố, và *Stars à Hollywood* là Dân tộc Star ở Mỹ châu, thì các ông chủ hiệu trên kia chắc còn là giỏi nữa.

Mà, có phải không, tờ báo *Phụ Nữ Tân Văn* ở trong Nam đã treo biển « Le Journal des Dames », và tờ *Phụ Nữ Thời Đàm*, « La Première organe de la Femme Annamite »?

THẠCH LAM
« Reporter Élégant »

XA GẦN



láng đường khó chịu còn có thể giơ nhà đi để như không. Nhưng đến lúc chết, người ta chôn mình cạnh một người mà mình ghét thì ngại to.

Tôi an ủi :

— Nhưng sau ba năm đem cất chôn khác lại thoải sự.

Bác Hiếu cười :

— Cất chỗ khác ! Nhưng đến lúc đó mà gặp một ông láng đường khó chịu thì thật là e chết ».

Hôm qua tôi đến nghĩa-tịa Quảng-thiện viếng mộ bác Hiếu, trong lòng vẫn ấy này tự gào : bác Hiếu giờ nằm ở nghĩa-tịa thì hẳn là gặp vô số láng đường khó chịu.

Lúc tới mộ bác, công việc đầu tiên của tôi là nhìn sang bên cạnh. Tôi thấy ngay một cái bia đề : Nguyễn - thi... 19 tuổi. Tôi vừa thấp bương viếng bác vừa mỉm cười. Tôi cũng đoán thấy bác mỉm cười sung sướng.

Ông Đ. đã kể xong câu chuyện Ông trầm ngâm một lát rồi tiếp thêm :

— Nhưng... biết đâu ?

NHẤT LINH

Yêu nhau lắm

CHUYỆN xảy ra ở Phú-thọ, một câu chuyện ái tình đậm thắm lạ.

Chàng là Lê-văn-Nhà, làm nghề thợ cạo. Nàng là cô Nguyễn-thị-Sức, lương eo và dành với mười chín cái xuân xanh mờ mờ. Chàng yêu nàng, rồi nàng yêu chàng, y như trong tiểu thuyết vậy.

Nhưng... mồm mép thợ khôn khéo cũng chỉ có hạn, và sức yếu cũng chỉ có hạn thôi. Vì thế cần ái tình của chàng và nàng nhất định như con dao cạo dùng mãi phải mòn dần. Gần đây, chàng được tin rằng cha mẹ nàng đã nhận trả con gái về cho một người công làng, và nàng cũng không ngăn cản, cúi đầu e lệ như con gái nết na mà rằng : « Cha mẹ đặt đâu, con xin ngồi đấy ».

Chàng được tin ấy, cần rành muốn bỏ dao cạo làm đời. Rồi không biết nghĩ thế nào, chàng viết một bức thư tuyệt mệnh... khiến ai cũng tưởng chàng trách tình nhà ai ở hội bạc và sẽ tự tử để tỏ lòng phẫn uất.

Và chàng tự tử thật. Sáng hôm sau, nàng ra sông lấy nước, chàng bất thình lình chạy đến, đưa cho nàng lá thư tuyệt mệnh, rồi rủ nàng cùng xuống sông tự tử để sang thế giới bên kia cho có bạn. Nhưng nàng không muốn sang thế giới bên kia mà một quá, và cuộc đời bề khổ này cũng



không lấy gì làm khổ cho lắm. Chàng không nghe, bắt định bắt nàng sang, cầm tay nàng lôi kéo đi. Nàng sức yếu, bèn kêu hô cứu cứu. Người ta xô



CHUYỆN

— Tao đi vắng, mày ở nhà thì nghịch vỡ cái đồng hồ rồi phải không ?

— Không ạ ! Tại có lẽ nó chạy nhanh quá, không ai kịp đỡ nên nó vỡ. Rồi xuống đất đấy, mẹ ạ !

nhau chạy ra, nhưng đã chậm quá : chàng và nàng đã ra đến vực sâu và chìm xuống đáy sông. Chàng đã chết thảng, cuộc đời thảng giống như in sự thất bại : tôi nghĩ đến tương lai của đời viên ương ấy. Nếu có một thế giới bên kia, thì nàng sẽ mãi mãi trách móc chàng, và đời chàng sẽ cực khổ đến nỗi chàng phải đi tự tử lần nữa, mà lần này chắc đi có một mình.

TUÔNG-VĂN

có gan đi đêm từ Ván - đi về Hà - đống mồm bác luôn luôn lăm lăm : « Cóc cần, Ông cóc cần ! »

Bác không sợ nữa. Nhưng theo ý tôi thì bác không sợ vì trong túi không có lấy một đồng trinh. Bác không cần. Nhưng kẻ cướp nó cũng chẳng cần đến bác.

Bác Hiếu lại bảo tôi :

— Sống không sợ, nhưng đến lúc chết tôi có một nỗi sợ ghê gớm lắm. Người ta, lúc sống ở cạnh một ông

HANOI nổi tiếng là một thành phố đẹp, là một viên ngọc quý của Đông dương. Sự thực thì chùa Ngọc sơn và hồ Hoàn kiếm quả là một viên kim cương nằm trong ngọc bích, đặt trên một cái đệm nhung, nhiều màu rực rỡ - tức là những vườn hoa viên quanh hồ.

Những vườn hoa của thành phố bao giờ cũng là những kỳ công của các ông đốc lý nói tiếp nhân đến cai trị các thành phố xinh đẹp này. Mỗi cái một vẻ : vườn hoa bên đền Quán-thánh sạch sẽ, khâu khính, tổ đềm như một cô gái tân thời. Vườn hoa Robin đài các, sang trọng như một bà hoàng, vườn hoa Paul Bert nền nếp như một cô đấng tuổi nhưng vẫn còn đằm đằm...

Riêng vườn hoa Hàng Than là như một cô xán số bị bỏ lay bỏ lắt chẳng được thành phố ngó tới.

Ngày xưa có ta già lắm. Mà cũng chẳng ra một cái vườn hoa nữa. Bó thường chỉ là nơi tụ họp của các trò vui, những ngày hội Chính trang. Người ta leo cột cờ ở đây. Người ta bị mất bắt vịt, bắt dê ở đây. Người ta chọi thùng, nhẩy bị ở đây. Sau những ngày hội nó đùa, cái vườn hoa đã cần cối cày rần reo rầm rồ thêm.

Hanoi...

36 PHÒ PHỤ ÒNG

Nhưng một hôm, vào cuối xuân năm ngoái, bỗng người ta để ý sân sóc đến cô gái nạ dòng. Hàng ngày có tới vài chục phu, vừa đàn ông vừa đàn bà đến cuộc, xới, nạo bết đất đi cho vườn hoa đỡ cao, đỡ gù, đỡ lợm khộm.

Rồi khi đất đã san bằng phẳng, người ta xe những xe cộ để trồng. Người ta chăm chỉ, cần cù trồng từng cây cỏ một, thứ cỏ mà người ta đã chọn lọc kỹ càng, không để lẫn vào những loài cỏ xấu.

Tôi thường đi qua đó và tôi phải cảm động đứng lại ngắm nghĩa những người đàn bà, những cô con gái, thông thả, khoan thai đầu gối có nọ

sau góc cỏ kia xuống một thứ đất nhỏ và mịn như bột rây. Và bất giác tôi nghĩ tới hai câu thơ của thi sĩ Yên-Đỗ :

*Trong nhà ông bầy rất chai,
ngoài sân ông trồng toàn cỏ.*

Thì ra trồng cỏ cũng là một việc khó khăn lắm vậy.

Sau một tuần, cỏ cây đã kín, chỉ trừ ra những lối đi ngoắt ngoéo trong vườn, và các đầu luống cỏ giáp với đường : ở đây, người ta trồng những cây xương rồng hoa đỏ, mục đích cốt để xiên gai vào chân những người qua lại hay vô ý xéo lên cỏ, vô ý một cách lười biếng, cố nhiên.

Người ta chỉ còn việc tưới cỏ.

Cuộc thi Sô Mùa Xuân

Vì có nhiều các bạn dự thi quá, nên kết quả cuộc thi SÔ MÙA XUÂN đến số báo sau, ra ngày 23 Mars, mới tuyên bố. Xin các bạn vui lòng đợi.

N. N.

Ngày ngày hai buổi người ta cho với cao xu phun nước như mưa bay. Và không cần suy nghĩ cũng đoán được rằng chẳng bao lâu cỏ sẽ tốt hơn lớp ở ruộng bên phân.

Một tâm thêm xanh rờn.

Bao công phu mới có một cảnh êm đến đẹp thế như thế.

Nhưng lại một hôm người ta vào cuộc, vào sáng sớm, người ta hủy huých đào những rãnh theo đường chỉ chỉ chạy qua tâm thêm xanh rờn.

Và từ đó, để tránh khỏi phải nhẩy qua rãnh, người ta thường đi lên cỏ, vừa êm vừa mát chấu, nhất khi người ta lại đi chấu không.

Bây giờ thì chỉ còn những gờ đống và những hầm hố. Có bị giầy xéo đá chết từng đám, trông khoảng rộng, thứ cỏ mà người ta đã chọn lọc, mà người ta đã thông thả khoan thai trồng từng cây một.

« Chén tranh ! » Ý nghĩ ấy không sao không lọt vào đầu óc chúng ta mỗi khi chúng ta qua nơi vườn hoa bị xé.

Cuốn tranh chỉ có một mục đích tàn phá. Và thành phố Hanoi ta mới theo đuổi công cuộc phòng thủ, cái cảnh tàn phá - tuy là tàn phá trong hòa bình - đã nện ra trước mắt rồi.

KHAI-HƯNG



CHUYÊN XA GẦN



Anh Phan

Từ ngày anh chán vợ con,
 Trong anh gia xóm dậu còn như xưa
 Chả bù cái lúc trai tơ
 Anh vui như một bài thơ khởi hải.
 Thấy anh là thấy tiếng cười,
 Thoảng qua đủ biết anh người vô lo.
 Từ ngày anh cưới « tiểu thơ »,
 Đời anh tưởng đẹp không ngờ long đong :

Số tương anh mấy chục đồng
 Tiêu chưa đầy tháng đã « along » hết rồi.

Mong con bông lại ra đời,
 Ngay sai, mai lười... ôi trời! xa đũa?
 Trong anh nết mặt râu rần,
 Áo quần anh mặc nát nhàu không thay,

Tóc xưa anh chải như tày,
 Bây giờ để gió hất bay rồi bù.
 Anh buồn, chán cả giao du,
 Vì anh tự xét il xu hơn người.
 Năm qua, tháng lại, ngày trôi,
 Bóng khuôn anh nhớ mầu đời trai tơ...

Ôe ơ tiếng khóc trẻ thơ :
 Giát mình, anh vội tình lo việc nhà,
 Đời anh thế mãi đến già...

Âm-Tôn

Ép dậu ép mỡ

C HUA Hoà lạc, huyện Kim Bảng, vốn là một ngôi chùa cổ bước và vắng, bỗng nổi tiếng một cách bất ngờ. Nổi tiếng không phải vì bụt thiêng, mà vì vang lên tiếng giọng ái tình. Chụ trì chùa ấy là một vị sư từ đã già ngoài sáu mươi, giốc lòng ăn mày Phật để ăn oản. Nhưng nếu vị sư ấy cứ yên thân giữ sống một mình với cái đời nạt bản trong chùa cổ kia thì đã không nên chuyện.

Hằng này vị sư ấy muốn hưởng một đời nạt bản hơn nữa nên có cho nhập môn một cô tiểu non. Cô tiểu, tên là Xuyên, vào ở chùa từ hồi lên bảy tuổi, và năm nay tuổi đã hai mươi ba. Nghĩa là cô đã đến tuổi khôn lớn, biết thế nào là đời, mọi nhà sư nhưng chưa biết thế nào là đời của những cặp vợ chồng son có thường thấy đến vẫn chơp chùa.

Gần đây, đột nhiên có tổ chùa, bỏ chùa, bỏ sư thầy, bỏ mỡ và kinh kệ đ

đầu mắt. Sư giả báo tin cho anh ruột cô hay rồi bỗng có người mặc rang sư cô Xuyên đương niệm kinh ái tình với một cậu học trò ở Phủ lý. Hai người bèn lên Phủ lý và đứng đợi một lúc ở ngoài đường, cạnh nhà cậu học trò kia, thì thấy sư cô xé hàng rào chui ra. Hai người bèn bắt đầu lên huyệt, nhưng ở đây sư cô khai rằng vẫn thành tâm đi để cầu các thứ đức vì muốn lên nạt bản, nhất định không chịu nhận đũa có tình từ với ai. Cậu học trò kia bị đòi hỏi cũng không kháng một mực kêu rằng cậu bị oan, thật quả không bao giờ có lòng đồ dành để từ chối bỏ nạt bản xa xôi Phật tử để hưởng nạt bản gần gũi của ái-tình.

Người ta đổ xô đến xem mặt sư cô đương như thác, và vì thế chùa Hòa lạc nổi tiếng là nơi danh thắng.

Nhưng Sư thầy ni cô và anh ni cô đã làm một việc không nên làm, là đem cô lên trình huyện. Trình để làm gì? Ni cô đã hai mươi ba, có bộ bụt theo người, đầu là người con trai chàng nữa, cũng là một việc thường. Ép dậu, ép mỡ ai ép ép... duyên với nhà chùa! Ni cô không muốn lên Nạt bản, đó là việc của ai cô, cau chỉ cứ nạt ép ni cô ở lại diệt dục mà lên đó cho bằng

tiện việc mua thuốc, nhà đan có đặt ở Q. Yên-lang một lý bàn thuốc phiên do ông H. và - Chất đượ trông nom.



Toàn và Viên chương ba Viện lại ra lệnh cho rao mủ bắt các người nghèo phải đem bàn đèn ra nộp tại điểm và cấm từ 8 giờ trở đi không ai được đến lý thuốc phiên nữa...

Ước ao rằng cái lệnh cho rao mủ kia sẽ có đủ cái quyền khiến ông lý Nguyễn Văn Báo và tất cả quan viên họp trong hai làng Quỳnh-lang và Đạc-hội không can thiệp nữa.

Lại ước ao nữa rằng một ngày kia không xa, một chỉ dụ hay một nghị định sẽ thay cho cái lệnh của hai ông Toàn và Viên, được đem thi hành trong khắp xứ Đạc-hội.

Thề giới Vạn Động Hội 1940

VIỆC ký hòa ước vừa xong - Nơi là hòa ước thì cũng không đông, - nước Finlande tuy bấy còn chầy máu và đau đớn về những vết thương nặng chưa khỏi, cũng đã nghĩ ngay đến

Hanoi ba mươi sáu phố phường,
 Hàng mui, hàng đường, hàng muỗi hàng tinh.

HANOI đã đổi thay nhiều lắm.

Những phố cũ, hẹp và khuất khúc, với những nhà thờ ra, thụt vào, những mái tường đi xuống tầng bậc như cầu thang, những cửa sổ gác nhỏ bé và kín đáo, đã nhường chỗ cho những phố gạch thẳng và rộng rãi, với tầng tầng nhà giống nhau đứng xếp hàng. Thẳng và đúng hàng, đó là biểu hiệu của văn minh. Khi ông cầm lái chiếc ô tô thì ông lấy làm dễ chịu vì đường rộng, vì phố thẳng tắp. Nhưng đối với người dân bộ đi chơi, lòng thoáng thả và mất tìm sự đẹp, thì phố xá mới không có thú vị gì. Không có những cái khuất khúc dành cho ta nhiều cái bất ngờ, không có một ngọn cây hoa nhỏ sụ nở tường thấp, khiến chúng ta đoán được cả một thửa vườn nhỏ bên trong, ở đây biết đâu lại không thụt ra một cái với thiếu nữ?

Chỉ còn một vài cái ngõ con... Ngõ Phật lập, ngõ Trưng yên, mấy ngõ con trên mảnh tường cũ ở Quan trường, là gọi đến với của Hanoi cổ. Ngày ấy, đường hẹp, chèo hàng xóm láng giềng và nhà trước mặt ăn ở với nhau thân mật hơn. Người cùng hàng phố tự coi như có một gia lạc cùng nhau. Bên này một cửa hàng tạp hóa có đầy quả dưa, có chiếc

vòi và chừa củi. Thế giới Vạn Động Hội 1940 ở kinh thành Helsinki.

Sân Vận Động của Phần-Lan đang xây ở Helsinki - một sân vận động vào hạng đẹp nhất Thế giới - thì chiến tranh xảy ra. Việc xây phải bỏ dở, và nhiều lần người ta đã lo cho sân Vận Động bị bom tàn phá. Ngày nay, thì là sự chắc chắn thêm có lý sẽ được n dấu vết của hàng trăm lượt sĩ các nước đến dự là.

Finlande là một nước trong thế thao nhất. Tiếng tăm của Normi ở đây còn lừng lẫy hơn là một vị Thống soái giỏi ở nước khác. Người Finlands yêu mến thể thao đến say mê, và cái tình thần thể thao, cố gắng không ngừng sau khi thất bại, là cái tinh thần của người Finlandais. Thể thao là một lối sống và hy vọng của người nước ấy.

Mai đây, người Finlandais sẽ đến ở sân Vận Động những kỷ lục thể thao về Đều không rất lý đẹp, có lẽ còn khó khăn hơn nếu bom giết hại được nhiều người. Những trước mà thể thao thịnh vẫn là những nước mạnh và nhiều nghị lực.

Đào vũ ở Thái-Bình

GẦN đây các báo hằng ngày đăng tin ông Hà-lương Tin, đang ở Thái-bình, thân đến lễ ở đền Trùm-minh-Công, có tiếng là thiêng nhất trong tỉnh để cầu đảo cho dân có mưa làm ruộng mùa chiêm.

Hanoi... 36 PHỐ

giấy bản và ống bút nhỏ. Có cả hàng thùy mi mà hàng phố vẫn khoe là giá đắt đáng. Bên kia, nhà một ông cụ tú, có tiếng trẻ học vạt g. có cậu học trò xinh trai đứng hẳn chế thủy văn trang lý.

Nhưng nhà cũ của ta có một lối kiến trúc riêng ở các phố Hanoi hiện giờ, thỉnh thoảng cũng còn thấy một vài. Giữa nhà, mảnh sân vuông là thiên, có bề non bộ và ra vesp, có dây chậu lan, có bề đứng nước, và trên tường có câu đối chữ nho. Khi đi qua, một cảnh cửa chốt lại mở, vì được thoáng nhìn vào: hàng một thiếu nữ nhẹ qua sân, khoác áo một ông cụ già cúi mình trên tay cảnh Tất cả cuộc đời của những kẻ bên trong, cuộc đời xưa, những nghĩ cũ nhưng hy vọng và mong ước khác bây giờ.

Thật đáng buồn khi nghĩ lại, không còn gì của Hanoi ngoài năm năm mươi năm trở lên. Tháng Long của vua Lê, của chùa Triết không còn dấu vết nào; đầu của những ông đi ngày xưa, những phố đi của các cửa công hầu thành tướng; Thái bình nhất mới vài tên gọi còn nhắc lại, một



được! Ni cô cứ đi, tung hoành mà đi, muốn tìm lên nạt bản phải biết đời là bể mê bể khổ, mà muốn biết đời là bể mê, thì trước hết phải nếm mùi đời cho đủ đủ.

TƯỜNG VĂN

Nên hạn chế thực

B AỞ hằng ngày có đạo tin sau này: Trong hai làng Đạc-hội và Quỳnh-lang thuộc huyện Quỳnh-côi, tỉnh Thái-Bình, số dân họp không rõ bao nhiêu, nhưng số bàn đèn ước chừng 60 cái.

« Muốn cho dân nghĩa hai làng đó

ĐỜI NAY THẠCH-LAM

NGAY MỜI

TIÊU-THUYẾT Mỗi cuốn : Op. 55

100 lá riêng cho các bạn yêu sách đẹp 40 bản trên giấy thượng hạng, có chữ ký của tác-giả, giá từ 1p. đến 2p. 50. Lại mua ngay không hết.

CON CÁ THẦN

của HOÀNG-ĐẠO - Cuốn thứ hai trong loại Sách Hồng Giá Op. 10

Sắp có bản

THƯA TỬ

tiểu thuyết của KHAI-BUNG - Giá Op. 60

Không biết trời chiều ông Trác-minh Công hay ông Hà-lương-Tiêu mà hồi này mưa toàn cứ rả rượi hoà' ruộng cánh vật, sắc dân nghề sông cũng để

Bà sấp đèn lúc kết liễu vụ bãi Tàn-Bồi

BAN đọc Ngày Nay bài còn nhớ vụ bãi Tàn-bồi mà chúng tôi đã nhiều lần nói đến. Những ban hàng ngày viết thư về hỏi thăm tin tức. Chúng tôi xin trả lời tóm tắt sau đây. Dân Tàn-bồi vẫn có đũa xin hủ hủ' đạo nghề định ngày là Mars 1939 cho ban sinh em ông Ngô Văn Phú 1.500 mẫu ruộng bãi bồi.



chịu hơn chút ít. Tuy vậy còn nhiều nơi vẫn thiếu nước như trước, vì mưa là tháng thuộc tam thời. Sông cống, mới là phương vịnh vẫn.

Làng Trục-tâm ở phủ Thái-bình, làng Hạng-thị ở phủ Tiên-bái là hai nơi đang khát nước nhất. Dân đình mấy làng ấy chỉ sống về nghề làm ruộng, mùa màng của họ bị thất thường vì thiếu sông, thiếu cống. Chúng tôi mong ông Hà-lương-Tiêu, ngoài những lúc đi lễ đảo vũ, bớt chút thời giờ đến tận nơi xem xét tình thế rồi xin chính phủ khai sông, xây cống để mùa màng của dân nghề được vững vàng, chắc chắn thêm lên.

Được thế, dân Thái-bình sẽ cảm ơn ông tổng đốc lắm lắm.

VĂN-BÌNH

Tòa án cai trị Đông-dương sau khi sửa tập hồ sơ, đã định xử vào ngày 19 Mars 1940 sấp tội này. Nhưng người đại diện của chính phủ Bảo-hộ xin hoãn lại, để có thời giờ làm hai cái. Bên dân nghề Tàn-bồi, có trạng sư Trần Văn Chương đứng lên bênh vực quyền lợi.



Chúng ta hãy vững lòng đợi phần công lý làm việc.

VĂN-BÌNH

Sẽ đăng: Những bài của giáo-sư Nguyễn-hợp-Vũ về: **LUYỆN TẬP THÂN THỂ**

PHUỜNG

đồng đất còn nói đến, thế thôi. Chúng ta không biết được mấy về dĩ vãng. Và chúng ta biết về La Gaule hồi Vercingétorix. Hi Lạp hồi Alexandre, hơn là chúng ta biết cảnh phố xá kinh kỳ hồi cụ Lão Ông, một túi thơ, một bộ thuốc, đi từ Bát trảng đến Hồ Tây để chữa cho hoàng tử.

Trong một số trước, tôi đã nói rằng cái «nghệ thuật bần hàn» ở Hanoi đã mất. Ngày xưa, cái bần hàn còn là một cái gì hơn chỉ là một cái bần mà thôi. Đó là một bộ phận gì liên với cơ nghiệp và số vận của người buôn, cái bần biểu thực hiện của những cố công nhàn nại và những đức tính ngay thật của chủ hàng. Bần biểu phải chọn ngày tốt, phải xin chữ của những người viết giỏi có tiếng, và người ta trân trọng giữ gìn như một thứ của gia bảo ở những cái bần cũ đã róc rêu, mà gió mưa bao nhiêu năm đã làm lặt cả vàng son, những nét chữ mạnh mẽ và rắn rỏi vẫn còn như nguyên mới. Tôi không khỏi bao giờ đi qua không đứng bước lại ngắm nghĩa ba chữ

đại «Vạn Thảo Đường» trên cái biển cũ kỹ của hiệu thuốc ấy ở đầu phố Hàng Đường.

Ba chữ «Bông Hường Viên» cũng sắc nét, và còn mới hơn. Ngày trước, còn mấy chữ «Cộng hòa Đường» viết bằng sơn đỏ tươi, lối chữ nửa chân, nửa lệ, chữ bay bướm trông đến thích.

Nhưng bây giờ người ta đã xóa đi để thay vào bằng lối chữ «vương tôn thời» trong các quảng cáo ở báo Tàu hay bằng những chữ điện tím hoa cà, xanh lá mạ đêm đêm sáng ngời một góc trời. Tất cả cái gì cũng thay mới; người ta không những thay cái biển hàng, người ta thay cả bề mặt cái cửa hàng nữa. Và sự thay đổi ngoài ấy đem đến cho phố xá Hanoi một vẻ mới riêng, hơi lạ lùng và đột ngột.

Trong đêm khuya, chúng ta thử dạo chơi các phố, lúc đó không bị những ánh sáng và thức hàng làm loé mắt. Lúc đó, những cửa hàng mới mở đã đóng cửa, và cái phố với cái nhà đều phủ bóng về thật. Các nhà chỉ thay đổi có phía dưới: sự thay đổi ít khi lên đến tầng trên. Và bây giờ, nếu người ta có phép gì cất bỏ các tầng dưới, và đặt các tầng trên xuống đất chúng ta sẽ có một hàng phố cũ kỹ với những hình bát quái, mảnh gương và rơi bay: một phố tựa như phố của kinh kỳ xưa, chắc thế. **Thạch-Lam**

NHẬT - LINH MỞ CỬA HÀNG TƯ'NG - SÓ

NGÀY XUA ông Nguyễn bình-Khiêm tiên trước được việc thiên hạ là nhờ ở môn Thái-ất thần kinh. Nhưng môn Thái-ất khó lắm, tất cả nước Nam chỉ có mình ông thông được môn đó.

Hôm nọ vào trường học cổ, tôi gõ một cuốn sách cũ ra coi (nghe đầu sách Lịch số cổ thuật của Lê-Đông-Sử) Thấy có cửa: Thái-ất thần kinh cổ nhân bố thí hào. Song hào chi hào, bất hảo như. Niên lịch thần kinh (1). Môn Niên lịch thần kinh khó lắm cả nước Nam để chỉ có mình tôi thông được môn đó.

Thế nào là niên lịch thần kinh? Niên lịch thần kinh dạy ta cứ ngày ngày giờ cuốn Niên lịch hay lập lịch thường cũng được xem chỗ nói về ngày tốt xấu, những giờ gì nên làm và những việc gì không nên làm, rồi đem đối chiếu với các việc đã xảy ra trong thiên hạ đang ở các tờ báo hàng ngày xem có đúng hay không.

Tôi đã thử dùng môn ấy thi thử: có nhiều việc rất đúng và có nhiều việc rất không đúng. Thế mới biết môn Niên lịch thần kinh môn nhệm lạ lùng.

Thông được môn đó rồi, tôi mở một ngôi hàng đoán số không lấy tiền để các bạn xa gần nhớ tôi mà biết được những việc đã xảy ra rồi. Còn những việc chưa xảy ra? Rồi các bạn cũng sẽ biết, khi nào xảy đến, tôi sẽ nói cho các bạn rõ. **Nhật-Linh Cốc-tử**

Môn Niên lịch thần kinh áp dụng vào các việc hàng ngày:

Mồng mười tháng ba tây - Mọi việc đều không nên - Hôm ấy xô số Tombola An-Sang. Thế nào cũng có người trúng cái nhà gạch, dân không nên cũng không được. Như tôi đoán thì thành quả đầu được cũng không nên lấy cái nhà về riêng cho một mình mình, nên để làm hai mươi căn nhà An-Sang cho ba mươi dân nghèo ở.

Ngày 11. Nên vào học. - Cố nhiên, vì ngày hôm nay là ngày thứ hai, không nên cũng không xong với các ông giáo.

Ngày 12. Nên an táng, động thổ - Cậu Nha ở Phú-thọ bế có

1 - Dịch nguyên văn tiếng chữ: Thái-ất thần kinh người xưa cho là tốt. Nhưng tôi thì cũng không tin; hàng Niên lịch thần kinh.



Sức nhậy xuống sông tự từ mặc dân có sức không bằng lòng. Cậu Nha theo đúng lời thánh dạy: nên an táng. Nghĩa là nên an táng có sức. Chỉ có lời thánh dạy động thổ hơi sai. Phải nói là động thổ mới đúng.

Ngày 13. Nên họp bạn - Xe ô-tô vận tải số T. 8037 đường đi gặp người bạn ô-tô số T. 9671 liền mừng rỡ quá chầm vào nhau họp bạn một cách hơi bằng. May không ai chết cả.

Ngày 15. Không nên ra đi - Ô-tô số T. 5878 đi đón đầu ở Tiên-lữ «mãi đến sáu giờ chiều mới đến giờ Hoàng-đạo nhà trổ: xin rước đầu về», quả nhiên ô-tô đổ xuống ruộng. May người nhà gái bị thương.

Ngày 16. Nên mở kho, xuất của, mở ngõ - Quả nhiên; quả gan lều vào nhà lụt: sự Chevalier ăn uống no, say (nên mở kho bếp), lấy cắp một nghìn đồng bạc (nên xuất của), và ra đi không ai biết (nên mở ngõ). Nguyễn Đức-Bình mặc áo lụa trắng, nhưng bị ông Lộc bắt được (ông Lộc không chịu cho Binh mở kho, và không chịu xuất của) Nguyễn Văn-An lên vào nhà máy chài an cấp chỉ. Ba cô Nguyễn Thị-Thập, Thị-Gi, Thị-Mùi lấy tám thùng đầu chài ở Sưu kho (thánh dạy nên mở cửa kho)

Ngày 17. - Kương cơ việc gì quan trọng cả. Xem lại thấy có đề: không nên khơi nước. Nghĩ mãi, sau mới đoán ra rằng hôm nay ở số của có nhiều người bị phạt vì cảnh vì đã đứng khơi nước ở ngoài phố và đội xếp trông thấy bắt được quả tang.

Lời bàn thêm - Ai muốn tâm gọi thì phải đợi đến hôm 18, mà ai có sấp chết thì phải đợi đến hôm 26 vì hôm đó mới thấy đề: nên uống thuốc

NHẬT LINH cốc tử rất linh

XÀ GẦN



nhờ phần kiểm giữa cái đời máy móc này. Sự phi kiến đó không có lợi cho các ngài, nhưng hẳn là có lợi cho người khác.

Người ta tưởng chỉ những trẻ em của non mới mới ham mê kiểm hiệp.



Nhưng không: nhiều người có óc thực tiễn, hay gọi là thế, mà cũng đắm say những cái hoang đường ấy lắm. Một ông đốc tờ ở trong Nam - mà tôi không muốn nhắc tên - chẳng đã cứ chiều nẻo cũng phải đón mua một cuốn truyện « Kiểm Hiệp ba xu » để xem thì mới ăn ngon cơm đó sao?

Nhưng đáng thương nhất là các báo. Các ông chủ báo cũng biết thừa đi đấy rằng truyện Kiểm Hiệp là có hại cho người đọc, nhưng các ông lại biết hơn là có lợi cho các ông. Vì thế, các ông cứ nhắm mắt bịt tai để cho họ: có tờ báo nào (từ Ngày Nay) ở Đông Dương đã không hơn một lần có đăng truyện không hiệp thì cũng

kỳ không kỳ thì cũng quái không?

Tên báo chúng ta không muốn kể đến và nói đến nữa. Nhưng tờ *Tin Mới*, mà chủ nhiệm là một vị bác sĩ, - (không phải ông bác sĩ kia ở trong Nam!) -, cũng vẫn đăng truyện Kiểm Hiệp như thường, mà lại là cái truyện « Chi Thiên hủ: bưng và Hồ Huệ Cảng làm dữ » đã cũ rích từ bao giờ!

Hình như báo *Tin Mới* không tìm được: truyện Kiểm Hiệp nào mới hơn nữa, hay ông chủ nhiệm bác sĩ đó có duyên kiếp với môn võ Thiếu Lâm chăng? Đó là một điều chúng ta không biết.

Nhưng chắc: chắc là *Tin Mới* chẳng mới chút nào, và người đọc khó tưởng tượng được cảnh bác sĩ Luyện niệm thần chú và phần kiểm để cảnh tranh với các ông chủ báo khác.

T.S

Tự tử

KHÔNG ngày nào đọc báo ta không thấy xảy ra một vụ tự tử. Nguyên nhân rất phức tạp: có thiếu nữ này bị tình phụ nhầy nhầy hồ hồ để tìm tri kỷ khác; cậu con trai kia không đỗ được bằng sơ học, phải đi mua tìm công danh ở thế giới bên kia, người tự tử vì ốm mả không khỏi, kẻ tự tử vì thua cuộc bạc ló. Tự tử một cách dễ dàng như đi ăn cao lầu, khiến người ta nghĩ đến dân Nhật, có tiếng là dân hay tự tử.

Chỉ khác một điều là ở Nhật-bản, người ta tự mổ bụng để phân đối một việc có hại đến nước hay để rửa sạch danh dự, còn berta ta thì tự tử không biết đi làm gì nữa.

CÓ một ban nào trông coi về vẻ đẹp của thành phố Hanoi không? Hình như có thì phải, tuy rằng ban đó không thấy làm cho người ta nói đến mình. Nhưng cái đó không hề gì, miễn là ban đó cứ làm việc là đủ.

Ngày trước, ở trước cửa phủ Toàn quyền, còn có một nhóm tượng, mà người ta đã phá đi rồi, cách đây đâu mười năm gì đó. Nhóm tượng đó trông xa giống như mâm xôi; ở đỉnh có những hình thù gì, tôi không nhớ, nhưng ở phía dưới, có tượng hai người đàn bà trần truồng, nằm chèo lái như bơi, tóc buông xòa, và lau mình vào thành bể. Hai người đàn bà đó người ta bảo là hình dung hai con sông Nhị Hà và Mékong.

Nhóm tượng ấy, nghe đâu, định dựng ở giữa hồ Hoàn Kiếm - chỗ cái tháp - và như vậy tất phải bỏ cái tháp đi -, và trên đỉnh nhóm tượng kỳ khôi ấy, một người có ý kỳ khôi hơn định để cái tượng « vân minh cầm đuốc », mà ta gọi nôm na là tượng bà Đầm Xèo, hiện giờ để ở vườn hoa Cửa Nam.

Chúng ta tưởng tượng phong cảnh hồ Hoàn Kiếm với cái mâm xôi bằng đá lù lù ấy. May thay, không biết có ai phân đối, người ta bỏ cái dự định kỳ quái ấy, và đem nhóm tượng dựng ở trước phủ Toàn quyền, để rồi sau đó ít lâu phá đi.

Sự phân đối ích lợi ấy có lẽ là công

Hanoi...

36 PHỒ PHƯỜ'NG

việc của ủy ban coi về vẻ đẹp của thành phố hầu?

Sau đó ít lâu, một dạo, ngay bên công của đền Ngọc-sơn chúng ta được trông thấy đứng sừng sững và thẳng tắp một cái cột giấy điện chẳng chịt, và cả đèn điện, với những cái « bình tích » bằng sứ trắng, khiến cho cái cột sắt sơn hắc ín đó giống như một thứ cây giả mọi rợ vụng về. Cái cây đó làm cho vẻ đẹp của công đền Ngọc-sơn giảm mất đến chín phần mười.

Nhưng lại may thay, cũng cách sau ít lâu cái cột đó không còn nữa. Công việc của ủy ban kia chắc thôi.

Sau đây ít lâu nữa, cách đền Ngọc sơn lại chập chập một sự thêm thắt xấu xa khác.

Có lẽ theo lời yêu cầu của những ai trông nom cái đền đó, người ta đã cho bắc suốt từ ngoài công, qua cầu, vào đền trong đền, những vòng sắt nện, có những đường uốn lượn ngoài ngoài, cũng sơn hắc ín, và để mắc đèn.

Mắc đèn cho sáng, cho tiện các người đi lễ đền. Một ý tốt, rất tốt. Nhưng sao lại phải trả bằng một cách bôi nhọ vẻ đẹp của đền thế? Muốn sáng công và sáng cầu thì thiếu gì

Giải thưởng Văn chương Tự Lực Văn Đoàn 1939

CÙNG CÁC BẠN DỰ THÍ

Ban giám khảo về giải thưởng văn chương Tự Lực Văn Đoàn 1939 trước đã dự định tuyên bố kết quả giải thưởng trong tháng Mars 1940.

Nhưng vì có tới 200 tác phẩm của các bạn khắp nơi gửi về dự thí, mà phần nhiều lại đến cuối kỳ hạn mới gửi về, nên sự xem xét phải mất nhiều thì giờ.

Tuy vậy ban giám khảo hết sức làm việc nhanh chóng để các bạn khỏi mong đợi, và sẽ tuyên bố kết quả NỘI TRONG THÁNG AVRIL 1940

T. L. V. Đ.

Thứ bảy vừa rồi, ở Ninh-Binh lại có một vụ tự tử nữa. Vào khoảng chia giờ sáng, một chàng thiếu niên, khăn xếp áo the, đồng phục như những thiếu niên ta thường thấy cấp ở lên huyện, đi xe lửa đến là nhất quyết nhảy lên đường sắt để quyết sinh. Sau một cuộc điều tra nhỏ, người ta nhận ra chàng thiếu niên ấy. Chàng tên là Vũ hữ Hoa mới 31 tuổi, ít lâu nay bắt đầu chỉ vì tranh trường học không được, đâm ra lo buồn cho công danh, chán chường sự nghiệp, và vì nghĩ rằng sống không danh phận sao bằng chết quách cho rồi, nên đã đang tâm kết liễu đời bachelier của chàng một cách khôn ngoan như vậy.

Ấy thế là nước Nam mất một vị anh hùng. Anh hùng vì đi có gan nhẩy vào

đoàn xe lửa đang chạy. Nhưng cứ chỉ anh hùng của Hoàn chỉ có lúc đó thôi. Còn ngoài ra, cả đời Hoàn chỉ là một đời rút rút, thấp hèn, ta chớ thấy rõ anh chàng: Khảo tự!, áo thám, quần chùng, tay cắp cái ô, rõ ra về bác nhiều bác xa nhà quê, khinh rẻ lực điền và chỉ ra nhân như một ông cụ, ngày ngày đi đánh tổ tôm ba xu và thổi thuốc ra đình danh chèo. Một lý tưởng canh liệt và cao quý!

Không đạt được lý tưởng siêu phàm ấy, Hoàn đã tự tử. Nghĩ đến mà thương, thương cho cái đời vô nghĩa của anh, và thương cho cái chết vô nghĩa hơn của anh. Thương và giận, vì nếu người Annam nào lý tưởng cũng cao siêu như thế thì chúng ta cũng tự tử quách đi cho rồi!

TƯỜNG VÂN

nhieu cho việc trị an của thành phố. Chúng tôi xin cũng nhận thế. Và cố đạt bết chắc là đã lựa chọn rất tiện lợi nữa.

Những bốp khác, chủ nói làm gì. Dẹp cái bốp ở Quan thành. Tại làm sao, phải, tại làm sao, vì thiếu gì chỗ, mà người ta lại phải phá đi một quảng trường của đền Quan thành, để xây cái bốp cảnh sát vào đây? Người ta đã không nghĩ rằng làm thế là giảm mất vẻ đẹp của ngôi đền đẹp ấy ư (1)?

Tuy rằng người ta đã cầu-thần cho cái bốp ấy - đại thể vẫn hình tượng - một hình dáng muốn giống chùa chèo bằng cái mái cong cong bằng vài cái trang điểm theo lối cũ. Nhưng mà cái chùa giả ấy - trong đó thấy cảnh sát thay nhà sư - không đáng lừa được ai hết, nhất là người yêu mỹ-thuật yêu Hanoi, yêu cái vẻ cổ kính của đền chùa.

Chỉ quí một tí nữa, làm xa ra một tí nữa, ở phía đường bên kia, hay ở ngay vườn hoa đầu đường Quan thành, vườn hoa Eckert nếu tôi không nhầm, thì có phải hay biết bao không. Giả chỉ đi, những đường vạch thẳng, ngay giữa của vườn hoa ấy lại hóa bốp với cái hình thù vuông vắn của nhà bốp làm.

Chả bao giờ chạm để giữ gìn lại mỹ-thuật: ngày xưa người ta còn phá đi cả một nhóm tượng thì sao?

Thiệu Sĩ

1. Không kể rằng đặt một cái bốp cạnh đây là làm giảm mất vẻ tịch mịch và trong sạch của một nơi thờ phụng tôn nghiêm.



CHUYÊN XA GẦN



CU PHẬN VỀ HƯU

Tiền mừng một đống bạn
giá, (thư-ký sử Tài-Chính)

MƯỜU

Đào tơ chuộc chén rượu... đó.
Tiền mừng Cụ Phấn đi về nghỉ ngơi.
Cụ về, yên trí, Cụ ơi,
Về nơi vườn ruộng, yên vui tuổi già.

Ba mươi một năm rộng rãi,
Nửa đời người thao vạt đã mồ hôi.
Thôi, từ nay đến lúc thánh thời
Rủ là to, mặc ai ai đời bó buộc.

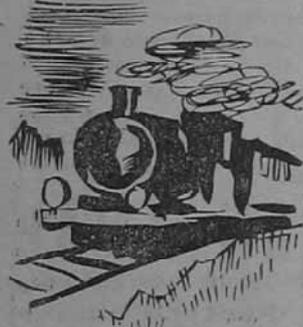
quảng giá kho nhà nước
Bút thép truyền cho bạn phân non.
Ai về trau, ai đi sớm, ai tranh khỏe,
ai đưa khôn

Riêng cụ khoái: ăn ngon và ngủ kỹ.
Các danh lợi, lấy nhân làm quý.
Nhẹ tâm hồn há hí chớ điên điên
Một ngày thư thả là tiên...

TỬ MỠ

Hành khách hạng tư

TIN các báo. Bà Nguyễn Thị-Đệ, 30
tuổi, quê ở làng Trảng-Liệt, lũng
Phước-lưu đáp chuyến xe lửa số 37. Xe



chật quá, bà Đệ phải đứng ở cửa toa
gần chỗ lên xuống, khi xe chạy đến
cây số 40, thì bà Đệ ngã lăn xuống vệ
đường xe lửa bị thương rất nặng.
Bao giờ số xe lửa mới bớt coi thường
hành khách hạng tư của họ! Họ phát
về được bao nhiêu thì được, càng
nhiều càng hay, còn chỗ ngồi, nhiều,

li họ không thêm biết tới. Chà, chừng
họ nghĩ, hết chỗ ngồi thì chúng nó
đứng, mà chặt còi đứng thì chúng nó
chea chue nhau cũng xong tuổi, bần
tâm đến làm gì?

Thế rồi thỉnh thoảng lại xảy ra một
cái nạn ngã xe ừa như trên kia. Còn
c i nạn người cút lựa thì hành khách
hạng tư đã quên rồi, nhắc đến làm gì.
K. H.

Nhà viết báo chân chính

HOM 30 vừa rồi, các nhà báo đã
hợp nhau ở phủ Thống sứ để
lím xem phải thế nào mới là một nhà
viết báo chân chính.

Ông Mass'ac, chủ báo *Avenir du Ton-*
kin, có đề nghị:

«It ra phải có bằng
baccalaureat và
đã viết báo trong
hai năm mới có
thể được coi là
một nhà viết báo,
và mới được mang
«thẻ làm báo».

Nếu thế thì, than
ô! ở nước Nam

ta có được mấy nhà viết báo! Và xưa
nay những ông «tướng» trong làng
báo những ông «đại ngôn luận» tự
phụ «chỉ phỉếm một cột là làm tiêu sự
nghịệp» người ta, những ông ấy thường
chỉ có cái bằng sơ học yếu lược, chứ
đáng nói bằng tá tài, hay bằng thành
chung vật.

Như thế đủ thấy viết báo giỏi không
cứ có bằng nọ bằng kia.

K. H.

Thẻ nhà báo

TÔI xin bàn với chính phủ: Chính
phủ bảo cái thẻ nhà báo chỉ có
« giá trị luân lý » mà thôi. Bấy giờ làm



hế này thì cái thẻ ấy sẽ còn có nhiều
giá trị khác nữa, mà chính phủ cũng

chả mất gì. Là cho phép các nhà báo
ai muốn thay cái thẻ giấy bằng cái thẻ
ngà, hay vàng, tùy ý

K. H.

Tin tức... mình

TRONG tuần lễ này, hình như ngày
nào cũng là ngày tứ ly, mọi việc
đều ngược đời cả.

Ở Nam-Định, một nàng dâu 49 tuổi
được tin mẹ chồng chết, ôm lấy q ian
tài khóc thảm thiết, ngã gục xuống
đấy rồi đến hôm sau cũng chết nốt.
Ý chừng người nàng dâu này làm dâu
còn chưa thỏa, mà ỉn xuống ăn phủ
để làm dâu lần nữa.

Trong Saigon, bác Lạc gái, ở xóm nhà
bè, giận chồng không biết làm gì hơn
là cuâm lử đi đôi nhà, để cho lử bốc lử,
lảm chày cá xóm, thiệt hại có tới mười
van đồng.

Có lẽ vì bác muốn đổi câu phương
ngôn «giận cá chém thớt» ra câu «giận
chồng đổi nhà hàng xóm».

Ông giáo Đoàn Hy ở Hương-yên, có cổ

bệnh sinh ra chán đời. Cháo đời cho
nên ông tự-tử bằng thuốc ngà. Nhưng
không hiểu vì đâu (ông ta lại bắt cầu
con trai của ông mới lên mười một tuổi)
uốn; thuốc chết theo. Người ta bảo
ông ta quý cậu con lắm sợ không đem
đi không ai trông nom! Nếu như vậy
thì ông cần-thận ít ai bị kịp!

Ở Phú-thọ, có Cậu tuổi đã hai mươi
bốn rồi mà ông bố nhất định không
cho lấy chồng. Sự quá lư như thế có
báo ý trau, nhà cửa có, cần Thu, đến
hồi chừng ông bố có từ chối rằng cháu
còn bé lắm. Cậu nói mãi, ông ta
đành bằng lòng cho cưới, nhưng thách
rất nhiều tiền, khiến nhà trai không lo
được, đành để con bé bỏ đi hoang.
bốn tuổi cho ông cụ dạy khôn lớn lên tí
nữa đã. Cậu giận không từ ấy mình bé
bỏng, nên đã nhờ pháp luật can thiệp
để cho duyên mình khỏi dở dang.

Ông bố có Cậu thật là một ông bố la
đờ, con đã 24 rồi mà còn 10 tuổi bé làm,
chắc là lúc nào c) con đến 6) rồi ông
mới cho là nên đi lấy chồng há.

Ở Lạng-sơn, Nguyễn-hồng-Lê có bằng

Quả Hanoi

QUẢ Hanoi xưa nay vẫn có
tếng là ngon lành và lịch
sự ở các thôn quê, chứ
« quả Hanoi » là của mong đợi, và tổ
động lòng quê hóa của người cho. Con
cháu ngày đồ kỵ đưa về dâng cha mẹ
mẹ ra tình về mua cho các con, và
chông đi làm nhà nước ngày nghỉ
mua tặng cho có vợ mới cưới... Bao
nhiều ý tốt tình hay gửi vào trong
chút quả nơi đồ hội, món quà đem đến
cho khắp nơi cái vị sành và trang nhã
của bâm sáu phố phường.

Hàng quả rong

Người ở Hanoi, ăn thì ngày nào
cũng ăn, nhưng thường không để ý.
Nếu chúng ta về ở các tỉnh nhỏ ít lâu,
hay ở ngay Hải-phong, Nam-đinh nữa,
chúng ta mới sẽ biết quả ở Hanoi ngon
vị là chừng nào. Cũng là thứ bún chả
chẳng hạn, cũng rau ấy, bún ấy, thế
sao mà bún chả của Hanoi ngon và
đậm thể, ngon từ cái mùi thơm, từ
cái ước chăm ngon đi.

Trong một ngày, không lúc nào là
không có hàng quả. Mỗi giờ một thứ
khác nhau; ăn quả cũng là một nghệ
thuật: ăn đúng cái giờ ấy, và chọn
người bán ấy, mới là người sành ăn.
Tang tăng sáng, tiếng bánh tây đã
rao, lẫn với tiếng chổi quét đường.
Đó là quả của những thợ đi làm sớm.
Rồi, có từng độ, phố xá vang lên tiếng
rao «bánh rán nóng, trình một xu
đôi» của một lũ trẻ con. Cái bánh rán
vừa cứng vừa sụn, thật làm giảm
thanh thể của quả Hanoi, do một cửa
hàng nào đó muốn kiếm lợi, cứ muốn
bắt thìa hạ ăn bánh rán lúc còn nguội
ngủ.

Này đây mới, là quả chính tông:

Hanoi...

36 PHỞ

bánh cuốn, ăn với chả lụa béo, hay
với đậu rán nóng. Nhưng là bánh
cuốn Thanh tri, mỏng như tờ giấy và
trong như lụa. Vị bánh thơm, bột
mịn và dẻo. Bánh chay thì thanh đạm,
bánh mặn đậm vị chút mỡ hành.
Người bán bánh cuốn Thanh tri đội
mẹt và rỏ trên đầu, tăng tám năm,
bảy người từ phía Lò Lợn đi vào trong
phố, đáng điệu uyển chuyển và nhanh
nhẹn.

Rồi mùa nư: thì hàng s) cháo:
cháo hoa quánh mùi gạo thơm, sủi
nồng mùi nếp mới. Sủi đậu, sủi lạc,
sủi vừng mỡ và dưa. Ồ, cái sủi vừng
mỡ, năm từng nắm con, ăn vừa ngày
vừa bụi. Mà có đất gì đâu! Ăn một,
hai xu là đủ rồi. Mùa rét thì sủi nóng,



hãy còn hơi bốc lên như s rương mù,
ăn vừa nóng người vừa chắc dạ.

Và có ai ngắm nghĩ kỹ cái vị hành
khô chưng mỡ ở trong bát ngô nếp
bung non; hành ròn và thơm phứt,
những hạt ngô béo rười chút nước
mỡ trong... Ngô bung (sủi lúa) thì có
nhiều hàng ngon, nhưng ngon nhất
và đậm vị nhất là ngô bung của một
bà già trên Yên phụ. Cứ mỗi sáng, bà
từ ở xuống phố, theo một con đường
đi nhất định, đã ngoài hai mươi năm
nay, để các nhà muốn ăn cứ việc sai

Đã có bán:

THƯA TƯ

từ thuyết của KHÁI - HƯNG - Giá 0p 60
Có in riêng độ 10 cuốn giấy lót - Giá 2p 00

CON CÁ THẦN

của HOÀNG-ĐẠO - Cuốn thứ hai trong loại Sách Hồng Giá 0p 10

lối nghiệp canh nông ở Tuyên-quang, vào các làng dạy cách trồng trọt, bên họ cũng là quen khâm sai trong triều phải ra, ai muốn làm gì thì đưa tiền để chạy chọt họ.



Khâm sai thì chưa hẳn đã là khâm sai, nhưng phàm hãm thì chắc chắn là y có: chẳng thể mà tên lại gọi là Hồng Lô. Chỉ còn một điều chưa rõ lắm, là không biết hồng lô tự khanh hay là tự thiếu khanh.

TUÔNG VẤN

CÙNG CÁC BẠN THỀ THAO

Chúng tôi xin nhắc đề các bạn ưa thể thao được biết rằng tại sao vận động hội Septo (đường Duville) trong mỗi tuần lễ vẫn có hai buổi tập thể dục không mất tiền, riêng cho các học sinh Việt-Nam:

- 1). Buổi sáng chủ nhật từ 7 giờ đến 10 giờ
 - 2). Buổi chiều thứ năm từ 16 giờ 30 đến 17 giờ 30
- Trong mỗi buổi đó có ba lớp: một lớp nhón, một lớp nhỏ và một lớp trẻ

nhỏ từ 8 tuổi trở lên. Có đủ huấn luyện-viên để dạy các lớp ấy.

Vậy những học-sinh các trường công, tư Hanoi, hoặc các trường Hanoi đều có thể đến xin đăng tên vào đấy, không phải phải-đưa gì cả. Tập xong sẽ được tắm douche rất sạch sẽ

Đó là một tôn-chỉ đặc-biệt của Hội Thể-Dục Bắc-kỳ muốn cho nên thể dục nước nhà được phổ-thông và muốn khuyến-khích các thanh-niên chăm tập thể-thao cho thân thể được tráng cường.

Hội Septo lại càng

Những con số đáng để ý

Các bạn có biết những người thất học nhờ chi-nhánh hội Truân-Bá-Quốc-Ngữ ở Hanoi mà biết đọc, biết viết, đã được bao nhiêu rồi không?

— Hơn 4.000 người! Ấy là mới có non hai năm. Và ta cũng đừng quên những trẻ-lực lớn mà hội đã gặp.

Hiện khóa này chi-nhánh Hanoi có 10 khu gồm 28 lớp với 1.400 học trò vừa già, trẻ, lớn, bé, đàn ông, đàn bà, do 60 bạn thanh niên tận tâm trông coi, giảng dạy.

Đó là những con số đáng chú ý và làm ta vui lòng.

thong thả, vừa hồi hân thán mặt cô hàng: cùng bạn làm ăn cả, một gánh nước chõng nuôi con,

Ấu cũng là cái phận chứ bết làm thế nào.

Đối với các bà ăn gạo và thích của lạ miệng, — và độc nữa — đã có bà hàng tể canh và lòng lợn. Một mâm đầy bát tiết đồ ổi, nõng nõng sợi dưa trắng, diêm sanh máy là hàng tươi. Thế mà họ ăn ngon lành, một lúc hai ba bát. Rồi đánh thêm một đĩa vừa lòng vừa rồi, cô hủ với trắng ròn. Ăn xong quét miệng đứng dậy, bước đi thành chậm chạp.

Sao hàng ra đầu phố ăn một bát phở bà, của anh hàng phở áo cánh trắng, giết đen, và tặc rẽ mượt? Nồi nước sôi sùng sục, tỏa mùi thơm ra khắp phố. Nếu là gánh phở ngon — cả Hanoi không có đâu làm nhiều — thì nước dùng trong mà ngọt, bánh rẻo mà không nát, thịt mềm gầu ròn chứ không già, trầu, ớt với hành tây đủ cả. Chả còn gì ngon hơn bát phở như thế nữa. Ăn xong bát thứ nhất, lại muốn ăn luôn bát thứ hai. Và anh



(còn nữa)
Thạch-Lam

XEM NGÀY XEM NGHIỆP

Nhất Linh cố từ vì bận việc đã nhường lại ngôi hàng xem ngày cho tôi. Vậy xin các ông bà nào muốn được minh thì cứ đến hàng tôi mà nhờ xem ngày tốt xấu.

Kính đạt
Nhị linh cố từ

18 — Nén tâm gỗ, đi sân bắn. — Cô Đĩnh-thị-Xuyến đâm đầu xuống sông Tam-bạc để tự tử và cô lẽ nhân thế để tâm gọi nữa, một công hai việc. Nhưng đã bị người ta câu lên. Chừng thánh dạy xa xôi: nên sân bắn để bảo: nên đi cầu... người.

19 — Nén trị bệnh. Không nên: ra đi, động thổ, giồng cây cối. — Quả nhiên ở Tuyên quang các giáo viên và học sinh đều tiêm thuốc phòng bệnh đau màng óc.

Nhưng cũng hôm nay ở Phú Thọ, vợ bác Phạm Văn Tỉnh bỏ bác ra đi để động thổ với tình nhân và ở Nam Định, cô Nguyễn thị Thảo bỏ bố nuôi ra đi để giồng cây cối với bác V... thầy dạy võ của cô. Ngày hôm ấy đã là một ngày xấu thì đâu hai cặp kia có động thổ và giồng cây cối, vị tất sau này sẽ có kết quả.

20 — Ngày tứ lỵ, mọi việc đều không nên. Một ngày ghé góm. — Quả nhiên ở Quai-nhơn bác Trần Tài đi chim vợ bạn là bác Hà Văn Quý đã bị bác này chém cho ba nhát. Nếu bác Tài làm việc ấy sớm hai hôm thì có phải đã trót lọt rồi không, vì hôm 18 Thánh dạy: nên sân bắn.

21 — Nén tâm gọi. — Vì thế nên sáng hôm nay tập thể dục xong tôi đã tâm gọi. Phiền nỗi sáng nào tôi cũng tâm gọi, cả những buổi sáng thánh dạy: không nên tâm gọi, hay mọi việc đều không nên.

Không nên kiện cáo, cưới xin. — Đó là thánh dạy riêng người Annam. Còn người Tàu thì có thể kiện nhau lắm. Chẳng thế mà Mau Mai Chu, người Tàu, lại đệ đơn kiện Hwang Chu Tsang, cũng người Tàu, đã đánh mình bị thương.

Không nên cưới xin. Thảo nào Nguyễn Văn Thế, quan Hải-dương, cầm dao chém vợ lý dị.

22 — Nén tâm gọi. — Thánh lại dạy: nên tâm gọi, ước ao hôm nào thành cũng dạy thế cho.

Không nên mở kho, xuất cửa, xem bói. — Chừng hai người Nhật đã không xem lịch, nên mới xuất cửa (xuất xe ô tô)



để đến nỗi « của » nhảy chồm lên hè đâm chết người hồi sấm Nguyễn Văn Chất.

23 — Nén tế lễ, dâng biểu đi việc quan hợp bạn, đổi chỗ ở, chăn nuôi súc vật. —

Quả hôm ấy hai người đã họp bạn. Hai người ấy, một người đàn ông tên là Vũ Hân Hoan 31 tuổi quán làng Đại nhân, huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh-bình và một người đàn bà chừng 30 tuổi không rõ tính danh quê quán nơi mô, đã cùng bị xe lửa từ Thanh-hóa ra Nam-Định và từ Nam-Định ra Hà-nội nghiền chết vào hồi 9 giờ sáng hôm nay, ở cây số P. K. 114 và P. K. 67. Không rõ hai người có đi việc quan không, nhưng chắc chắn họ đã họp bạn để đổi chỗ ở: họ dọn nhà sang thế giới bên kia.

Thánh dạy nên dâng biểu. Quả nhiên mấy thầy cảnh sát đã chọn ngày hôm nay để dâng biểu (lập hồ) ra tòa về việc bác Ngọ bán bốn con vịt giá ba đồng hai hào mà các thầy cảnh sát cho là cao quá.

24 — Nén nhân của, lập khoán, buôn bán. Không nên tế lễ, làm nhà bếp, chữa bệnh đau mắt. — Là ngày nên nhân của? Thế sao ông Nguyễn quan Địch lại đệ đơn kiện ông lý trưởng làng Kim Mã vì ông lý nhân của ông mười đồng chẻ lá rồi không chịu đóng triệu cho ông.

À phải rồi; không những thánh dạy nên nhân của, ngài còn dạy không nên tế lễ — tế tiên, chẻ lá, cổ nhiên —.....

31 — Ngày nguyệt kỳ Mọi việc đều không nên. — Ngày này lại là ngày chủ nhật. Vậy thánh dạy không nên làm việc gì cả, cứ đi chơi là tốt.

Thảo nào, thợ nhà Minh Tân bắt đầu nghỉ việc để đòi chủ tăng tiền công. Nhưng cũng hôm này thấy có mấy cụ vẫn làm việc... chết. Hoặc giả đó lại là cách đình công việc viễn...

Nhị linh cố từ

PHỞ ỒNG

người ra đứng chờ. Bà đội thúng ngô, tay thu vào cái áo bông cánh, và cất lên cái tiếng rao, tựa như không phải tiếng người, một tiếng rao đặc



biệt và kỳ lạ: « Ecé... éc », « Ecéc »... Đó là cái hiệu riêng, chắc thế

Đối với các bà, các cô đi chợ, cô hàng vải, cô hàng cau v. v., là những người ưa món quà gì vừa rẻ lại vừa ngon, lại vừa no lâu — các cô khó tính, sành ăn và hay xét nét lắm — đã có món quà của cô hàng cơm nắm lừng lờ với hai quang thúng bỏ chùng. Món quà này sạch sẽ và tinh khiết, từ quả cho đến cả quang thúng, cả cô hàng; tóc vấn gọn, áo nâu mới, quần sồi thắm cô hàng trông cũng ngon mắt như quả của cô vậy.

Cơm nắm từng nắm giải, to nhỏ có, nằm trên chếc mặt phủ lấm vải màn trắng tinh để che ruồi muỗi. Con dao cắt, sáng như nước, và lưỡi đưa ngọt như đường phèn. Cơm cắt ra từng khoanh, cô hàng lại cần thận gọt bỏ lớp ngoài: rồi lại cắt ra từng miếng nhỏ, vuông cạnh và giải, để bày trên đĩa. Cô muốn sợi với gì? với chả mới nhé, hay với dẻ lụa mịn màng?

Các cô vừa ăn, nhai nhè nhẹ và

hàng phở chả phải gánh nặng đi đâu cả, chỉ việc đỡ một chỗ nhất định, cũng đủ bán một ngày hai gánh như chơi. Và người hàng phở tìm dấu hiệu để gọi tên anh cho dễ nhớ: anh phở Trọc, anh phở Bé-rê, anh phở Mũ-dạ, anh phở Cao... và dẫu thẳng nhỏ chớ mua hàng khác về « ông » không ăn mà chết đốn.

CƯỜI SƠ



Nam kỳ. — Nị-cô Điện Lý bị nạn ở lò phải mang vào nhà thương. Trong khi băng bó, một thầy khám hỏi bết được cô là trai giả gái. Sự giả gái bại lộ, cô người bảo vệ thầy khám hộ quả tờ mờ. Nhưng nhiều người tin rằng chỉ tại trong nhà thương người ta để câu Điện Lý nằm cùng buồng với rất đàn bà con gái.



Bắc kỳ. — Dưới mắt Phật, một sư ông đang gỡ mũ tụng kinh, không biết nghĩ thế nào cầm ngay rùi mõ cù vào ngực một bà vãi trẻ. Lý dịch bắt vạ và kéo sư đến cửa quon. Nhà sư khai: trong khi hoa mắt đọc kinh, đã tưởng chỗ ngực bà vãi có hai cái mõ nên mới đưa rùi ra nện.



Phước yên. — Ông Thống Dị mời một vị sư ông về tụng kinh cho đàn cúng thêm trọng thể. Đọc xong mấy võ kinh và xong bữa rượu ngon đêm tối. Sư ông nghĩ đến chuyện đũa xúc thịt lên còi nát bần. Người tu hành bèn lần vào buồng Thị Nhan, em dâu ông Thống mà người đã lấy mất gan gung trong buổi lễ. Phòng tối chấp choàng, nhà chùa mờ phải đường bà Thống. Bà ta ăm ỹ. Sư ông vừa ồm đầu vừa chạy.



Quảng yên. — Lý dịch láng Yên cư mời bắt được sư ông Phạm Văn-Hợp để điệu lên quan Về tội nhà chùa đã mượn chuông của chùa láng bán đi rượu, phiến, gái rồi trốn.



Tuyên Quang. — Sư ông Uyên tu ở chùa Tràng Quang mới bị bắt giam vì đã thù mưu trong vụ trộm số tiền làm chay 95p, sư cụ chùa ấy đã cắt trong hòm.



Hanoi. — Một ông sư Tàu mới đi đầu bay sang, diễn thuyết cho đệ Phật Giáo tại chùa Quán Sứ. Nghe đầu diễn về những thâm lý cao siêu của sự tu hành

của TÔ-TỬ

CHUYÊN

Đi đầu mà vôi.

NHỮNG cô á đào, hoặc mũm mĩm như búp bê bằng bột, hoặc gầy như liễu, mà ai cũng có thể được ngắm lời thỏ thẻ lúc canh khuya, có ai ngờ đầu rỗng cũng có can đảm. . . can đảm chỉ yếu có một người.

Ấy thế mà họ có can đảm nhiều mới là.

Còn đây, ở tỉnh Đông, có một cô đào hát tên là Thị-Lan, nhan sắc tuy không



làm Tây Thi mất vía, nhưng cũng có thể làm cho làng chơi mất tiền được. Vì thế nên từ ngày đào Lan sang Cáp-thương kiếm ăn, cái lưng eo, đôi vú dòn của cô đã lọt vào mắt một khách đa tình: một ông lý. Hai bên đi lại, rồi chỉ bữa thề non, anh chị đã hóa ra đôi nhân tình khăng khải.

Cuộc ái ào đương đắm thắm, thì bỗng khách có công việc phải đi xa, khung thờ ở lại cùng ai xum họp. Một ông lý mà phải đi xa đến nỗi bỏ cả việc làng, va điều cần hơn, bỏ cả một cô nhân tình mũm mĩm: thật là khó hiểu. Trừ phi ra ông lý phải đi vào phòng của bà lý.

Đã sao, ông lý cũng vác triện ra đi, quên cho đào Lan chút vụn ngân ngọc, khước than mãi rồi nhất quyết của ra đi. Đào Lan liền thuê xe ra cầu Phủ lương, rồi đến đó, rút mũi xoa dặm lẹ và một lọ nước hoa ra đưa cho phu xe thay vào tiền xe và luôn

tiền để làm kỷ niệm cho anh ta. Đón đào Lan đi thông ra giữa cầu, gia đình xuống gióng nước, toan rút ngựa. Nhưng người phu xe hồ hởi lên, có người đến cứu được cô ta thoát chết.

Ấy thế là tự tử không xong, đào Lan lại trở về làm á đào vậy. Chắc là khách tình cờ trút xuống sông, từ này cô ta lại có thể sống đời mang một khối tài sản khác. Ừ, tội gì mà vội chết. Ở đời nào có phải chỉ có một ông lý Cáp-thương mà thôi đâu. Còn ông lý Toét nữa kìa!

Tin tức

AI không thấy rõ rằng đó đây các báo hằng ngày cạnh tranh nhau dữ dội về tin tức? Tôi được một ông chủ báo mời: làm ngõ cho biết lòng bực bội của ông, vì ngày hôm ấy một tờ báo hằng ngày đã đăng một tin quan trọng ở một tỉnh xa mà báo ông không đăng. Ông ta phán náo: « Tôi rõ khổ quá! Cái tin này người ta có gửi về cho tôi, mà chỉ liệt kê vài dòng, tỉ mỉ hơn nhiều, thế mà tôi bỏ đi, tưởng là không, đang đang.»

Mà sự thực thì cái tin ấy không đáng đăng một tí nào. Có gì đâu, hai người đàn bà cãi nhau, cãi nhau, rồi chông họ đánh họ đánh nhau bị thương. Có thể thôi.

— Ca thế thôi, lời ông chủ báo hằng



ngày, nhưng đọc giả sẽ so sánh, sẽ đi chiếu mấy tờ báo hằng ngày và sẽ cho rằng báo của tôi ít tin tức hơn tờ báo kia.

Tin tức cười lắm. Nhưng cũng an

Quà Hanoi (tiếp theo)

PHỞ là một thứ quà thật đặc biệt của Hanoi, không phải chỉ riêng ở Hanoi mới có, nhưng chính là vì chỉ ở Hanoi mới ngon. Đó là thứ quà suốt ngày của tất các hạng người, nhất là công chức và thợ thuyền. Người ta ăn phở sáng, ăn phở trưa, và ăn phở tối.

Phở bán gánh có một vị riêng, không giống như phở bán ở hiệu. Các gánh phở có tiếng ở Hanoi đều được người ta đặt tên và tưởng nhớ: phở Ga, phở hàng Cát, phở Ô Quan Chưởng, phở Cửa Bắc, v. . .

Bây giờ nhiều tài năng trẻ trong nghề phở mới nhóm lên, và trái lại những danh vọng cũ trên kia không chắc có còn giữ được hương vị xứng kỳ danh nữa. Có người nào thử chịu khó đi khảo nếm lại một lượt xem sao? Một vòng quanh Hanoi bằng vị phở, chắc có lắm thú vị, chất, chua, cay đấy.

Hanoi...

36 PHỞ

Nhưng có một nơi phở rất ngon mà không mấy ai nghĩ đến và biết đến: ấy là gánh phở trong nhà Thương. Trong nhà thương vốn có một bàn các thứ quà bánh ở một gian hàng dựng dưới bóng cây. Các quyền bán hàng đó là quyền riêng của nhà bà, có từ khi nhà thương mới lập Bà là người ngoan đạo, nên tuy ở địa vị đặc biệt đó, bà cũng không bắt hi mọi người và ăn lễ quá đáng. Thứ gì bà bán cũng ngon lành, giá cả phải chăng. Nhưng gánh phở của bà thì tuyệt: bát phở đầy đặn và thơm tất, đo hai con gái bà làm, trông thực muốn ăn. Nước thì trong và lúc nào cũng nóng hổi, khói lên nghi ngút. Rau thơm tươi, hồ tiêu bắc, giọt chanh cầm gắt, lại

XA GẦN



đi một câu cho có chuyện :

— Ông cầu gì, ông đã có nhiều tin khác kéo lại.

Ông ta buồn rầu đáp :

— Nhưng về vòng xảy ra việc đánh nhau kia, thế nào báo họ cũng bán chạy hơn báo tôi vài chục số. K. H.

Chi tiết

Những chi tiết của một tin vật báo giờ cũng quan trọng đối với độc giả. Chính cái tin vật ấy thì không cần quan trọng. Một việc tưởng đảo chẳng hạn thì ngay nào chẳng có, độc giả nghĩ ngay thế khi nhắc thấy cái đầu dê, chắc tại nhậu tiền rồi không nộp hàng, hay vay nợ chưa trả đã thế bèn



rằng đã trả rồi mà chủ nợ không giao lại, vãn tự. Nhưng cái tin ấy dài những gần một cột báo ; đọc gã đoán ở trong tất có nhiều chi tiết lắt léo, oái oăm, nên vội vàng phải đọc và, y như rằng, phải lấy làm bằng lòng.

Vì người lương dân là con ông bà X... có dinh cơ, có điền sản, là cháu gọi ông cụ Y... là cậu, ông cụ này thợ tù lổ lặc, lại là cháu gọi bà B... là cô ruột; bà này có một người con gái năm nay mười tám tuổi đã bỏ nhà đi mất một dạo, việc mà « bản báo » đã tường thuật trong một số báo gần đây...

Chưa hết. Việc lương dân, nghe dân có dinh điền với cô M... Cô này là con ông bà N..., trước có vay ông hàn X... một món tiền một trăm. Rồi kể một trang « chi tiết » về cô này...

Những chi tiết. Độc giả người mình là những hàng người nhàn rỗi lắm, nhàn rỗi quá, nếu không có nhiều tin vật với những chi tiết dài dòng cho họ coi, họ sẽ tiếc họ đồng xu họ ra « mà chả có quái gì để đọc ».

Chỉ là một điều: sao những người nhậ tin tức cho báo bằng ngày không biết bịa đặt ra những chi tiết? Phải chăng họ kém tưởng tượng?

Nhưng biết đâu họ đã không bịa đặt ra những rồi mà mình không lưu ý tới?

K. H.

Người ấy bị giết đây

MẤY hôm trước chúng ta đã đọc ở các báo bài : « Chết chết xe lửa, tự tử hay bị ai giết ? » Đó là một câu hỏi mà trong số báo mấy hôm sau nhà làm báo đã trả lời : « Theo cuộc điều tra của chúng tôi, thì vụ này chỉ là một vụ tự tử. Vì người ta còn nhậ được một cuốn nhật ký... của người bất hạnh. »

Cuộc điều tra của các ông biết, dân không sai, vì theo cuộc điều tra của chúng tôi, thì cuốn nhật ký kia kể giết người đã mạo ra đây. Chúng cứ rõ ràng lắm : trước hết chữ viết không phải chữ viết của người bất hạnh. Lại điều này : trong túi áo người bất hạnh



có cái một cái bút chì, thế mà chữ trong nhật ký lại do một quân bút máy viết ra... v.v...

Cứ điều vào ấy và thêm nhiều « chi tiết », cho thụt nhiều chi tiết vào một tờ báo hằng ngày có thể cướp độc giả của bạn đồng nghiệp đã như bở.

K. H.

người viết bài này không được nếm cái vị phở đặc biệt ấy nữa. Lắm lúc nghĩ đến cứ muốn giá mình ốm lại để được thưởng thức lại vị phở nữa. Hay, ịch kỹ và phải lẽ hơn, mong có người bạn nào ốm nằm nhà thương để mình có cơ vào ăn phở từ sáng sớm.

Cũng một thứ quà nước và mặn như phở, Hanoi còn có hàng mì và mần thần. Hai món này chắc hẳn là món ăn của người Tàu, cho nên hề người Tàu làm thì ngon hơn, cũng như họ làm ngon nhiều món khác.

Cái chi của người annam ta cũng khác : món quả bán thì cứ muốn bán cho rẻ và nhiều, thích thế dễ siêu lòng khách, còn cái phẩm có tốt hay không, không quan tâm đến. Cho nên bát mần thần của người mình thì có đủ cả rau thơm, sả, sấu, đôi khi mấy miếng dôi, và một jhào chia tám quả

THẠCH-LAM

(Xem tiếp trang 18)

CHUNG QUANH CÁI LẠY

Một cử chỉ nhiều ý nghĩa

VIỆC một đám cưới không thành vì chủ rể không chịu lay đã xảy ra cách đây non một tháng. Đáng lẽ chúng tôi không trở lại nói làm gì nữa, vì trong việc này, chỉ có một người chịu thiệt thôi nhất, là người thiếu nữ (đã không những không có quyền tự định đoạt cho số phận mình, lại còn chịu thiệt vì lòng tự ái không phải chỗ của nhiều người khác).

Nhưng cái cử chỉ phải lẽ của chú rể hôm ấy có một phương diện và một ảnh hưởng xã hội liên lạc đến chúng ta. — và cũng chỉ riêng cái cử chỉ ấy thôi, còn những hành động khác trong buổi cưới ấy là công việc riêng của hai nhà trai gái, ta không cần và cũng không có quyền bàn đến.

Đó là một điều mà nhiều tờ báo tiếu thây, hình như không biết.

Trước hết, chúng ta phải ngợi khen cái chí quả quyết của người con trai, đã nhất định làm theo cái ý mà mình cho là phải ; mặc dầu sự quả quyết đó đã làm cho anh không lấy được vợ, và chịu sự chế trách của một phái người cổ hủ cứ muốn khư khư giữ lấy cái tục lay nghìn năm.

Ở thời đại khác, ý nghĩa khác. Người ta bây giờ biết giữ gìn và quý trọng cái nhân cách làm người hơn, và bất cứ hành vi nào làm giảm cái giá ấy đi đều bị coi là bèn hạ. Sự « cúi đầu lên gối » trước một người khác, dù mình có kính trọng hay không, là một cử chỉ không hợp với lòng tự trọng, và người con trai cương quyết trên kia đã không chịu mình tự giả dối đối với mình để làm vừa lòng mọi người khác.

Nhưng, đến đây, tôi dừng lại, ngạc nhiên vì đã làm một việc biện bạch thừa : bây giờ ai chẳng biết cái lay là một tục lệ không hợp với nhân cách, ai chẳng đồng ý rằng nên bỏ ? (Cho đến cả nhà vua cũng đã có dụ bỏ tục lay, và lấy vải thay vào). Người ta đã đồng ý về việc ấy, trừ mấy nhà cổ hủ, tất nhiên, muốn bảo tồn những cái cũ, ...

Tuy vậy, lại sao, việc bỏ lay hôm ấy đã gây nên nhiều mối dư luận xôn xao như thế ? Xét kỹ, chúng ta

thấy rằng một cái cử chỉ đơn giản ấy có nhiều ý nghĩa, và nếu lên nhiều vấn đề quan hệ cho hôn nhân và cho gia đình.

Người ta trách rằng chủ rể hôm ấy, đã tự mình nói lên để tự chối và phản đối việc lay, và người ta cho thế là một sự vô lễ.

Cấm một người con không được trình bày ý tưởng của mình trước mặt cha mẹ, ông nhạc, bà nhạc ư ? Họ hiểu vô lễ là không biết vâng lời, nhắm mắt vâng lời, và chịu làm mọi việc sai khiến, dù là việc có hại cho nhân phẩm của mình. Người ta lại muốn chú rể lay đi còn hơn là đám đường hoàng phắc lại ý tưởng của mình — (tôi gọi nhắc lại, vì về vệc bỏ lay, hai bên nhà trai gái đã thỏa thuận từ trước) — nhắc lại trước cái « thể diện » của bọn họ hàng, là những người đáng lẽ không phải chỗ của họ ở đây, và họ nhiệt liệt « tự ái » vì chính họ biết họ không thiệt gì !

Người ta lại trách rằng sao chú rể không cứ mặc áo thụng, vào để vừa lòng ông nhạc, vì ông không cần lên gối xuống gối đầu, ông chỉ cần « cái lay trong tinh thần » mà thôi. Đáp lại, chú rể có thể trả lời rằng chỉ cái tinh thần trong sự lay là cần nên tránh, còn sự lên, xuống gối có nghĩa lý gì đâu ! Bằng lòng lay trong tinh thần mà thôi, là bằng lòng lay và công nhận sự lay rồi.

Người ta còn bàn nhiều nữa... Nhưng người ta đây, người hiểu biết không cần đề ý đến. Cái dư luận ở xứ này đã nhiều lần tỏ ra vô căn cứ và chóng xoay chiều lắm rồi, để không cần phải quan tâm đến nữa.

Nhưng chúng ta chỉ buồn cười về thái độ của một vài tờ báo. Trong việc này, họ đã đành không bênh vực cái lay — tuy vậy, chúng ta muốn thả họ can đảm bênh vực cái cũ một cách mạnh mẽ, còn hơn sự rụt rè mập mờ của họ. — nhưng họ cũng chẳng dám kềm ngại người đã không lay. Họ không có cái can đảm bày tỏ ý của họ, chỉ rụt rè dò ý kiến và đi sau dư luận của mọi người (tức là các độc giả).

THẠCH LAM

(Xem tiếp trang 18)

PHU'Ồ'NG

điểm thêm một chút cá cưỡng, thoảng nhẹ như một nghi ngờ. Má nhân tâm tùy thích, nhà hàng đã khéo chiêu : ai muốn ăn mỡ gầu, có, muốn ăn nạc, có, muốn ăn nửa mỡ nửa nạc cũng có sẵn sàng.

Cứ mỗi buổi sáng, từ 6 giờ cho đến 7 giờ, — chỉ trong quăng ấy thôi, vì ngoài giờ là gành phố hết —, chung quanh nổi nước phở, ta thấy tùm tùm bủa các bệch nhân dân ông và đàn bà, các bác gác sau, các thầy y-tá, và cả đến các học sinh trường Thuốc nữa. Chứng ấy người đều hợp lòng trong sự thưởng thức món quà ngon, náng cách ăn phở lên đến một nghệ thuật đáng kinh.

Từ khi hết bệnh ra khỏi nhà thương,

Đã có bán :

THỪA TỰ

tiểu thuyết của KHÁI - HUNG — Giá 0p 60

CON CÁ THẦN

của HOÀNG-ĐẠO — Cuốn thứ hai trong loại Sách Hồng. Giá 0p.10

KỊCH THỜI SỰ

của TÔ-TỬ

4 BÀI 4 CẢNH

Các vai : Chàng, nàng, chủ nhà, cô đỡ, chủ sấm

HỘI I — Cảnh một gian nhà phố Huế Hanoi, trang hoàng lối tân thời Mon vừa mở lại với buồng ngay Tlông thõng chông đono phá dỡ và đánh chủ nhà đến đòi tiền thuê nhà, màn hạ rồi, người ta vẫn nghe tiếng dấm dấm dả unction.

HỘI II — Cảnh nhà thương để Nàng bụng to vượt mặt ăn bữa lịch sự, đến lấy một phòng thương hạng dễ dãi. Đêm tối. Bông nàng lên ra cửa bên mất.

Trong phòng, con của nàng và của chàng khóc oe oe! Cả nhà thương bỏ đi tìn. Vô hiệu. Cô đỡ cầm đầu vớt thư lại nhà cha nàng xin tiền đỡ đẻ và nộp trả dĩa con.

HỘI III — Cảnh một phòng sấm trông xuống bãi bờ Đò-Sơn. Nàng và chàng quàng mình nhau ngắm sóng. Cả đôi thờ trái.

Sáng đã trưa. Bồi sấm gọi cửa, không có tiếng thưa, người ta phá vào Chàng và nàng sóng sóng ngấc ngấc trên giường, bên cạnh công thuốc phiện và lọ dĩa thanh. Cừu cấp, cả hai thoát chết cùng khai : không lấy được nhau chỉ còn có chết ! Người ta khuyên đỡ mãi mãi. Chàng và nàng xách va-li chia về Hà-nội. Vừa khỏi cửa phòng, chủ sấm nlu theo chia phúc-tạya đòi tiền ăn ngủ. Chàng nấn tại lác dĩa, nàng sờ vì lác dĩa. Chủ sấm trợn mắt kêu : Thế này không được !

HỘI IV — Cảnh trước cửa nhà Sấm ấy. Chàng đi đã mấy ngày rồi chưa thấy quay lại, đi Hai-phong chạy tiền để chuộc nàng đã kỹ tâm tin. Nàng ngồi cách va li ngóng chàng, mắt mơ màng tràn lệ trông bề má than : « Kiếp trần ai mình còn nặng nợ. Giữa lúc ỹ chủ sấm nặng nề bước ra.

TAM HÀ MÀN

Muốn biết sự thế sau thế nào đời xem tin các báo hằng ngày sẽ rõ. Nghe đũa việc này, họ còn kéo dài độ mươi kỳ nữa.



PHẠO NGÀY NAY ĐÃ CÓ NHÀ IN
 Bắt đầu từ kỳ sau báo Ngày Nay sẽ in tại nhà in Ngày Nay. Chữ mới, nhà in mới, cách xếp dặt bài vở và quảng cáo có thay đổi.
 (Xem tiếp trang 16)

CHUYÊN

A di đà phật

CHÚ tều Lao trong truyện « Hồn Bướm Mơ Tiên », không ngờ lại có một đố đệ lạ đời : ni cô Diệu Lý ở chùa Long Vân, trong Nam kỳ.

Ni cô Diệu Lý, một ni cô quy y đã mười ba năm nay, bỗng một hôm phật tử không phủ hồ để mặc nạn xe hơi đến gãy chân. Đem vào nhà thương điều trị, người khám hộ chăm nom ni



vi đầu bụng mỗi ngày một lớn. Họ sợ rằng người ngoài không biết cho rằng vì nhờ nhiều kinh kệ quá và bụng nên thành ra như thế, vội đến cầu cứu sư thầy, sư thầy bèn ra tay tế độ cho uống vài lều thuốc tức thì bụng lại dẹp như thường. Lại một đời khi bệnh quá nặng, bụng quá chướng, sư thầy phải sử tài ngoại khoa dùng dao, kéo, bẻ gãy... mới xé để giở ruột cho các ni cô lòng thòng rùng rùng. Cách đây vài tháng, sư thầy đã phải tay một lần và đã đưa sang Tây phương cực lạc một sư nữ ngoài ba mươi với một con nằm tháng.

Những lời tố cáo của ni cô giả hiệu này đã lọt vào tai nhà chuyên trách và cuộc điều tra đương tiến hành rất gấp để chiếu ánh sáng theo hành trạng bí mật của sư cô chùa Long Vân, một cao đồ của Phật tử Lê-tri-Thâm.

Bụt sinh bọt dề

SAO độ này làm chuyện sư thế 7Nào sư trai giả gái nào sư lấy quật chọc vú tào oũ...

Lại mới rồi sư ông chùa Hà-lâm. Hổ oom, giữ hai thiếu phụ ngũ lại chùa nữa.

Nghe đầu bát thiếu phụ ấy y phục tân thời, ngoài ba mươi tuổi, và có vẻ rất trai lơ mội; buổi chiều đến chùa lễ phật rồi ngủ lại... sau khi chệch chệch lon dĩnh với sư ông. Thấy thế, sáng hôm sau, — mỗi sáng hôm sau 7 — gọi chành hội thị xã Chùa cầu sự ở có mất cảnh từ bi — sợ chậm quá liền cho tìm sư ông để hỏi. Nhưng sư ông không đến, nói chỉ có quan sự và quan tuồng mới có quyền đòi hỏi sư ông. Chẳng được đặng, ông cháu hội đã phải trình sở cầm và đã cùng ông cầm đến chùa khám thì quả nhiên có thấy hai thiếu phụ ở chùa.

chuyện chỉ có thế. Phải, chỉ có thế. Người ta đi lễ chùa, chiều tối ra nhà phật ngủ lại chùa, sự ấy kể cũng thường. Bạo người ta trai lơ, nhảm

cô không hiểu vì đầu khám phá ra đươc sư bí mật : ni cô là trai giả gái.

Bi hai lộ chân tướng, ni cô đành phải thú thật mọi sự. Ni cô vốn tên là Nguyễn văn Ba, quê ở Bắc-liêu, năm 17 tuổi cố ý ăn vận giả gái đến xin sư thầy Nguyễn-kim-Miền thụ giới. Bao đầu, sư Muôn cũng tưởng Ba là gái thật, bèn cho ở chùa Long-vân với các sư nữ khác để cùng với thầy lên đường Tây trúc. Vì thế, một đêm kia, sư thầy mò xuống sân tắm Ba, nhưng đến lúc biết Ba là con trai, thì lừ lờng ngạo lạnh như bị tưới nước cam tở. Sư Muôn đành số tai, đập vú cho Ba, hồng đũng Ba làm một vị lương tướng trong công cuộc tu hành của hẳn.

Theo ni cô, công cuộc tu hành ấy rất kỳ dị, y như trong những truyện sư hồ mang trong các tều thuyết lâu. Sư thầy của ni cô là một vị cao tăng đã thành, lại còn là một nhà y sĩ có tài nữa. Đã nhiều lần, tin nữ và sư nữ, đồ đệ của sư thầy không bết cho rằng

Vấn quà Hanoi

KỀ về các thứ quà mận, thì Hanoi còn nhiều : nào bún riêu, bún chả, thang cuốn, nem cua, náo mếu lươn và bún ốc. Mỗi thứ, tất nhiên, có một vị riêng, và cả đến mỗi hàng, lại cũng có sai ngon riêng nữa.

Tôi thích nhất cô hàng bún ốc; không phải vì món hàng cô tôi thích ăn, — (xin thú thực rằng tôi sợ các bác ốc lắm) — nhưng vì tôi thích nhìn người ta ăn, và vì thứ quà của cô là cái điếm không thể thiếu được của một cách bình dân hoạt động trong các ngõ con và trên các bờ bê. Người ta rúm lại ăn quà bún ốc một cách mới ngon lành lắm sớ! Có ai buổi trưa vắng, hay buổi đêm khuya, đi qua nhà các cô đáo, và các chị em thanh lâu, thấy họ ăn cái quả ấy một cách chăm chú và tha thiết, đến đâu không? Nước ốc chua làm nhả nét các mặt tàn phác và một lá,

Hanoi...

36 PHỐ

miếng ớt cay làm seoa tuyết những cặp môi héo hắt, và khiến đôi khi có những giọt lệ thật thà hơn cả những giọt lệ tình.

Cô hàng ốc có một cái dụng cụ, một đầu là búa, một đầu là dùi nhọn. Một cái gõ xệ, và một cái trỏ tay, là con ốc nguyên cả ruột đã gọt gọt rơi mình vào bát nước. Cô thườn thườn rút ốc không kịp, trông thấy người ta ăn ngon lành chính cô cũng sinh thèm. Ấy cô có thú thợt với tôi như thế.

Cũng họ nhà bún, rẻo cua và thang cuốn vốn là quà sớ trường của các bà (Mà nghệm ra cái trổ lý sớ sớ này : thứ quà nào bàu cho các bà bàu gờ cũng dặt hàng, vì hai lẽ : một là vì các bà nội trợ lúc nào cũng cần t. No, hai là các bà ăn quà đã thành

về, nhiều chỗ thừa quá. Những lỗi ấy, người ta mong tác giả sau đây có thể tránh được, một khi quen nghề và trở nên chắc chắn hơn.

« LÂM LÊ » của tác giả Mạnh phé Tư là một bức tranh của cuộc đời thường có ở thôn quê: cái đời lễ mọn của một cô gái quê hiền lành, đầy những ước tức và khổ sở bị giữ lại. Ngòi bút của tác giả cũng giữ gìn và cần thận như thế. Một nỗi đau thương âm thầm trong câu chuyện từ đầu đến cuối. Nhiều nhân vật là một sự thành công đích đáng: bà mẹ vợ cả, người vợ cả, và người chồng, được quan sát rất đúng từ dạng diện cho đến tâm lý. Những người đó vẫn sống chung quanh ta, mà mỗi bước đi chúng ta có thể gặp. Tác giả, trong truyện này, đã tránh được cái nguy mà nhiều nhà văn mắc phải: là khiến lòng thương trở nên thành oán, và lợi dụng tình thế sẵn để cảm động người đọc. Tác giả tỏ ra một nhà văn có mục thước, đứng đắn, và làm chủ ngòi bút của mình.

Vấn của Lâm Lê gọn ghẽ và gọn rũa rất công phu, hợp với cốt truyện. Nhưng cái mà chúng ta trách tác giả là chính là ở những cái hay của tác giả mà ra: ấy chính là thiếu sự phong phú, sự đổi mới, thiếu cái rung động ngấm ngấm dưới câu văn, như nguồn suối yên lặng chảy trong nội cỏ.

Hai cuốn tiểu thuyết khác, TAN TẮC và RẠNG ĐÔNG, đều có những đặc điểm đáng chú ý. Cuốn Tan Tắc tự tay một người thợ, hích như thế, viết lấy, và cũng là đời một người thợ. . . . Văn không chặt chẽ, ngập ngừng và vụng vụng bàn tay to cầm chiếc kim nhỏ, nhưng có một sự cứng cáp không ngờ, một sức mạnh gân như hoang dại. Người ta lấy làm lạ, và mừng rằng một người thợ miền Hậu-giang ở Nam-kỳ đã viết được một tác phẩm như thế. Bấy giờ được những cái đó phải có tài năng, nhưng tiếc thay tác

giả Tan Tắc, ở nhiều chỗ trong cách xếp đặt và hành văn, hay còn tỏ ra non vụng; có lẽ tác giả chưa quen với nghề viết.

Nội trong bốn tác giả được ban giám khảo chú ý, có lẽ tác giả RẠNG ĐÔNG là người có nhiều đức tính của một nhà văn nhất. Tác giả biết cách viết, biết cách bày tỏ, và nhất là biết say sớt và quan sát chính mình. Cái tâm lý của Rạng Đông rất đúng, và nhiều lúc tỏ ra tinh vi và sâu sắc nữa; nói đến mình bao giờ cũng khéo, và tác giả Rạng Đông đã có khi vượt được sự khó ấy. Nhưng tác giả Rạng Đông lại mắc một cái tật làm sai lạc hết cả những cái lay trên kia: là tác giả có những cái kiểu vụng về sự bày tỏ một luận đề, mà lại chưa đủ thành thạo đề nâng đỡ cái luận đề ấy. Tác giả không phải viết Rạng Đông vì chú ý đến hành vi hay tâm lý của các nhân vật, nhưng chỉ cốt vì muốn trình bày một luận đề về gia đình giáo dục. Tác giả đã không được thành công, và vì thế, đã làm giảm mất giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

Ngài bốn cuốn tiểu thuyết ấy, còn nhiều tác phẩm, không được hoàn toàn, tất nhiên, nhưng cũng có nhiều đặc điểm đáng chú ý và chứng tỏ những tài năng đang nảy nở. Kịch có bốn, năm bản, nhưng chúng tôi phải nhận rằng còn kém về giá trị, nên không phỏng theo các bản kịch Pháp.

Sau này, chúng tôi phải nói đến hai loại văn mới của hai tác giả rất có hy vọng: ấy là lời ký-sự N. T. T. L. của V. L. T., và lời truyện cổ tích của C. K. Tác giả sau này đã có nhiều ý rất mới lạ, trong một lối văn phóng khoáng và rộng rãi, và sẽ đến một tương lai rực rỡ nếu cứ từng theo con đường ấy.

THẠCH LAM

Trong số sau:

Những thơ ca dự thí, của NHẬT LINH.

Một nguồn lợi vĩnh viễn

Nhà thuốc danh tiếng nhất ở Saigon là « TAM-KY-DUOC-PHONG » số 32 đường Calmet.

Nhà thuốc này bào chế và phát hành thuốc cụ Nguyễn-an-Cur.

Đã có hơn một triệu nhà Đại-ly ở khắp Nam-kỳ và Trung-ly rồi; nay muốn cho được-báo ở Bắc-kỳ cũng được thuốc cụ Nguyễn-an-Cur cho phương tiện, nên TAM-KY-DUOC-PHONG đã bắt đặt thêm trong địa phận Bắc-kỳ mỗi tỉnh một Đại-ly.

Thuốc cụ Nguyễn-an-Cur là thuốc hay có tiếng, Đại-ly ở các tỉnh nhỏ mỗi tháng cũng có lợi lộc trăm.

Chúng tôi nhất định cho mỗi tỉnh một Đại-ly độc-quyền, vậy chú ý nào muốn làm thì xin viết thư thương-lượng từ đây.

Thư đề cho:

Monsieur Le Directeur de
TAM-KY-DUOC-PHONG

32 Rue Calmet - SAIGON

Hanoi

36 phở phường

(Tiếp theo trang 5)

Những thứ rất là tầm thường, rất là giản dị mà đi gần nhau sao lại sinh ra được mùi vị lạ lùng như thế? Ai là người đầu tiên đã nghĩ ra bún chả? Người đó đáng được chúng ta nhớ ơn và kính trọng ngang, hay là hơn, với người tạo nên được tác phẩm văn chương. Có lẽ người kia còn làm ích cho nhân loại hơn người này nữa. Tiếc thay tên người tài tử đó thất truyền, để không kể liệt được vào cái sổ vàng của những danh nhân « thực vi đạo ».

Thứ bún để ăn bún chả, sợi mảnh và cuộn (trắng là mỏng, khác với các thứ bún thường). Chả phải thịt ba chỉ, mà phải dùng cấp (re tươi) nướng mới ngon. Quái, sao cái nước chấm của các hàng bún chả ngon thế! Có lẽ vì họ dùng nước mắm hạng vừa, nghĩa là không mặn, pha với dấm cũng hạng vừa, nghĩa là không quá chua cho nên thành ngon cháng. Nước chấm ấy mà thêm thêm mấy giọt chanh vào thì tuyệt: có thể thắm nhuần được: cá bún, cá rau, cá chả mà không mặn, không chát, không gắt như nước chấm của nhà.

Nhưng bún chả Hanoi đặc biệt có lẽ vì cái rau húng Láng. Vì chỉ có rau húng ở Láng là có mùi vị húng, đem trồng chỗ đất khác, sớm chậm rồi cũng đổi ra mùi bạc hà (Viết đến đây tôi lại nhớ đến bác Tú Mỡ thường mới bặt húng ăn và thường khoe là mình ăn đặt ngay trong rừng húng.) Thế cho nên bún chả thì phải là bún chả Hanoi mới đủ vị cho người thưởng thức, và phải là ba hàng bún chả xưa vẫn người trước đều Bạch Mã, hàng Bưởi mới là ba hàng húng. (Tất nhiên còn nhiều các hàng khác ở phố khác cũng ngon cháng kém, nhưng tôi sợ tâm chưa nổi đó thôi.)

Phụ thêm vào phở.

Trong số trước, nói về phở, tôi còn quên không nhắc tới những sự thấy dở mới đây ở cái phố đặc biệt đó. Nghe rằng thay đổi là t.ền bộ, có người đã bỏ phở cũ làm vị phở gà. Nhưng sự cải cách ấy chẳng như không được hoan nghênh.

Có người khác rút rẻ hơn, chỉ thay đổi một vài thứ gia vị: người thì thêm vị húng lía (như gánh phở phố Mới hồi năm 1926), kẻ thì thêm dấm vừng và đậu phụ. Họ mệnh danh cái phở như thế là phở cái lương.

Nhưng cái thứ phở thực cũng có như cái lương, chèo Đe nguyên tướng, chèo cổ thì hay, chứ đã pha cái lương vào là hỏng toét. Có cháng muốn cải cách, thì để nguyên vị, mà cách làm tinh vi hơn lên. Cái nội dung và thể tài vẫn cũ, mà tinh thần thì ngày một sắc sảo thêm vào.

Kể viết bài này vào trung thành với là phở, ở đây cũng như ra ngoài ruộng, chèo giữ đang đến xưa.

Thạch lam.

Bắt đầu từ kỳ sau, báo Ngày Nay của chúng ta sẽ in ở nhà - in Ngày Nay. Để cùng đọc giả chia vui Ngày Nay xin ra một câu đố, và đặt ra ba giải thưởng.

Gải nhất: Một năm báo Ngày Nay và một cuốn sách hiện có của nhà xuất bản Đ N

Gải nhì: Nửa năm báo N. N. và một cuốn sách

Gải ba: Nửa năm báo Ngày Nay

Câu đố ra:
Ngày-nay ngày nay in nhà-in nhà.

Ngày Nay

XA... GÁN

(Tiếp theo trang 5)

Bác-ký gọi người Tàu là « chú » và người Nam kỳ xưng hô là khách trọ lán? Chính người Annam mới cũng đã từng làm rặng chữ « chú » ở chữ « khách trọ » mà ra. Nhưng sự thực thì chỉ vì ngày xưa nước Tàu kiểu căng bất người nước ta phải đổi đổi người nước họ theo tình « thức điệt » (việc này có chép trong Bìc sử và Nam sử), nghĩa là người nước mình phải kiêng cữ giữ phạm cháu. Chữ chú đã lưu truyền từ thời bắc thuộc cho tới ngày nay, tuy chẳng còn thức điệt gì, người nhà quê ta vẫn cứ quen miệng mà gọi người Tàu là « chú khách ».

Có thể thôi, chứ chẳng có « quốc chủ, khách chủ » bao giờ.

Còn nữa: « Ban ông Đông kinh (Hanoi) thì mặc áo đen da, đai đến đầu gối, đầu đội khăn đen đen, gọi là khăn vân si, cổ: áo đai đen gọi là áo vân si hay áo triều mình ». Khó khăn, người Đông kinh chúng tôi chẳng gọi cái khăn « đen da » kia sao si bao giờ. Cái áo đai đen cũng vậy, nó chỉ là cái áo dài đen mà thôi. Nó có từ đời Minh tụy đây, nhưng chúng tôi không gọi nó là áo triều Minh.

Lại nữa: « Người Annam nhất là đàn bà, rất thích ăn trầu, thành ra răng đen lả. Biết bao nhiêu người Âu đã viết thế, nay ông Trương Đức lập lại một lần nữa; hoặc giả ông ấy chép trong sách của người Âu cũng chưa hề chệch chữ. Khó khăn, người Annam nhuộm răng, răng mới đen, chứ không phải vì họ ăn trầu mà răng đen! Điều mà ông Trương Đức cho là kỳ quốc nhất là điều này: « Người Annam cũng theo người Trung hoa mà ăn tết âm lịch ».

Nhưng điều mà tôi cho là kỳ quốc nhất lại là điều này « Những giao viên Hoa kiều sang dạy học bên Annam, người vẫn bằng mình ở trường nước ra, còn phải qua một kỳ thi, có trình cách mới được phép dạy. Nhưng chữ khảo Hán vẫn không phải là người Tàu mà lại là người Annam, vì thế nên ra để mục giởng hết lối khoa cử Tiên-Thôn ».

Cái gì mà kỳ quốc thế? Và ông Trương Đức đã chép câu ấy ở pho sách cổ nào thế?

Viết thế mà tờ báo hàng ngày của « người mình » cho là khá « tinh xác » đấy!

K.H

Tuần lễ... tu' tu'

của TÔ-TỬ

Tự tử chết

—Thái bình — Bị chồng ngờ có ngoại tình, Nguyễn thị Nhũ tự tử bằng thuốc phiện dâm thanh

Vĩnh yên — Chấn việc gia đình Nguyễn văn Điền treo cổ trên cây đa tự tử

Hà đồng — Sốt rét không khỏi, Nguyễn văn Đoàn thất cổ tự tử

— Không nói có gì, Nguyễn thị Dần cũng thất cổ tự tử

Hải dương — Giận chồng cưới vợ lẽ, giữa tiệc cưới, Bùi thị Tuyết thất cổ tự tử ?

Tự tử không chết.

Hải dương — Lê thị Hảo, ở đảo, uất vì tình nhân bạc bẽo, nhảy lùm xuống sông tự tử; chẳng may bị hai người lái trẻ trèo ở thuyền ngay đây cứu được.

Phonhiou (Lào) — Lê thị Kiên giận chồng bắt quả tang ngoại tình, uống rượu say cả đầu và tự tử, nhưng không chết được: cái tay làm sao ấy cứ không cần thận.

Phủ lý — Trương bà Năng bị đòi lên Huyện về việc bán ruộng giả mạo, uống rượu thực nhiều, rồi đập phông dấm vào cửa Huyện tự tử. Sau khi tự tử anh ta còn nói được như người say rượu. Bị khiêng vào nhà thương để giả rượu.

Hanoi — Nguyễn-khắc-Chung thất vọng uống thuốc phiện hòa với rượu tự tử. Rượu ngon quên chết, người thất vọng say tử, và còn hi vọng sống được. Đã mang xuống nhà thương Robin rửa ruột.

Không tự tử

Hanoi — Khách lái Hoàng Đường, điên nên tin mình trúng số một vạn bạc, sừng quả toan tự tử trước cửa nhà mình, vì vậy không chết.

Nên tự tử

Hưng yên — Hồi đầu năm kỳ mục xã Quê Lâm tức vì Đình-văn Đức bỏ chết chỉ chôn cái cần thận thôi, không mời dân làng nhận thi, xin rượu, bèn họp lại gây sự đánh lang gia nhiều người bị thương. Tuần lễ tự tử này, muốn thấy những sự tự tử có ý thức, người ta mong mấy ông kỳ nạt đó lần lượt tự tử quách cả đi. Tiến lắm cho dân ít tiền. Thứ nhất chính cho mấy ông kỳ nạt sẽ lần lượt được dịp chén cỗ đám ma của nhau.

Tô Tử



CHUYÊN

Diễn

NGÀY còn nhỏ tôi được người này kể chuyện về xổ số mà tôi đã tin ngay là có thực và tới nay tôi vẫn chưa phân biệt là thực hay hư. Câu chuyện thứ nhất:

Một người một hôm bỗng bị bắt giam vào ngục tối. Anh chàng buồn phiền, khổ sở, nhất là không hiểu vì duyên cớ gì mà mình bị giam. Sau một tuần lễ bị đánh đập, bị dọa rịt, bị nhục nhã, đến nỗi anh chàng mong mỗi được chết cho thoát nợ đời, người ta mới bảo cho anh chàng biết rằng anh ta trúng số độc đắc. Cái sung sướng ấy chỉ đủ khiến được anh chàng quên hết nỗi khổ thống về thể chất và tinh thần, nghĩa là trở nên một người bình thường.

Câu chuyện thứ hai có nhiều thú vị hơn.

Một anh chàng đứng tựa lan can trên gác nhìn xuống đường mong ngóng. Anh ta đã cho người nhà đi dự ước xổ số, và không rõ có tâm linh báo cho anh ta biết trước hay sao, mà anh ta bần khoản thấp thóm chờ đợi tin mừng.

Người nhà anh ta về. Thoảng trông thấy tập đăng xa, anh ta cất tiếng hỏi:

— Thế nào ?

Người kia hít hơi hít hắt chạy lại khiến anh ta tái mặt đi, và run cầm cập hỏi dồn:

— Thế nào? thế nào?

— Bấm ơ... bầm, ông trúng số độc đắc!

Một cảnh đầy hoa nở, đầy chim hót, đầy gái đẹp hát múa, đầy tiệc yến linh đình vụt hiện ra trước mắt anh chàng. Một mỹ nhân đưa tay ra dắt anh ta vào tiệc, anh ta bước theo và bước từ trên gác xuống đường, vỡ òa chết tươi.

Người đầy tớ già kết luận bảo tôi: — Vì câu chuyện ấy đã xảy ra nên mới có câu chuyện bắt giam.

Ai không tưởng do là những câu chuyện cổ tích do một trí thức nhiều tưởng tượng nghĩ ra. Nhưng kỳ xở số vừa rồi, có ai có người hóa điên vì trúng số một vạn đô ư? Ấy là một trúng số một vạn. Nếu trúng tám vạn thì vị tất đã điên, mà còn sướng quá đến chết chẳng chưa biết chừng.

Nhưng anh chàng ấy điên, là điên khôn. Điên để tự giam mình vào sở Cầm: Có lẽ anh ta nhớ tới câu chuyện bắt giam trên kia, nên tự bắt giam mình để tránh cái chết vì sung sướng. Phiền một nỗi hơi muộn: đã điên mất rồi.

K. H.

Bỏ khuyệt

TÔI đã toan chấm hết cái bài nói về quả bún, thì một bà — hẳn cũng là một người sành ăn — đến trách rằng: anh nói đến quả bún mà quên không nói đến quả bún bung thì hẳn là một sự bất công. Vì bún bung là một thứ quả ngon lắm, mà lại là một thứ quả rất an nam.

Tôi hiểu đồng tình, và vội vàng bỏ vào chỗ khuyệt điểm ấy, để khỏi phụ lòng những bà sành ăn bún, và khỏi phụ công những cô hàng sớm gánh nõ. Bún nóng đi rao khắp phố phường. Tôi còn nhớ rõ trên đầu lưỡi, tề như một lướt rừng mình nhẹ, cái vị đậm ngọt và hơi ngửa ngửa của những miếng dọc sơn hà. Cái thứ rau này, sao mà đi với bún thế! tựa như trời sinh ra để nấu bún, và cái hòa hợp dịp dàng không ở đâu là không có trong một ac phẩm văn chương cũng như trong một nồi bún nấu khéo.

Cây sơn hà (cây mùng) vốn là một giống tựa như cây khoai, mà 1 to, củ thì nhỏ và tròn như quả trứng, luộc lên ăn cũng ngon. Rọc cây, người ta tước vỏ và chẻ nhỏ, nấu kỹ cho rở như. Một vài miếng đầu mẫu sứa để lấy nước ngọt, một ít nghệ để nhuộm cái thức ăn ấy một màu vàng đậm ấm như màu vàng của đáng chiều những ngày mùa hạ. Thêm dấm quả cà chua đỏ, một vài miếng đu đủ sắt vuông, màu trong mờ như ngọc quý. Chẳng lẽ thứ mà có sợi bún trắng vắt qua, như cái giấy liên lạc những thức thối xa nhau, mà vị sự

Hanoi...

36 PHỞ

sành ăn của loài người bỗng chốc nên gần gũi. Thế là bát bún bung không biếc bao nhiêu vị, diêm lẫn cho nhau như các tiếng của một bản đàn. Nếu ngài lại thích ăn cay nữa, thì máy phát qu' ớt chỉ thiên, đủ khiến cho vị quả thêm cái nóng rực rỡ và thắm màu của những g a vị lạ nơi ẩn độ.

Bún sườn và canh bún.

Lại một vị khác hẳn, ấy là hai thứ bún sườn và canh bún. Bún sườn thì hiền lành thôi, về sắc sảo chẳng có gì. Cứ quý hồ nước cho ngọt bún cho rỏ là được rồi. Người ta ăn bún sườn cũng như đọc như g tiếng thuyết ngôn ngọt, thích thời chứ không đam mê. Không có người ghét, nhưng cũng không có người tha thiết quá. Cái gì cũng ở nửa chừng.

Canh bún thì đã cao hơn một bậc: vì có rau cần xanh và gừng, và nhất là có cá rô con, lang tằm mặng một (cũng có nơi nấu với cá, nhưng không ngon bằng). Thịt rô ấy đem lại cho thức ăn một vị đậm ngọt khác thường, không biến lạnh, bởi vị chừ ngon trong một độ nhỏ đó, khiến người ăn có cái cảm tưởng đi gần một vị ghé lớm, ở đây này và ở đâu kia, và bởi thế, cũng khiến cho thức quả thêm ngon hơn. Có cái ngon của sự chầu vồng và lo

XA GẦN



Tự tử

SAO độ này nhiều người tự tử thế! Xem báo hàng ngày chẳng mấy hôm là không thấy một vài việc tự tử. Nào uống thuốc phiện đâm thanh tự tử vì nghèo túng quá, thất cố tự tử vì ăn không tấc bạc, nào đâm đầu vào xe lửa tự tử vì uất ức về chuyện gia đình; nào anh chị ôm nhau đâm đầu xuống sông tự tử vì yêu nhau mà không lấy được nhau; nào cặp vợ chồng kia tự tử sau những ngày sung sướng hoàn toàn sống trên bãi biển Bồ-Son. Lại một anh chàng bắt chước lối harakiri của người Nhật mổ bụng rút ruột ra tự tử mới ngừng nữa chứ!

Ngỗng thì có ngỗng thực nhưng cái duyên cờ tự tử vẫn tầm thường. Chẳng qua cũng vì bênh tôi đầu đơn mà muốn thoát nợ đời.

Đến như cái duyên cờ tự tử của chị Nguyễn Thị Vinh thì thực ngộ nghĩnh. Chị Vinh bán hàng rong ở ngoài bãi lầy Tống được hơn một năm thì hai bên hồ nhau, vì Vinh nói thì Tống «tổng» tiền dư quá không chịu nổi. Ấy chẳng tưởng hồ nhau như thế là xong, là hết tình, hết chuyện. Nhưng không. Một hôm Vinh gặp Tống, đôi bên sinh sự cãi

nhau, đánh nhau. Gánh hàng của Vinh bị Tống đập phá. Thế là Vinh tức tức mua rượu uống cho thêm hàng hải rồi ra phố Leblanc lấy gậy lưng thất cố tự tử. May mà lúc đó có một viên cảnh sát đi qua cứu thoát không thì đã mất mạng rồi còn gì.

Người ta đánh mình thì kiện người ta, chứ sao lại tự tử? Hay không muốn mang tiếng kiện chồng nên chết đi cho rành? Nhưng đôi bên hồ nhau rồi thì còn linh nghĩa gì nữa.

Người ta chưa phải ở chỗ đó. Sự ta ở chỗ phải đến phố Leblanc mới thất cố được. Mà lại chờ cho lúc một viên cảnh sát đi qua mới khởi sự. Có lẽ ở phố Leblanc có một cái cây khiến người ta để tự tử và để được cứu sống? Nếu quả thực thế thì rồi có ngày cái cặp uyên ương tự tử «hạt» ở Bồ son sẽ rủ nhau tìm đến, khi họ gặp may mắn có một đứa con thứ hai.

K. H.

Cải chính

Trong bài « Văn chuyện cái lạy » số trước, giòng 36, 37: *đau có phải là chỗ ta có quyền nói, ta cũng không nên nói đến, xin đọc là: đau có phải là chỗ ta có quyền nói đến.*

của THẠCH-LAM

PHUỜNG

ser... Thực vậy: canh hún để nguội thì tanh, mà đun già nóng quá thì nông ruộng. Ấy chỉ lúc nóng vừa độ miệng, ăn phải bà sứt sủa. Và người ta cho hồ tiêu vào, để thêm cái cay nóng có mục thuốc.

« Mìn pảo » và « Giầy giò... »

Bánh tây chả là một thức quà rất thường, và cũng chẳng lấy gì làm ngon lắm. Ấy thế mà có một người đã khiến cho nó thành một thức quà rất chạy, nhờ vì nó mà bà ta — người «y» là một người đàn bà — trở nên giàu có, tựu nhà gạch để ở và cho thuê.

Cứ quãng từ chín mười giờ, có khi khuya hơn nữa, lúc trong các sông bạc, các người đánh đã có thua cay, — lúc trong các tiệm hút, cái điện lâu đã có khi nóng sái là giờ bà hàng ấy đội thúng đi rao. Những khách ăn quen đã có ý chờ đợi: họ đợi nghe cái tiếng rao kỳ lạ của bà, một tiếng rao độc biệt, nếu không là người tò mò chơi khoa thì không ai hiểu. Câu rao nguyên là một tràng tiếng Tàu (Quảng Bồng) bà nói với một cái giọng riêng. «Lầu sương, lầu hạ, đầu sực mìn pảo mầu?» — «Gác trên, gác dưới có ăn bánh tây không?»

Bánh tây của bà cũng chỉ là bánh

hàng thường, hơi rẻ chỉ có mười hai xu một chục, nhưng bà mớ lấy ở lò ra và ô khéo khiến bao giờ cũng nóng.

Chả có hai thứ: chả lợn và chả bò. Thứ sau này thêm thêm cái vị thía là. Bà cũng bỏ lò cho mỡ chảy, và cũng giữ nóng như bánh tây. Cái nóng nọ cấp lấy cái nóng kia, gây thêm chút muối tiêu để sẵn trong một cái lọ, thành một thứ quà vừa rỏ, vừa chắc bụng, vừa ngon. Bà cái lợi mà những người nghèo biết thưởng thức lắm.

Bà hàng đã trở nên giàu. Nhưng mỗi buổi tối, ăn vận vẫn xuống xuống như cũ, bà vẫn đội cái thúng quà đi bán, và vẫn cất cái tiếng rao lạ lùng kia.

Bém khuya nữa... ở các con đường vắng, một bóng người lúi thủ đi, một chấm lửa nhỏ lung l - y theo từng bước. Chậm chạp, và thong thả, bác hàng quà đi nhẹ như chân ma, thỉnh thoảng cất lên một tiếng rao khe khẽ, ngắn, chóng chìm vào quãng tối. Giầy giò... giầy giò...

Tiếng rao buồn thảm, yếu ớt, và uể oải như hém một môi thất vọng không cùng. Cái đời tối tăm ấy, ở những các đường phố xa, hẻo lánh, như không còn mong một chút gì. Cả cái thức quà của bác ta cũng vậy: mấy khoảnh giờ người, mấy chiếc bánh giò chưa, ăn lạnh như sương trên mồ người chết. Cho nên bác cứ đi như thế, lúi lúi ở các ngõ tối đêm khuya, chả mong bán được mà cũng chả mong gì, lặng lẽ và chán nản như một linh hồn có tội...
T. L.

Thề dục và Thề thao

VỀ sự ích lợi của Thề dục và Thề thao, bây giờ tưởng không còn cần phải nói đến nữa. Về cái sức mạnh tinh thần của thề dục, một thí dụ rõ rệt và rực rỡ: Al cũng biết nước Tiệp-khắc, sử dĩ khôi phục lại được nền độc lập sau hồi Âu chiến 14 - 18, một phần lớn là nhờ về hội thề dục « Les Sokols », một hội gồm hàng vạn thanh niên cả nam nữ trong nước. Những thanh niên Tiệp đã nâng tinh thần của thề dục lên cái trình độ cao nhất. Vào sân vào đóng, họ lập cái khác nữa hơn là chỉ luyện thân thể: họ tập những đức tính cần cho một người: kỷ luật, thân ái, tự trọng và danh dự.

Ở bên ta, Thề dục hãy còn ở vào một trình độ bắt đầu và hỗn độn; còn Thề thao, thì chỉ như làn sóng, từng lúc một, lên cao rồi lại đổ xuống mà tan đi. Chẳng có cái gì được bền lâu. Từ quần vợt, đến đá bóng, bơi lội, điền kinh, đều chỉ có một thời, sau đó rồi mất.

Quần vợt thì đã đành, vì đó là một môn thể thao đắt tiền, khó làm cho thành binh dân và phổ thông được. Nhưng còn những môn khác?

Sự mong manh ấy có nhiều cơ. Không có sân vận động thích hợp, không có những cuộc gặp gỡ lạ với nước ngoài, không có tổ chức và xếp đặt v.v... Thề thao ở bên mình tự nó không đủ chưa nó, và chịu ảnh hưởng những việc xảy ra không liên lạc gì đến nó. Nhưng có lẽ còn một cơ nữa: người mình chưa biểu lộ hết cái ích lợi của thề dục và thề thao, và trong đời, danh cho hai thứ ấy một phần ít quan trọng lắm.

Một việc hiển nhiên, mà nếu nghĩ kỹ đến, chúng ta phải lấy làm ngạc nhiên và buồn rầu: là trường Trung học Bảo hộ — trước kia là trường Bưởi — ở ngay bên cạnh hồ Tây, một địa thế rất tiện lợi, mà từ xưa tới nay không có lấy một ban học lộ i hay một ban bơi thuyền. Thà không thề tướng tượng được. Nếu ta sớm biết chú trọng vào Thề thao, cũng như đa biết chú trọng vào sự học mà để đi thi, thì

lì ra cuộc đua thuyền và đua bơi của trường Bưởi với trường Sư Phạm chẳng hạn, bây giờ đã là một cuộc vui long trọng hàng năm, có hàng vạn người dự. Bỏ mặc anh em các học sinh, các người thích thể thao trong thành phố, các người nhà quê ở tận xa đến, để cả võ cho đôi thuyền mà mình thích. Và người ta sẽ thấy, trong ngày hội ấy, các thiếu nữ và các thiếu niên mang hay đeo dấu hiệu màu cờ của hai bên. Một hội trẻ, đẹp, chứng tỏ cái vui sướng vì khỏe mạnh và phần dẫu.

Cũng vậy, những biểu diễn thể thao của các sinh viên Đại học rất là hiếm: một vài buổi đá bóng thể thao. Nói thật, chúng tôi thích trường Đại học nếu lên vài cái kỹ lục rực rỡ về điền kinh, hơn là một vài cái mảnh báng về học vấn.

Không phải là sự học vấn nên sao những đầu, không ai nói đến việc ấy. Nhưng chúng ta muốn hai cái cùng đi đôi, và người học sinh có một quan niệm rộng rãi và hoạt động hơn về sự học. Có người sẽ bảo rằng, vì nghèo, nên vào học là phải nghĩ cách kiếm tiền rồi. Nghĩ cách kiếm tiền, phải, nhưng mà không phải nghĩ ngay từ lúc đi học cho đến lúc ra, và chưa ai thấy sự luyện tập thân thể làm trở ngại cho việc đạt bằng cấp. Đâu sao, trong thể thao và thề dục, có một sự luyện tập để chống chọi với đời đầy đủ và vững trãi hơn sự học trong sách.

Cái tinh thần thể thao của Oxford, Cambridge ở Anh, của Harvard ở Mỹ, đối với hai nước ấy thật quý hơn cái chăm học, một cái tinh hoa riêng nhờ đầy mà những đức tính tốt đẹp lưu truyền và bền vững.

Khi nào chúng ta thấy cần phải có thứ ấy? Hiện giờ thể thao của mình còn lại chút đá bóng; và phương pháp luyện tập còn Hướng-đạo và Quán trợ Thanh-Niên. Hướng-đạo thì còn cần phải bình dân và rộng rãi hơn nữa, còn Quán trợ Thanh-Niên thì chỉ mới có nghe nói đến.

Thiện-Sĩ

SÁCH HỒNG

LOẠI SÁCH CHO TRẺ EM
Già đọc nhất 0p10

MƠI RA CƯỜN SỐ 3

CUON SACH

của THẠCH-LAM

nhạc lai :

cuốn số 1 : Ông Đồ Bè của KHAI - HUNG
(mời in lại)

cuốn số 2 : Con Cá Thần của HOÀNG - ĐẠO

ĐỜI NAY

CHI TIẾT THỜI SỰ CHUYỆN

Hanoi — Hồi 12 giờ trưa hôm qua, chiếc xe ô tô số X9000 do tài xế Tập cầm lái đã cần phải một người đi xe đạp ở ngoài phố cửa Nam. Nan nhân tên là Quang, quán Nam-định, ngụ tại Hanoi. Và bị để ở thân rất nặng, đã được khiêng ngày vào nhà thương điều trị.

Nạn nhân là người thế nào ?

Quang làm ở một phòng kiến trúc. Ông chủ là người cùng làng. Và vừa bước khỏi sở để về nhà thì bị nạn, va đéo trên xe một gói to những quần áo và một bao diêm của người bạn tên Đức 27 tuổi người làng Bưởi gửi cho anh làm thợ sơn tại Thịnh-Hào trong một ngõ hẻm lạnh có đồ vài chục nóc nhà, ba chục xuất đình, vài một cái đình.

Nạn nhân ở đâu ?

Quang ở một nhà hai tầng, trông ra góc phố hàng Quạt. Nhà này của chủ lên Phụng mới lâu của cụ Cừ. Cụ này mua lại của cụ Triệu người làng Kẻ Nối có cháu học ban tú tài hiện đỗ phần thủ nhất, và mỗi mùa một cái xe đạp giá 3 chục. Người ta nói nhà này đất dữ lắm. 60 năm về trước đã có một ông cụ 89 tuổi chết ở đấy.

Mấy phút trước tai nạn, theo cuộc điều tra của bản báo thì Quang lúc ra cửa, cài khuy áo, lấy mũ đội vào đầu dắt xe đạp bên mép đường, gặp ông chủ ngã mũ chào « Lay ông a ». Ông chủ gật đầu trả lời : « Tôi không dám, bác về. » Rồi Quang nhay lên xe đạp, chân đạp, tay lái ghi đông để xe đi.

Nơi xảy ra tai nạn

Đến đầu cửa Nam, gặp chiếc xe V.9060 đang bon bon trên đường nhựa. Quang mãi nhìn bị chiếc ô tô đâm phải thật đáng kiếp, ai bảo đi đường vô ý. Chỗ này đã xảy ra nhiều tai nạn. Mỗi cách đây 2 tuần lễ, một cô bé trẻ 10 tuổi ngã ở đây. Thị-Hình cô nó, cô họ đòi con đi với bà Tham Lãnh ở chợ Hóm, nhà một bên bán tạp hóa, một bên chữa đông hồ, trên gác cho thuê lại hai chủ, một chủ làm ở ga, một chủ đã có lần cãi nhau với cụ li xe không mặc cả phải đem nhau lên cầm.

Vấn vấn...

Cam đoan chép trong một tờ báo hàng ngày
Chi-tiết phóng viên

TÔ - TỬ



Kiếp lấy chồng chung

VIỆC lấy chồng chung không còn một người đàn bà nào cho là một việc phải nữa. Đàn ông thì khờ, họ vẫn rung đùi ngâm câu :

Sống bao nhiêu nước cũng vừa...
và họ chỉ có thể an ủi người vợ chính của họ một cách khôn khéo :
đừng anh năm thiệp bảy thê, thì anh cũng chẳng bỏ cái nôi xê này đâu !

Nhưng các « nãi xê » cũng như những cô « hầu non » càng ngày càng rõ sự bất công của một cổ tục, càng ngày càng thấy thấm thía cái cảnh hưởng của kiếp lấy chồng chung.

Một lần lấy trong báo hàng ngày : Ở làng Đại-diên tỉnh Đông, có một đôi vợ chồng kia ăn ở với nhau được hai mươi con, nhưng chẳng may chúng đều chết cả. Sau khi sinh nở, Thị Tuyết, người vợ, bị hậu sản nên thân thể gầy mòn, nhàu sạm vì đó ngày một kém tươi. Riêng, anh chồng, từ đó nghĩ đến việc lấy vợ bé và gần đây, đương lúc hai họ ăn uống linh đình, người vợ cả đến đánh ghen lồng lộn. Riêng ra can,

ngần vợ và đẩy vợ vào phòng, cũng tưởng là êm chuyện. Ngờ đâu, thị Tuyết cảm cảnh chồng con, vừa buồn vừa giận, lấy giấy treo cổ lên xà nhà tự tử. Người nhà thấy động chạy vào cắt giấy hạ xuống,



thì đã quá rồi, không sao cứu thị thoát chết được.

Nghe chuyện này, nhiều ông chắc chỉ chép miệng một câu : « ghen gì mà dữ thế ? » nhưng chắc nhiều bà, nhất là nhiều bà vợ cả, hẳn cũng bủn rủn đôi chút, rồi lại tự kiêu rằng mình đã giữ được chồng ! Các bà có biết đâu rằng hai đấng cũng tội : hoặc là rút rút không đàn áp được chồng, để chồng lấy lẽ, rồi khổ sở đến nỗi phải tự quyền sinh ; hoặc là quá lẳng lơ, hành hạ chồng và vợ lẽ. Hơn thế, ngày xưa đáng thương hơn là đàng chế : chắc nàng đã khổ, khổ một cách ngấm ngầm, một cách ê chề mà không ai

Vấn quà Hanoi

TRONG một bài trước, tôi đã nói đến thứ bánh cuốn Thanh Trì, là thứ quà Hanoi. Nhưng đây là thứ bánh cuốn không nhân, tuy cũng gọi là bánh cuốn, mà không cuốn gì hết. Hanoi còn thứ bánh cuốn khác nữa, mấy lần bánh mỏng học lấy nhiều vị làm nhân, mà gần đây được người hàng phố hoan nghênh đặc biệt.

Chắc nhiều người còn nhớ hương vị của những chiếc bánh cuốn « Hai mươi bốn gian » ? Thuở ấy, Hai mươi bốn gian còn là một xóm thịnh vượng của cổ đầu, mà sự hoạt động vui vẻ còn kéo dài mãi đến đêm khuya. Trước cửa những nhà hát ấy, về phía bên này đường xe điện, có một chiếc nhà lá bé con, ẩn núp dưới mấy cây xoan xanh tốt. Trong cái nhà nghèo nàn ấy, từ mười hai giờ đêm cho đến sáng, một bà già và hai cháu nhỏ cúi mình trên một cái nôi con, bị mặt lem ra những chiếc bánh cuốn nóng sốt và ngon lành. Khách chơi đêm, khi lách mình qua cửa liếp bước vào, đã ngửi thấy mùi hành thơm vị mỡ, và trông thấy làn khói trắng bốc lên ở chiếc nôi.

Cửa đóng to, bánh cuốn của bà cụ, cứ kể về giá trị riêng, thì cũng không lấy gì làm ngon lắm. Nhưng người ta ăn thấy ngon, vì phải tìm tòi đến mà ăn, phải chờ đợi từng chiếc một. Vì đêm khuya, sau những cuộc hành lạc còn để lại cái dư vị đắng trên đầu lưỡi, người ta thêm được nếm cái vị cay chua của nước chấm, quật mạnh như chiếc roi vào cái chân nôi của

Hanoi... 36 Phố

sự chơi bời.

Sau đó, khi xóm cổ đầu dọn đi chỗ khác, thì bà cụ cũng hai đứa cháu cũng thôi không bán hàng nữa, có lẽ không biết bán cho ai. Và cái món bánh cuốn cũng như không được ra chiếu nữa.

Cho đến gần đây, các hiệu bánh cuốn mới lại thi nhau mở. Hiệu bánh cuốn hàng Đông, các hiệu bánh cuốn phố Nhà Thờ, hiệu bánh cuốn phố Mã Mây. (Hồi đó là hồi thăng của phố khởi đầu được hoan nghênh, cùng với hiệu phố Bình Dân). Người ta bán khắp cả : dù các hạng từ một xe đôi đến một bác một chiếc, không kể những hàng bánh cuốn bán rong, mỗi tối lại làm vang phố phường Hanoi với cái tiếng rao lanh lảnh và kéo dài.

Không kể mấy anh hàng bánh cuốn lập đi và có vẻ đôi chút thương tư. Đáng lẽ đời thường, thì họ gánh một bộ gánh tựa như gánh phố : một bên đựng bát đĩa, một bên đựng thùng bánh cuốn lác nào cũng bốc hơi. Khi họ đặt ra một thứ tiếng rao kỳ lạ, lóc béc. Nghĩa là gì ? Tôi chưa không biết được nguồn gốc của hai tiếng ấy ra sao.

Nhưng cái đó không cần làm : cần cần là thức hàng của họ ăn ngon. Tiếng

XÀ GẮN



Những con sò rọ rẹt

biết. Chung qui, lỗi chỉ tại người dân ông.

Không, lỗi không phải ở người dân ông, mà ở luật pháp đã cho họ quyền lấy vợ lẽ. Ở luật pháp, nghĩa là ở cổ tục hay họ, đã khiến dân ông có thể vào vào dấy mà bảo rằng: «bất hiếu hủ tam, vô hậu vi đại. Vậy thì ta phải lấy vợ lẽ». Tuy họ nói là «phải lấy», mà thực tình thì họ nên nói «muốn lấy» hay «thích lấy» mới phải. Nhưng họ nói «phải lấy» để cho xuôi tai vợ cả hơn một chút.

T. Văn

Người khôn của khó

THỜI buổi người khôn của khó, nghề «bíp» cũng đã tiến lên. Mấy hôm trước đây, ở thành phố ta từ đầu vừa tới một nhân vật kỳ dị. Người ấy đến chơi một nhà kỹ sư điện (kỹ sư thực hiệu) và tự xưng (bằng tiếng Pháp) rằng mình là kỹ sư, Cựu sinh viên trường Arts et Métiers, ban thân một vị thượng thư trẻ tuổi đã từ chức và một nhà buôn tơ có tiếng hiện ở Hanoi. Vì

thế, lời hân hạ, mà hân hạ bị triều đình Huế ngờ vực. Rồi sau vì viết một bài đăng trên một tờ báo chữ Pháp ở Saigon, hân hạ bị tòa «Tam pháp» ở Huế xử, bị mất chức giám đốc một nhà máy điện, bị tù tội đầy đủ... Hiện hân hạ ở ngục thất ra... vào vào...

Nhà kỹ sư thực hiệu nghe hân hạ nói thành nói tương quá cũng hơi ngờ, nhưng thấy hân hạ ăn mặc rách rưới nên thương tình cho một bộ quần áo cũ và hai đồng bạc. Về sau đến hỏi chuyện người bạn buôn tơ lụa thì quả nhiên anh chàng kia là một nhà kỹ sư giả hiệu, là một nhà tù tội giả hiệu; hân hạ chỉ thực hiệu có một thứ: một nhà đi lừa thực hiệu.

Nghe đầu sau nhà kỹ sư điện, một nhà cư phủ ở Hà thành nữa cũng bị hân hạ lừa bằng cách giống hệt cách trên: nhà cư phủ ấy mất với hân hạ bao nhiêu tiền thì chưa rõ. Vậy bà con Hà thành nên coi chừng, hễ gặp một người mặt rách rưới và nhả là kỹ-sư vừa ở ngục ra thì đừng có quá dễ dàng cảm động như những người đã bị lừa.

K. H.

(Xem tiếp trang 18)

của THẠCH - LAM

Phượng

thay, lại ít khi được như thế lắm. Cái bột bánh của họ phần nhiều thô, không được mịn, còn nhân cũng không phải là thứ thật ngon.

Bánh cuốn muốn ngon thì phải nhả làm lấy. Cách làm như thế này, và tôi trình bày ở đây cái phương pháp bí truyền làm bánh cuốn, đã nảy ra trong óc tôi một ngày đáng ghi nhớ ở trên bờ hồ Tây. (Tại sao lại hồ Tây, xin xem quá xuống dưới sẽ biết).

Cái cốt bánh để bọc thì dùng bánh cuốn Thanh Trì, là thứ mà bột dẻo và thơm hơn hết. Như vậy, đã đỡ được công say bột và tráng bánh, mà vị tất làm đã ngon bằng. Còn nhân thì một ít thịt vai nửa nạc nửa mỡ thật tốt, mấy cái nấm hương, vài lá mộc nhĩ và ít tôm tươi hồ Tây, bóc vỏ và thái miếng. Tôm hồ Tây, của những thuyền siết mang lên bán vào khoảng mười hai, một giờ trưa, là thứ tôm ăn ngày và ngọt vị.

Chừng ấy thứ, thêm mấy nhát hành, chút nước mắm ngon, hồ tiêu bắc, sào qua với mỡ trên chảo nóng. Rồi lấy bánh cuốn nhân vào; công việc này nên để tay mềm mại và khéo léo của các bà làm, để nâng niu cái màng bột mỏng cho khỏi rách. Xong, bỏ vào nồi hấp.

Lúc ăn chấm nước mắm Phú Quốc,

chanh, ớt, và cả cường nguyên chất hồ Tây; tùy thích, có thể kèm thêm đậu rán nóng: một miếng ăn, là một sự khoái sướng cho khứu quan và đầu lưỡi, và chúng ta cảm ơn Thượng đế đã dành riêng cho loài người những thú vị ngon.

Tôm là cái nhân cốt cán cho nhiều thứ bánh: bánh cuốn, bún cuốn, chả rán, thang, v. v. Cho nên một thứ bánh bột cũng ngon, là thứ bánh ít, nhân tôm, (nhưng mà nhiều). Sảng sảng, thường có một vài bà hàng đội cái thúng trên đầu đi bán; họ bán một thứ gọi là bánh tôm, và một thứ kêu là bánh ít.

Bánh trên là những cái chén bằng bột trắng nhỏ nhỏ, thứ bột ăn giòn. Khi bán, họ múc vào cái thứ chén ấy, một ít tôm khô toại vụn, tằm vào một ít mỡ rất trong. Thước quả trông tựa như một thứ hoa lạ, đài trắng và nhị hồng.

Còn bánh ít thì lên bột chín trong để cho người ta đoán thấy cái màu đỏ của lưng tôm, và màu đen của mỡ nhĩ. Họ trình bày chiếc bánh như những hòn tròn, có chượt trơn dưới dĩa. Tôi ưa thích hơn cái hình thù bánh bao bánh bèo của những nhà sang trọng ngày giờ tết. Trong cách nặn bánh theo một hình thù thanh thanh, người ta cảm thấy cái hoa tay mềm mại của các cô thiếu nữ; cái tìm thì nghệ thuật ấy giúp cho bánh ngon thêm nhiều lắm. Không có phải có của ngon, còn cần phải nâng niu kính trọng nữa.

THẠCH-LAM

CHỨNG tôi rất chú ý theo dõi những buổi bàn bạc của hội nghị nhi đồng đương họp tại Saigon. Văn đề nhi đồng là một vấn đề quan trọng ở nước ta, tuy vậy, từ trước tới nay, chưa được ai nghĩ đến. Người ta hằng vẫn nói, thanh niên là hy vọng, là tương lai của quốc gia, mà nhi đồng, thanh niên về mai sau, không ai săn sóc đến. Nhi đồng cứ để mặc tư khôn lớn, hay chịu theo những phương pháp giáo dục không còn thích hợp nữa. Trong gia đình, thay vào cái gia giáo cũ, một sự cầu thả, bỏ lữa. Các cha mẹ chỉ cốt cho con đi học ở trường, rồi tìm kiếm việc làm để mưu sống, còn về sức khoẻ, hay tinh thần của trẻ con không quan tâm đến. Nói riêng ra, những đứa con biết về giá trị, tự trọng, hay danh dự làm người, đều thiếu cả.

Trước hội nghị ở Saigon, giáo sư Daléas có trình bày về «những công cuộc chuẩn bị xã hội ở Bắc-kỳ». Tôi trích ấy đem đến cho chúng ta nhiều điều rỏ rệt về tình hình dân chúng ở Bắc.

«Theo giáo sư, ở Bắc-kỳ có tới 85 phần trăm dân không đủ ăn, 12 phần trăm dân sống đường hoàng, và chỉ có 3 phần trăm là sống sung sướng. Công việc cứu tế xã hội có thể nói là không có gì hết, mặc dầu các hội thiện rất nhiều. (Cả, giáo sư không biết rằng các hội thiện bên ta không phải là những hội săn sóc đến người sống, nhưng săn sóc đến người chết).

«Những phụ nữ lao động vì nghèo đói phải đi làm việc trong thời kỳ thai nghén, cho nên đến khi sinh nở thì hết 37 phần trăm con cái bị chết. «Tại nhà bảo sinh Robin, số trẻ con chết sớm vì mẹ làm công việc nặng nhọc có đến 126 phần nghìn (hay 12,6%).

«Ở thành phố cũng như ở nhà quê, có từ 12 đến 15 phần trăm con trẻ bị mắc bệnh hoa liễu (do bố mẹ truyền cho).

«Ở Hanoi có nhà Y tế của nhà thương Báo-hệ mở ra hơn một năm nay, và nhiều nhà bảo sinh khác.

Đổi với cái tình thế ấy, giáo sư trình bày cái phương pháp cứu chữa như thế này: «Cần phải truyền bá cách thức vệ sinh chung bằng những sách vở gửi đi khắp nơi, cho người dân hiểu biết điều cốt yếu đã, lúc đó sự hành động của số Y tế mới có kết quả tốt và nhanh chóng. Chứ cứ đem thuốc men phân phát cho dân trong lúc họ chưa hiểu vệ sinh chung ra thế nào thì cũng tựa như đặt cày trước trâu vậy.

«Công việc truyền bá ấy phải làm trong các tầng lớp dân chúng, khắp Đông-dương, và nhất ở Bắc-kỳ

Những diễn trình bày của giáo sư Daléas trên này đã đặt chúng ta trước sự thật, một sự thật buồn rầu.

Nhưng nhìn nhận được sự thật, đó là một bước tiến rồi. Chúng ta không còn những cái mơ hồ, và tự dối mình bằng những cái hào huyền nữa. Chúng ta biết rằng, tuy trong xã đã rón rập những công cuộc xã hội và cứu tế, những lời hô hào và bàn cãi đã nổi lên nhiều lần, mà chưa có một việc gì đi làm đến nơi đến chốn cả. Số đông lớn của dân quê vẫn chưa được nhận hưởng một chút gì cái tốt đẹp của những công cuộc từ thiện. Người dân vẫn sống

bần thỉu, trong lo sợ và trong thiếu thốn, và số trẻ con chết yểu vẫn một ngày một tăng lên nhiều. Những trẻ không chết thì cũng nhón lên để chờ đợi sống một cuộc đời hèn yếu, không đủ sức làm người.

Về cái tình cảnh ấy, giáo sư Daléas tìm ra một nguyên nhân chính, kể ra là một nguyên nhân ai ai cũng biết, nhưng mà đến nay người ta vẫn chưa tìm được cách thay đổi:

«Một điều đáng chú trọng ở Bắc-kỳ là nạn nhân mãn. Dân ở Bắc vì đông quá, nên phần nhiều không đủ ăn. Dân thợ thuyền, nông phu rất nhiều, mà họ ăn uống thiếu thốn.

Vì thế nên sự lao lực không bồi bổ làm cho họ mắc bệnh tật và chết sớm rất nhiều. «Cách ăn uống của lớp dân nghèo đã vậy, đến hạng đủ ăn, hạng giàu có cũng theo một lối ăn thiếu uổng không đủ chất bổ.»

Đó lại là một sự thực nữa: bọn dân nghèo đã đành,

Nhưng đến bọn giàu sang cũng lại chịu ăn uống thiếu thốn nữa. Vì là nước ta, cái ăn vẫn không được coi là một công việc quan trọng: ăn xong qua bữa thì thôi... (ở nhà làng, miếng ăn số đã có một địa vị đặc biệt, không phải vì nguyên giá trị của nó, nhưng vì có cái vấn đề thể diện dính liền vào). Người ta khinh bỉ cái thân thể, và cũng một lúc khinh bỉ cái thức ăn sống nó. Mañ phá bỏ cái thành kiến tai hại ấy, có lẽ bây giờ người ta phải dạy cho bọn giàu có kia biết ăn. Một sự tưởng như phù phiếm.

Nói tóm lại, công việc xã hội và cứu tế ở Bắc-kỳ, và ở Đông-dương,

Chúng ta phải nghĩ đến và hành động theo những phương pháp đã nghiên cứu kỹ càng từ trước, khác theo ảnh hưởng có thể thấu đến tầng tâm số đông dân quê

Thiện-sĩ

Kỳ sau :

Một cuộc thi rất vui
rất có hứng thú

HANOI...

HẾT MẠN, lại đến ngọt... Có lẽ một độc giả nào đó không thích cái mục Hanoi... phố phường, sẽ nói thế khi bắt đầu đọc bài này. Nhưng tôi không thể bỏ qua những quả rong Hanoi, mà lại không nói đến các thứ quà ngọt. Vì quà ngọt, ở Hanoi, cũng nhiều bằng quả mận, và nếu người ưa ăn mận lắm, thì người ưa ăn ngọt cũng không phải ít nào.

Nhưng mà tôi cũng chỉ nói sơ qua thôi. Vì các thứ quà ngọt ở Hanoi cũng không có gì là đặc sắc, nhất là quà nước.

Đêm đêm các phố vẫn vang động tiếng rao của người bán hàng lục, lẫu-xé và người bán chè sen. Quả trên là một thứ chè đậu xanh, ngọt đậm, từ thứ nấu cả vỏ đến thứ bỏ vỏ, từ thứ đặc sệt như bột của phần nhiều người bán annam, đến thứ loãng hơn và sắc mùi vô quít của chủ khách vẫn bán kèm với « chỉ mã phủ » ở các ngõ Quảng Lạc và Hàng Buồm. Còn chè sen thì chỉ người ta bán, mà bao giờ người bán hàng cũng là một bác đàn ông đứng tuổi, mặc áo cánh nâu và quần nâu. Nhưng cái thứ chè của bác ta ngọt quá, và đắt nữa. Một xu thường chỉ được bốn, năm nhân hạt sen. Thứ quà của bác người ta không ăn luôn, chỉ để mời mấy ông cụ nhà quê ra chơi tình, hoặc để cho bà trường giả nuông chiều mấy cậu con yếu dạ dày.

Cũng một thứ quà nước ngọt và nóng ấy, thỉnh thoảng ở Hanoi tôi còn nghe thấy cái tiếng rao là là « Sa cục mây ». Lần đầu nghe, tôi tưởng là một thứ quà ngon lắm, ít ra cũng có những vị lạ như cái tên gọi nữa, nửa mận kia. Tôi gọi mua ăn. Nhưng hớp được vài hớp, thì miệng quả trở nên khó nuốt và ngán như lúc phải nuốt hết một câu khỏi hải minh thấy là nhạt rồi. Nó có gì đâu: chẳng qua là một thứ bột viên nhỏ và tròn, nấu với nước đường.

Sao bằng mắt ruột và lạnh hơn

HOÀNG ĐẠO

CON ĐƯỜNG SÁNG

Đầy 200 trang. Giá 0\$50

ĐỢI NAY

lúc đương nức, ăn một xu chè đậu đen của các cô hàng đòn gánh cong ở sau phố Sinh Từ? Trong buổi đêm mùa hạ, khi các hè phố ngồn ngàng những người nằm ngồi hóng mát từ viên công chức cho đến bác thợ thuyền, thì các cô qua lại luôn luôn bật ra cái tiếng rao: « Ai chảo đậu xanh, chè đậu đen ra », lanh lảnh và kéo dài như một luồng gió mát.

Giờ tôi nói đến mấy thứ quà nước ngọt có lẽ chỉ riêng Hanoi mới có. Mà cũng không phải là phố nào các hàng quà ấy cũng đi qua. Các thứ ấy chỉ bán quanh quần trong mấy đường lối gần hàng Buồm và phố Mã Mây, phần nhiều trong các ngõ tối tăm. Bán cho ai? Cho những người hút thuốc phiện — nghiện hay không —, là những người vừa thích ăn của ngọt, lại của ngọt mát để nó nhuận tràng, và đủ cầu kỳ để ưa những món quà phiên phức ấy.

Khi ngái say thuốc rồi, muốn ăn thứ quà ngọt để hâm dư vị của Phù dung, nóng để khỏi giá cái say sưa, và rõ đồ đủ no với vài xu nữa, thì xin gọi mua một bát « Sủi lín » — (hay sủi đuyền, sủi đin, hoặc tương tự) — của chủ khách trực đầu ngồi bán ngoài cửa tiệm. (Tiện đây, xin nói rằng chủ ra ngồi đây, một là để bán hàng, mà hai nữa cũng là để hít lấy mùi hương khói). Đó là một thứ bánh chơi nước, bột học nhân vừng, dừa và đường, thả lenh bành trong một thứ nước cũng đường. Thứ quà rất nóng hôi, vô ý cắn vào thì buốt chết rưng. Quả ấy có ngon không? Tôi chịu không biết được. Và theo như lời một đồ đệ lão lựu của Phù Dung Tiên Từ, muốn thưởng thức được hoàn toàn cái hương vị của thứ quà ấy, thì phải ăn lúc bụng đói và sau khi đã say sưa. Nhưng có một điều chắc là thực quả đó hẳn khó tiêu.

Hút thuốc hay ráo cò. Thì có khó gì. Đã có thứ mĩa ngọt, nhưng mà hâm nóng, luộc trong một thứ nước riêng, có những vị gì tôi không biết, vì mấy lần hôi, chủ bán hàng cứ cố giữ bí mật của nhà nghề. Khâu mĩa và chén nước ấy, người ta giao hơn tiếng lạ lùng là: « Mao tác chế, sủi ! »

Nếu ông lại muốn vừa đỡ khát, vừa đỡ ấm, đỡ ti hay đỡ vị nữa, thì gọi mua một chén nước nóng « Bát bảo lương xé ». Bát bảo là tâm của quý, tám vị thảo mộc trong thuốc bắc, chủ khách bán hàng đã cần thận phơi khô ở trên rìa mép cái bình, để tỏ ý môn hàng chân thật. Cái thứ nước ngọt ngọt lạ lạ ấy đã xuyt làm tôi buồn nôn. Nhưng nhiều người uống



CHUYỆN

Một ngày sung sướng

O'hên Mỹ, những người nghèo thường được nhìn các nhà triệu phú ngồi phê phôn ở trong những chiếc ô tô cực kỳ sang, chạy vụt qua hay đỗ lại trước những tòa



nhà lông lẩy như các lâu đài trong truyện nghìn một đêm kể. Họ trông thấy, họ thèm và họ ao ước: có lẽ vì đó mà ở bên Mỹ mới sinh ra một hội giúp cho hội viên sống một ngày của nhà triệu phú.

Hàng tháng, hội viên kỳ cốp đòng tiền, rồi đến lượt mình được hưởng một ngày sung sướng Sàng hôm ấy, bưng mắt dậy hẳn tưởng mình đương chiêm bao: nao nham ở trong một tòa lâu đài sang rộng, đầy tờ như nệm, nào ăn những thức ăn quý giá, uống những thứ rượu thơm tho, hút si gà thượng hạng canh một cô nhân tình lông lẩy và có vẻ không cần tiền... Thế rồi chiều đến, sau một bữa no say, sáu những lạc thú đắt tiền, anh chàng có thể ngủ một giấc trong những chăn đệm êm ấm... đời đời mai lúc tỉnh giấc, lại bắt đầu trở về cạm cũi và kycop...

Nhưng có lẽ anh chàng không ngủ được. Vì nếu anh tư ưa thích

thứ phong lưu đã ném thì anh ta đâm ra tiếc ngẩn ngơ, và nếu anh ta không thích, thì lại đâm ra tiếc những số tiền kỳ cốp.

Nhất là cái ngày phong lưu ấy chưa chắc đã là một ngày sung sướng. Những lạc thú anh ta hưởng trong ngày ấy, lúc nào cũng như ngấm một hương vị chua chát, vì lúc nào anh ta cũng định ninh rằng anh ta chỉ là một nhà triệu phú giả hiệu và đến ngày mai là đất thổ lại hoàn nguyên đất thổ.

Như vậy, cái ngày của nhà triệu phú giả hiệu kia chỉ có hai chữ không có lợi gì. Tuy thế, ta vẫn có thể chắc rằng hội kia sẽ có rất đông người xin vào, vì người đời mấy ai nghĩ đến lợi hại, họ chỉ tò mò muốn biết cái đời của nhà triệu phú ra làm sao, và họ không nghĩ đến được trước khi làm thỏa mãn tính tò mò ấy.

Mà như thế họ phải làm, vì ở đời này nếu không có sự tò mò thì buồn như châu cùn.

T.VÂN

Giới yên, từ

ĐỪNG nên khuyên người ta chữa rượu và chữa thuốc phiện. Bài răn trong sách, bài ca ở



cửa miệng, câu trách mắng của người khôn ngoan... Toàn là những

36 phố

ngon lành lắm, hứng từng giọt cho đến cạn.

Giờ nếu ông muốn được tiêu và nhuận tràng thì lại xin ăn một bát chè khoai. Khoai là khoai thường, cách nấu cũng rất thường, những người ta gọi bằng ba tiếng nghe rất có vẻ tào: « Phấn si thương ».

Tất cả những tiếng tào tào ấy, đêm khuya vang vọng trong những ngõ tối quanh co, hòa với tiếng rao của nhĩ tào, với khói thơm của phù dung, đã tạo nên một không khí riêng cho Hanoi, có lẽ không đâu có.

(lên nữa)

T. L.

PHỤ THÊM

Một bạn đọc, anh kỳ xem mấy bài của « Hanoi 36 phố phường », đã có

nhã ý nhắc cho tôi biết những sai lầm mà tôi đã mắc phải. Theo bạn đó, « thứ bánh bột tinh cái chiên bé, nhân nước thịt chồn với ruốc tôm, gọi là bánh bèo, hay bánh bèo Saigon. Và thứ bánh bột trong, trong rô nhân tôm, thịt, mộc nhĩ, gọi là bánh rơm, không phải là bánh ít. Bánh ít hay là bánh nóc, định thì tròn như quả vú tằm, trong có nhân ngọt bằng dừa, thường gói vào mảnh lá chuối cắt tròn, và gấp nhọn, có 4 cạnh như cái nóc đình. Bánh này quê ở Saigon. »

Tôi rất vui mừng được bạn chuyện... bánh với một độc giả sành ăn, và cũng sung sướng học thêm những điều chưa biết. Từ nay cuộc du lịch quanh cơ trong các thứ quà của tôi không bị lỗi nữa, vì đã có người chia sẻ nhận xét, và gợi ý (theo nghĩa này).

Cái bánh bột nhỏ như cái chiếu đã tôi cũng thấy người ta gọi là bánh bèo. (Cả

XÀ GÀN



vệc và lịch tiết. Bởi một cô rất dễ trông thấy : các quán rượu và tiệm thuốc phiện vẫn còn. Người ta đừng nghe điều thuyết bài trừ rượu và thuốc phiện ở chỗ này để rồi chốc nữa người ta vào giải khát và mơ màng ở chỗ kia. Và cứ thế nhấc đi nhấc lại hoài. Việc đời vẫn ư lam trảo phùng.

Chỉ có một cách trừ hại nhanh chóng và có hiệu lực nhất. Cấm tiệt! Cấm cái hại đi bắt người và cũng cấm cả những kẻ đợi đợi đem thân đến cho cái hại nó bắt. Thế rồi những bài luận lý tức khắc có nghĩa lý ngay.

L. T.

Ý Phạt

Vì đùa bỡn chế riếu mấy nhà sư « hồ mang » mà chúng tôi nhận được thư của vài nhà chân tu gửi đến trách móc.

Khô quá ! đời là biển khổ thì trong lúc lênh đênh con thuyền qua cái biển khổ ấy, thỉnh thoảng cũng phải để chúng tôi nhấc một nu cười chứ. Ngày xưa Phật tổ có quá hà khắc như các ngài đâu.

Đấy này các ngài hãy lắng tai nghe :

— Khi Phật tổ tìm thấy chân đạo rồi thì ngài nghỉ ngơi đến hạn độ để mà ngài đã bỏ lại với sự khổ hạnh sai lầm của họ. Ngài đi kiếm bọn họ để thuyết minh trước hết.

Thấy ngài đến gần, bọn đồ đệ cũ bảo nhau :

— Kia Cồ-đàm đương đến. Hắn đã vô lý bỏ cái đời khổ hạnh. Vậy hãy bắt ngài, chúng ta đứng đứng đây.

Phật tổ đến. Quả nhiên bọn đồ

đệ không những không đứng dậy mà còn nhủ bọt dề tồ khình bị nữa. Nếu Phật tổ cũng cầu như mấy nhà « chân tu » của chúng ta thì ngài đã không chuyển cái đạo huyền bí của ngài với đời. Ngài chỉ bình tình chắc đi nhấc lại mỗi câu cho tới khi bọn kia phải đứng dậy kể mừng bái, kể đồ gây mới thôi. Câu ngài nhắc lại có lời năm bảy lần chỉ là câu này : « Ta đã tìm thấy chân đạo, hãy lắng tai mà nghe... »

Câu chuyện đó chép trong đó Phật tổ có thực hay không, tôi không rõ lắm, nhưng một điều mà tôi tin chắc là đó thực hay không, đó vẫn là một câu chuyện hay. Nếu ở thời Phật tổ đã có báo chí rồi thì câu chuyện ấy hẳn phải đăng ở một tờ « báo vui cười » như tờ NGAY NAY chẳng hạn, vì đó là một câu chuyện vui.

Vui đi, hồi các nhà chân tu, hay ít ra cũng bằng lòng để mặc người khác vui.

K. H.



THẦY BỒI — Số có thực vật và :
Bà thân sinh ra cô đã quy tiên trước khi cô ra đời hai năm ?
chịu không ?

PHU'Ồ'NG

lẽ vì giống cánh bèo chẳng ?). Tôi cũng biết là một thứ bánh bột nếp, dẻo và dính tay (vì vậy người ta cũng gọi là bánh nếp, để phân biệt với bánh tẻ) —, có nhân đậu và mỡ. Cái thứ bánh « nóc đình » ở các cao lâu, tôi cũng được nghe họ gọi là bánh ít. Nhưng cái bánh bột nếp, ở vùng tôi, và trong gia đình tôi, cũng gọi là bánh ít. Cụ tôi, một người Huế rất sành bánh trái, rất hay làm bánh ấy. Đôi khi nhân rồi, người nặn

bánh hình nửa chiếc lá, và vát cái diềm lên như lớp sóng : gọi là bánh bèo. Bởi vậy tôi cũng gọi nó là bánh ít nhân tôm, và muốn gọi cái thứ bánh « nóc đình » kia là bánh nhân dừa. Hoặc cứ giữ cho nó cái tên gọi « nóc đình », cứ phải kỹ thú và phong phiếm hơn không, tuy theo ý tôi, bình thù là gấp gióng cái kim tự tháp hơn là cái nóc đình.

Nhưng, trở lên, cũng mới là những ý nghĩ, những dự định mà thôi. Vì vấn đề gọi tên bánh là một vấn đề quan hệ, có liên lạc đến vị ngon của bánh và cái thường thức của người ăn, không phải là một vấn đề bàn chơi được. Đức Khổng Tử đã có nói (hình như thế) : Danh không chính thì ngôn không thuận. Ở trường hợp này, thực không thuận. Nó là bánh bèo, mà ta lại gọi là bánh ít, tất nó không chính. Ta tưởng ăn bánh tôm, nhưng đến lúc nuốt, nó nhẩy ra mà kêu rằng : không, gọi là bánh bèo cơ ! thì rầy rà. (Cần pha

THƯ TRÀO PHÙNG

BỨC THƯ CHIA BUỒN

Cang Lăng Bep và Lang-Say nước Diên-Điền



Chúng tôi nghe đồn bên quý quốc
Lệnh vừa ra : cấm thuốc cấm men.
Đề Lang Bep thiếu cơm đen,
Lửa hương lạnh ngắt bắc đèn từ đây.



Còn đâu cuộc đi mây về khói.
Thư đưa hồn lên cõi Thần-tiên.
Đề Lang Say tiết hơi men.
Còn đâu cái thú giải phiền say sưa.
Cảnh đời sẽ như cơn không gió,
Hết rượu nồng, còn có chi vui ?
Được tin sét đánh ngang trời,
Chúng tôi vội thảo mấy lời phân ưu.
Nhấn các bạn phong lưu nước Diên :
Thư say sưa, phê phiện cấm rồi.
Nước đời đến thế thì thôi,
Cũng đừng hậm hực tỏ lời thờ than.
Vị bằng quá đa mang duyên nợ,
Nàng ước nguyện cùng ả Phù-Dung;
Hoặc còn giữ một lòng trung
Cung Lưu-Linh đạo quyết không nở rời,
Thì trời đã dành nơi đặc biệt.
Nước chúng tôi, Nam-Việt lân bang.
Mời các ngài quá bộ sang.
Mời hay Lạc Quốc, Thiên-Dàng là đây.
Rượu tùy thích róc say tùy lầy,
Phiện tha hồ phi chí liên miền.
Rượu ngon vô số bạn hiền.
Phiện thơm chán vạn dân nghiên chia vui...

TU-MỒ

(trở hơi nhất)

Người bạn đọc trên kia lại nói rằng « còn một thứ quà Hanoi, thật là Hanoi, mà chưa được nói đến, là quả « bánh đúc, tương, đậu rán ».

Quả là một thứ quà ngon. Bánh đúc thì béo nồng, tương thì ngọt đậm, mà đậu rán thì ngây phồng. Nhưng thật là Hanoi thì tôi không dám chắc, vì vùng quê ta đâu đâu cũng thường ăn. Có chăng ở Hanoi ngon hơn, cái đó cũng không lấy gì làm lạ, vì người Hanoi vốn đã cho ta quen cái tài năng một việc ăn uống còn con đến mức một nghệ thuật tinh vi và siêu đẳng.

T. L.

KHAI-HUNG và NHẬT-LINH

ganh hàng hoa

(Tài bản)

Đầy 250 trang. Giá 0p80

ĐỜI NAY

CƯỜI SỐ

HANOI—Hiện Central Photo trưng bày những tấm ảnh chân dung của nhiều nhà văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ Hanoi. Nhiều người tò mò kéo nhau đến xem mặt ngang mũi dọc các ngài ấy thế nào. Có một điều lạ quá, là họ cũng, dù tại một lúc, những người không làm văn, viết báo ngâm thơ hay vẽ vời bao giờ. Thiếu có người đại diện cho Cầm là đủ Cầm, Kỳ, Thi, Họa. Thành ra chỉ thiếu có Bà Bê Tý chơi chim đã lâu năm, là Hanoi Tài Hoa được đại diện đây đủ.

Chả biết những ngài được trưng bày mặt ra đây có hài lòng không? Nếu cụ Lý Toét vào địa vị các ngài, quyết nhiên sẽ bức mình lắm. Vì theo gương đây chân dung của cụ chi giống cụ và già bằng cụ, không gầy thành béo, không béo thành lấm thướt. Thứ nhất là không trẻ bằng từ lúc chưa đẻ ra mình. Ông Tam Lang chẳng hạn, vẫn có vẻ mặt da măt thịt bằng ông. Còn ông Lan Kì ai vẫn khó héo như ông đương sống.

Chả biết các nghệ sĩ ấy có những tư tưởng gì không? Nhưng coi bộ diện thì có vẻ là nhà tư tưởng lảm. Đây nay, những bộ diện tư tưởng: lộn măt lên trần nhà đưa liếc sang ngang, vươn cổ ra nhàu, cúi gằm đầu xuống trợn măt tròn xoe, kéo mồm cười... Nhưng ai là người trợn được măt xuống ngáy, vươn cổ được cả năm? Thành khi mỗi măt hay mỗi cổ, biết lấy gì để thành người tư tưởng?

Ở góc phòng bên trái có ảnh một ông — mà ông chủ hiện Central giới thiệu cùng tôi là Thi sĩ — trợn măt gún cổ như gắt với tôi: « Tôi là thi sĩ trẻ danh mà ông lại không biết tôi à! » Ông chủ chủ hiện ảnh thì lại cho là thi sĩ trợn măt cụ ông sao đem đặt ảnh thi sĩ xuống hàng bét.

Ông Lưu Trọng Lư có vẻ người nghệnh ngãng đang lắng tai nghe « Tiếng Thu », ông Tam Lang thì cau có như người « kéo xe » bị quít tiền. Tệ nhất là Đoàn phủ Từ, chả biết cái gì mà xiêng xệ thế. Chắc chả phải gây sự với ông thi sĩ Huy Cận và Đỗ Đức Thu điêng anh. Gần đây một bức ảnh lạng Đoàn phủ Từ, trong ảnh đó, một tiểu thư gởi tay đầu tựa bên hoa, nhất định không quay về phía tác giả « Mơ hoa ». Hay vì người bị lạng tâm lờ mờ tác giả « Mơ hoa » gần đấy?

Người ta còn thấy một tâm hình thiếu nữ bốp má ngừng lên trời để tâng thi sĩ Xuân Diệu. Muốn tâng Xuân Diệu mà quay đầu lên Trời thì thấy Xuân Diệu thế quái nào được!

Tôi toan măt ông chủ Central một ý: là lấy những ảnh các nhà văn sĩ bày đây mà để bưng họ lên cho nhau. Vì dù ảnh Thế Lữ lợng lợng Lê Văn Trương, Cổ Lễ lợng lợng còn đư gếm hơn nhiều!

TÔ-TỬ



CHUYỆN

Luyện tình thân

THANH NIÊN, tức là tương lai. Câu châm ngôn không mới lắm này ứng dụng một cách rất đúng chỗ ở Ninh-bình.

Nguyên làng Phúc-am ở tỉnh ấy có một cô tục hay ho: hằng năm, cứ đến tết Đoan dương là bọn trẻ chân trâu trong làng gom góp nhau và đi quyền các nhà giàu trong hạt để lấy tiền sửa lễ cầu mát cho chúng ở một ngôi miếu lộ thiên bên bờ sông Đáy tục gọi là chùa Trê. Ngày tết năm nay, họ cũng làm lễ, phải theo đúng tôn ti trật tự; đưa nào lớn tuổi, ở xóm to và nhiều tiền thì được nghênh ngang đi trước, còn các đũa khác phải khép nép theo sau.

Không may cho tên Đinh Tý, 15 tuổi, ở xóm nhỏ, dám tự tiện xông lên đi trước; bọn đàn anh thấy vậy, cho là xúc sực, bèn xúm nhau lại hạch sách và đánh đập túi bụi. Đinh Tý bị một gậy trúng vào đầu, máu ra lênh láng, phải đem đi nhà thương ngay để cấp cứu.

Cùng các Đại Lý N. N.

Xin các bạn nhớ: Khi làm Relevé gửi tiền về xin trả cả báo còn lại. Nếu không bắt buộc chúng tôi phải tinh liễn.

N. N.

Những thứ « chuyên môn »

NHỮNG thức quà đặc biệt riêng của từng vùng, ngày trước ta có nhiều: Ninh Giang có bánh gai, Yên Viên có bánh giò, Lim có bánh lam. Chènh có bánh giầy dài và chả nướng, Quán Chính có bánh giầy tròn, Nam Định có bánh chưng, Hải dương có bánh dầy... v.v. Những thức quà ấy, nơi thì còn giữ được vị ngon như cũ, nơi thì chỉ còn cái tiếng không. Người sành ăn bây giờ mỗi ngày một ít, người ưa chuộng của tốt cũng không còn có nhiều. Người ta bây giờ chỉ ham cái gì rẻ, và chỉ cần có cái màu mỡ bề ngoài. Sự giả dối, điêu ngoa, và lộng tuộm, thay chỗ cho sự thật thà, cần thận. Không có gì trong các thức ăn, cả đến những sản phẩm khác cũng vậy.

Nhà đạo đức thì lấy thế làm lo riêng cho cái tinh thần của nước nhà, nhưng người sành ăn thì lo riêng cho cái vị ngon của những thức quà đáng quý. Cái họ không phải là không có liên lạc đến cái kia: biết ăn, tức đã là một điều tiến bộ lớn trong các điều tiên bộ, nếu không phải là trong hàng những điều quan trọng nhất.

Những ý nghĩ về thế đạo trên này không khỏi lôi kéo chúng ta đi xa quá.

Vậy thì, nơi nào có thức « chuyên môn » riêng của nơi ấy, thì Hanoi cũng có thức chuyên môn riêng của

cứu. Thế là cuộc lễ cầu mát kết liễu.

Có người nghe chuyện này sẽ cho bọn chân trâu quá ác đối với đũa đàn em phạm lỗi. Nhưng, ngâm cho kỹ, cái lỗi ấy nặng lắm, các nhà tôn cổ không thể tha thứ được. Trẻ thì phải dạy từ thuở còn thơ, mà có yêu thì càng đánh cho đau;



vậy đánh Tý tức là để mở măt Tý ra vậy, khiến Tý vào con đường đẹp đẽ ở trong làng. Có danh họ, nó mới thành ra người, nghĩa là thành ra một anh nhiều, anh sẽ biết trọng ông chính, ông lý, biết chịu khó ăn miếng xương, miếng mỡ bầy nhầy trong khi bọn đàn anh ăn phèo câu và thịt thú. Nếu không, lớn lên, nó ngộ nghịch, thì còn đâu là tôn ti, là trật tự, là khoan thủ với ba ba khẩu dưới: còn đâu là luân thường với phong hóa.

Lấy chuyện này mà suy ra chuyện khác, Giáo dục của trẻ con là cần, rất cần. Ngày xưa, các cụ cho trẻ con chơi tiền sĩ giấy, cũng đã có cái thâm ý ấy; trẻ con thích các ông tiền sĩ giấy, lớn lên sẽ thích

Hanoi... 36 Phố

36 phố phường.

Một người Hanoi về thăm quê, muốn đem ít quà thật là đặc biệt, thì người ấy lựa chọn những thức gì?

Bánh cốm hàng Than... Một thứ bánh ngon mà cũng không đắt, một thứ bánh gọi cho ta những kỷ niệm rất nhiều màu. Bánh cốm chính là thứ bánh cưỡi, trao đi đổi lại trong những ngày mùa thu, để chứng nhận cho cái sung sướng của cặp vợ chồng mới, và cái vui mừng của họ hàng. Vương vẫn như quyền sách vàng, bạc là chuỗi xanh, buộc lại đó; cái giấy lật đỏ như sợi giấy tơ hồng buộc chặt lấy những cái ái ân... Nhân đặc xanh già nhuyễn, vương mấy sợi dứa, và đường thì ngọt đậm. Có lẽ chúng ta có quyền phán nản rằng cái thứ bánh ấy — và nhiều thức bánh khác của ta nữa —, phần nhiều ngọt quá, ăn hay chóng chán. Nhưng bánh mừng đám cưới mà lại nhạt ư! Cho nữa họ làm ngọt, hết sức ngọt, để tên bánh dùng cái đắm thắm của cặp vợ chồng

XA GẦN



làm ông tiểu sĩ thất. Cũng như bọn chân trâu kia thích ngồi thử, đi trước đi sau, lớn lên sẽ là những đê từ đáng quý của vị thử và hư danh ở trong làng.

Coi các câu các cô nghĩ thế nên năm nay không dám hẹn nhát từ từ chàng?
K. H.

TƯỜNG VẤN

Sau mùa thi

SAU mùa thi năm nay chúng ta sung sướng nhận thấy hơi được cái nạn từ từ. Mọi năm, xong mỗi vụ thi thì ra cũng có đám câu đố có từ từ, vì thi trượt ở các kỳ thi thành chung, sơ học Pháp-Việt, văn văn... Họ đã quá hy vọng ở « học vấn » của họ, họ đã quá tự kiêu từ đại, nên họ không chịu nhận lấy cái kết quả mà họ cho là bất ngờ, là vô lý. Họ tự từ không phải vì thấy tương lai họ đồ sụp như họ tưởng hay cố tưởng thế, nhưng vì họ tự lấy làm xấu hổ với cha mẹ, anh em, bạn bè.

Nhưng năm nay một việc đã xảy ra và đã làm cho bao nhiêu việc khác trở nên nhỏ nhen hết: việc ấy là chiến tranh.



— Tranh này tôi vẽ mỹ nhân.
— Sao tôi chẳng thấy gì cả?
— Mỹ nhân đi theo giai mất rồi.

của THẠCH - LAM

Phượng

(cũng vì thế, mà tình yêu chóng chán).

Bánh cốm thường đi đôi với bánh xu-xê. Cái tên kỳ khôi này ở đâu mà ra? Thứ bột vàng và trong như hồ phách ấy, dẻo và quánh dưới hàm răng, là một thứ bột bánh rất ngon. Dù sao, cũng là một thứ bột trắng thân, vì nó để cho ta đoán thấy trước — để mà thêm thưởng — những cái ngon ngọt hơn ăn nán bên trong. Qua cái màu vàng óng ánh ấy, màu trắng của sợi dừa và màu xanh nhạt của đậu thêm một sắc nóng ấm và thân mật. Tôi bao giờ cũng ưa thức ăn nào có một hình sắc đẹp đẽ: cái đẹp lúc trông ngắm giúp nhiều cho cái thưởng thức lúc ăn làm.

Hai thứ bánh cốm và bánh xu-xê của bang Thanh-Hanoi, có thể nói là đã nổi tiếng khắp Bắc-kỳ, từ kẻ chợ đến thôn quê. Ở Hàng Thanh, chỉ còn một hai nhà là chính hiệu. Ngày xưa, tên người làm bánh cũng bắt từ liền theo với thứ bánh họ làm ra. Cái danh tiếng của cả một gia đình ghi trên nền lá chuối và tôi tưởng có con gái của gia đình ấy hẳn chắc là đắt

chồng. Bây giờ, cái tên hiện được ghi nhớ hơn. Nhà bán bánh cốm « Nguyễn Ninh » tôi tưởng là một nhà làm bánh cốm cũng đã lâu đời, cùng với nhiều nhà khác. Họ biết giữ cho cái vị bánh được ngon đều, và điều này cần nhất, biết thay đổi trong cách trình bày và trang điểm cho thứ quà được lịch sự và trang trọng thêm lên.

Một nơi cốm thẳng đường, lúc lấy ra, thế nào cũng còn lại ít nhiều chỗ cháy. Cái thứ cháy cốm ấy, ngọt chỗ và dẻo cũng như mè xừng, người ta bán năm xu một miếng cho những người ít tiền dùng, nhất là những người nghèo mà lại đánh hạn với á Phú đúng, là những người tìm được cái ngon nhất ở thứ quà gì).

Một nhà khác ở phố hàng Giầy mà tôi không nhớ số nhà —, hiện giờ làm những bánh mành cộng cũng khá ngon. Đó là một thứ bánh vuông và nhỏ, bột xanh thẫm như lá mành cộng, tất nhiên, ăn mềm và thơm. Tôi không rõ họ có làm bánh gác nữa không: hai thứ bánh ấy vốn đi đôi với nhau, một thứ xanh, một thứ đỏ. Người ta vẫn ăn, nhưng chỉ ăn thỉnh thoảng. Vì các thứ bánh bột của ta đều phải một tất là chất bột năng quá. Nếu tìm cách nào làm cho thứ bột được « nhẹ » hơn, thì những thứ bánh ấy mới có thể bán nhiều được.

THẠCH-LAM

THÀNH MẮT TRỘM

Chùa Quang-liệt thờ kèm đức Mẫu,
Điện của ngài tổ hảo, nguy nga.
Đồ thờ qui giá, sa hoa.
Trông vào lộng lẫy như là động tiên.
Pho tượng Mẫu ngồi trên chín bệ,
Về da ông hoàng, tráng lệ, nghiêm oai.
Nhà chùa làm đóm hầu ngài
Đôi hoa mặt đá đeo tai bằng vàng.
Một hôm, có một chàng.. sư trẻ
Trông màu mè ra về chân tu,
Nhấn khi nhẹ gót vân du,
Rẽ chân vào vãn cảnh chùa phong quang.
Ăn cần tiếp anh chàng đồng đạo,
Sư thấy đưa đi dạo khắp nơi.
Chuyện trò, trầu nước chân rồi,
Khách từ biệt chủ thành thơ ra về.
Đêm hôm ấy, sự nghe tiếng động,
Chó trong chùa sủa rống rất háng.
Sư thấy thức dậy, bản khoan.
Thấy yên, tưởng chó sủa trắng, hề gì.
Lại nổi giặc ngủ khi. Đèn sáng,
Buổi đèn nhang, sửa soạn dâng hoa.
Sư thấy vào điện thánh bà,
Ban thờ toang hoàng, đồ thờ mất hoang.
Bộ tam sự, bình hương qui giá,
Không cánh mà biến cả, kỳ thay!
Nhìn lên tai Mẫu, ở hay,
Đôi hoa vàng điệp cũng bay dang trời.
Tấu lạy Thánh, kính ngài vạn bái,
Tiếng đồn ngài bậc đại anh linh,
Cờ sao ngài chịu mất hình
Đề cho chú Trích xem kính, coi thường,
Nâng cả bát bình hương, đã quá,
Lại lạng loan tháo cả hoa tai:
Sao ngài chẳng vật chết tươi?
Trần gian ngờ vực: thánh ngài.. cóc thiêng!

TỬ MỠ



TỰ HÀO

Ủa! Từ năm nay bốn một rồi!
Xuân xanh tường mới độ.. vài mươi.
Soi gương, đầu tóc còn đen nhánh,
Xoa mép, râu ria chưa tủa dài.
Tháng cánh cuộc vườn gần vãn đáo,
Cờ lưng cười « Nhận » (1) sức còn dài.
Mắt nhìn son trẻ còn tinh lắm,
Miệng tán ba hoa vẫn tỉnh hoài.
Vấn về ốm-ở chưa lần cần.
Tình tình hồng bột vẫn vui tươi.
Tháng ngày, vô lý, đi mau quá
Nên tờ không theo kịp tuổi trời..

TỬ MỠ

(1) Xe đạp hiệu « Biondelle » (con Nam)



Truyện cổ bằng thơ

CHUYỆN ĐỒ ĐỌC

Chiều hôm, trời rực ánh vàng,
 Chuyền đồ ngược nước dềnh dàng sang sông.
 Thuyền nhỏ hẹp, khách quá đông,
 Trẻ già chen chúc, gánh gồng ngổn ngang.
 Trên mũi, ngoài mạn, trong khoang,
 Không còn chỗ lách, chật nhừong cối nèm.
 Con thuyền bò chậm như xén,
 Giải sông vàng lồng chảy êm lờ đờ.
 Chân trời trật vật, bờ phố,
 Thuyền đi như đứng, lững lờ không trôi.
 Khách qua sông có một người
 Phương phi vào trạc sáu mươi tuổi già.
 Trông người tốt lão, đầy đà,
 Áo quần chững chạc, vẻ nhà nho phong.
 Ngồi thu gối giữa đám đông,
 Cụ già lên tiếng nổi lòng thờ than,
 Rằng: « Minh cũng bậc cao sang,
 Đường xa cam nổi quá giang lụy đờ.
 Hai con tiếng cả, danh to,
 Đường đường tại mặt sĩ phu trên đời.
 Cũng dòng khoa bảng, kém ai,
 Câu thời tiến sĩ, câu thời cử nhân.
 Nào ngờ cụ cố khuất thân,
 Ngồi đây eo quắp, tẻ chân mỗi rời... »
 Chủ đồ để ý lắng tai,
 Thoạt nghe ông cụ tỏ lời phiến than,
 Hoảng người, vội vã vào khoang,
 Giệp lui hành khách, sửa sang chỗ ngồi.
 Chắp tay kính cẩn, ra mời:
 « Bẩm, rước cụ cố vào ngồi trong thuyền.
 Chúng con sợ ý đề phiền... »
 Xin ngài rộng thứ một phen lỗi lầm. »
 Cụ già mỉm miệng cười thâm,
 Cám ơn bác lái, vào nằm trong khoang.
 Gối mây, chiếu cạp xênh xang,

(Xem tiếp trang 5)



CHUYỆN

Ba vụ tự tử

LUÔN trong mấy ngày vừa qua, ở nước ta xảy ra ba vụ tự tử nhưng sống mỗi người một nết, chết mỗi người một lật, không vụ nào giống vụ nào.

Ở Sơn-tây, một cô gái đơn mọn mười tám cái xuân xanh, chỉ vì cha mẹ mắng mẩy câu và nghĩ ngờ cô đã có tư tình với ai, mà cô nỡ ra công trầm mình để khỏi phải xấu hổ với người hàng phố. Có ta thật đã bị hy sinh về cái thể diện, một cái bệnh của rất nhiều người. Một ông hàn áo bện phải cho ra ông hàn, đầu phát nhìn đối nam hôm để lấy tiền



mua áo cũng đánh lòng, và ở chốn đình trung, bán cả cơ nghiệp đi để lấy ít sí diệu với làng mạc là một sự quá thường. Như vậy còn trách gì một cô bé mới lớn lên bị cha mẹ hay họ hàng mắng đến nỗi phải đi trầm hà để rửa... mặt

Đối với cái chết của cô con gái ấy, thì sự tự tận của cậu Đạm ở Nam định có ý nghĩa hơn nhiều. Cậu mới ngoài hai mươi mà trong một bữa rượu cậu đã mượn hơi men than rằng sống không có ích gì cho gia đình, quốc gia, xã hội thì thà chết đi còn hơn. Thường người ta chỉ nói mà không làm, nhưng cậu khác, sau bữa chén kia, cậu về mua hai bánh pháo xiết nổ hết củn, rồi thấy vô hiệu, cậu bèn ra sông nhảy xuống tự tử. Và cậu đã được toại nguyện, bỏ cái xã hội này để sang cái thế giới bên kia..

BÁNH ĐẬU

CHẮC nhiều bạn đọc còn nhớ cái thứ bánh đậu Hải Dương, đã nổi tiếng, mà ngày bẻ, chúng ta thường nhận được do tay bà mẹ đi đi đầu một chuyến xa về? Cái thứ bánh đậu khô, bột nhỏ như phấn, đóng hình vuông có in dấu một hai chữ triện. Thưa nhỏ, chúng ta thích ăn thức quả ấy lắm, nhưng nếu chúng ta mắc bệnh ho thì đã không khỏi lắm lúc bực mình. Miếng bánh vừa bở mềm chưa kịp nuốt, một cơn ho đã làm bật ra ngoài như làn khói... Mặt chỉ còn tiếc ngần ngợ nhìn.

Bây giờ thứ bánh đậu Hải Dương ấy không còn nữa. Có lẽ người ta thấy cái bất tiện của bột khô cho các trẻ bẻ và cho các ông cụ già. Ở Hanoi, người ta làm một thứ bánh đậu ngon hơn, đó là một thứ bánh đậu ướt, thứ bánh đậu có mỡ. Một thứ bánh để ăn trong khi uống chè tầu, cái vị béo ngọt của bánh rất ăn với cái vị đắng của nước chè.

Đây là thứ bánh rất hẹp dẹt trong

ý chừng là để giúp ích cho một xã hội nào ở bên ấy. Nhưng cậu chết đi, cái chết của cậu ít ra còn là một cái gương sáng cho những kẻ còn sống mà chỉ mong sống sung sướng lấy cái bản thân, còn thì mặc cả quốc gia, mặc cả xã hội... Có lẽ họ thấy cậu chết, mà họ than, nhưng ta không có thể mong họ xấu hổ đến nỗi nhảy xuống sông được. Vì nếu thế, họ đã không phải là họ nữa, mà là người biết nghĩ rồi còn gì.

Cậu Đạm, lúc sắp chết, nghĩ đến xã hội, đến người khác, chứ cậu Phương, lúc chết, thật chỉ nghĩ đến chính thân cậu.

Trước khi tự tử, cậu dựng tâm rủ rẻ vợ hút thuốc phiện cho đến thanh nghiện mới thôi. Mà để làm gì vậy? Trong chức thư của cậu, cậu để gia sản hai trăm bạc lại cho vợ làm kế sinh nhai và cậu thú thật rằng cậu đã làm vợ mắc nghiện để trọn đời thủ tiết cùng cậu, vì cậu nghĩ một cách thâm thúy rằng đốn bả nghiện như vợ cậu thì không còn ai dám lấy nữa! Cậu thật đã quá lo xa, và đến lúc chết, vẫn còn tiếc của đời, vì vẫn muốn vợ sẽ còn là của riêng mình cả đến sau khi mình chết. Một người còn tiếc rẻ của đời như cậu mà dám tự tử thì thật là một sự lạ, nhưng kỹ đức như cậu mà chết thì thực là đáng làm. Nhưng có lẽ cậu đọc truyện Thầy Trang đó thôi.

T. Văn

Có nơi trú ẩn

HIỆN giờ ở các phố Hanoi, ta thấy nhan nhản treo những tấm biển có vẽ cái tên chi và bốn chữ « Có nơi trú ẩn ». Nghĩa là trong lúc biến động dân thành phố chỉ có việc cứ theo những biển đó, vụng trai mà đi thôi: đến nơi khác có chỗ ẩn thân, không lo ngại gì nữa,

Hanoi... 36 Phố

lúc thường thức ăn chế ngon và tôi lấy làm tiếc rằng sao người ta lại không nghĩ chế thêm ra một vài thứ bánh tương tự như thế nữa: để có đủ bánh mà đặt ra cái lệ « chế bánh » vào quãng 5 giờ chiều, như thói tục của người Anh. Một tục lệ đáng quý, khiến một ngày đầy đủ hơn, và sau cùng sự làm bánh trái cũng khéo léo và tinh khiết hơn. Cũng là một việc đáng làm, như sự khuyến khích các mỹ nghệ khác trong nước.

Bánh đậu ướt ngon nhất là bánh đậu của hàng Bạc và hàng Gai. Bây giờ hai phố ấy vẫn cạnh tranh nhau để lấy tiếng, và thêm vào cuộc tranh danh, còn có phố hàng Đào, và phố hàng Đường nữa. Nào hiệu ich Nguyễn

SÁCH CÓ BÁN

LANH LÙNG

(Cổ bản)
của NHẬT-LINH

•
DƯƠNG IN

VỢ LÒNG

của BỒ HỒC-THU

CON TRÁU

của TRẦN-TIÊU

ĐỜI NAY

Ngày Nay

TUẦN SOẠN VÀ THỊ SƯ

80 Grand Boulevard

HANOI

Telephone 574

Giá bán mỗi số Op 12

Mỗi năm: 4,60

6 tháng: 2,40

Ngay quốc và cệ công số 10p 1 năm

Mandat và thư của gửi đến:

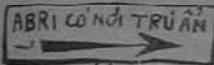
NM, le Directeur de la Presse

Ngày Nay - Hanoi

XÀ GÂN



Thật nhà nước rất là chu đáo. Chúng có gì là bỏ sót, là khuyết điểm nữa. Cái gì cũng đã bố trí sẵn sàng, xếp đặt cẩn thận, như



vậy đỡ cho người ta phải nghỉ ngơi, mà ai cũng biết rằng nghỉ ngơi rất là mệt nhọc.

Ngày xưa Kim Trọng tìm chỗ trọ, mừng rỡ đã được một chỗ:

*Có cây cỏ là sân sông
Có hiên Lãm Thủy nét vàng chừa
phai...*

đề kiếm nơi nghỉ ngơi với cô Kiều. Bấy giờ, cậu Kim Trọng tâm thời chắc phải lấy làm sung sướng khi thấy một tòa nhà

*...Cỏ bao có cái sân sông
«Cỏ nơi trã lãn» cũng vàng khời
lơ...*

Còn cô Kiều tâm thời thì phải đợi lúc cùng đi ăn dưới đường hầm: con đường dạo thì hẹp, mà lại khuất khúc chữ chòi, lại kín đáo hẻo lánh, thì sự tình tự lại càng dễ thân mật và gần gũi nữa.

THIÊN-SĨ

Sấm Sơn năm nay

Sấm-sơn năm nay rất đông, nhưng rất buồn, bởi hiện tượng lừa lừa thừa người làm. Những người đi nghỉ mát mọi năm, năm nay vắng mặt nhiều, vì không sao thuê tranh được nhà với các ông bà, ông hân xư què, và nhất là các ông cụ phố Hà thành. Các ông ấy ném tiền ra thuê lấy một biệt thự bất cứ nông hay mát, quý hồ rộng để có thể chứa chậi nich được cả một đại gia đình.

của THẠCH-LAM

Phường

hàng Gai, hiệu Giu Nguyễn và Thanh Quang hàng Bạc, hiệu Cựu Hương và Việt Hương hàng Đáo, hiệu Ngọc Anh, hiệu Thanh Hiên hàng Đường, v.v.. Mỗi hiệu đều trình bày một thứ bánh với một hương vị riêng. Ai chiêm giãi quán quán bánh đậu? Thật là khó giãi quyết? Tôi đã lần lượt dùng hết chừng ấy thứ, đã ngâm nghĩ và suy xét nhiều về cái vị ngon, trước một chén chè tào hộc khói. Tôi không có cái kiểu vọng bắt buộc người khác phải theo cái quyết định của mình. Nhưng tôi không khỏi có sở thích riêng trong việc đó.

Bánh đậu của họ Nguyễn thì trắng thân và thực thà, mịn vị dẻo ngon ngọt chắt. Bánh của Thanh Quang

Đường phố vắng, bãi biển thường vắng. Trái lại, số bữa chánh thì bao giờ cũng đông nghịt những người nói và chờ nói điện thoại: họ đi y kiến ở nhà, họ nhân y kiến ở nhà, họ phan nân điều này điều khác, họ bồi thêm tin tức Hà thành. Hình như họ cần phải một ngày vài lần nói điện thoại về mới có thể sống yên lành được. «Có sự gì là không?—Không à? Ở đây cũng thế...»

Không, ở đây có nhiều sự lắm chứ. Ta thử ra ngoài bãi biển mà xem: kia, ba cô Hà thành không xấu, trái lại thể, nhưng vẫn làm sao ấy, ngồi tắm ở ngay ven làn nước để té lên mình lao hột vàng bầm vào cát. Đứng trên bờ, cách đó vài ba bước, hai bà lão cầm áo bông cho con cháu, luồn miêng kén gào hân hân: «Đừng ra nữa, tắm ở đây thôi là Kim, mấy cô khách lại và khách không lại để nguyên cả quần áo lột xuống bị bùm dưới nước mất. Lại kia, năm, sáu cô trâm kim trong áo hồng dài như rết muốt lăm, còn rên đến bên làn nước nhìn trước nhìn sau như sợ người ta trông trộm tâm thần



ngọc ngà, rồi khi thấy vắng người qua lại, vút áo bông xuống cái, chạy với nàu miêng xuống nước liền. Những hàng tào biển ấy mọi năm không có. Nhưng năm nay nghỉ mát và tắm biển là việc pho. Việc chính chỉ là việc đến Sấm-sơn.

K. H.

nhiền hương thơm và - ni, nhưng đường dùng hay loạn soạn; của Giu Nguyễn thì ướt vì nhiều mỡ quá; của Cựu Hương thì nhạt vị, của Việt Hương thì rêu quá, tựa như đậu trắng, của Ngọc Anh thì hơi khô khan, của Thanh Hiên thì hơi cứng mình... Kể về vị ngon, thì mỗi thứ của một hiệu đều có một đặc sắc riêng, đủ để cho người ta chuộng. Nhưng tôi thì ưa thích thứ bánh đậu của hàng Gai hơn, vì giản dị và mộc mạc. Đậu thì nguyên chất đậu, và hương thơm cũng chỉ là hương thơm riêng của bột đậu xanh. Cho nên bỏ vào mồm thì tan đều, ăn ngậm nghĩ rồi mới thấy béo, xuy sệt rồi mới thấy thơm. Cái ông cụ già làm bánh ở hiệu đó có nói chuyện rằng: trước kia, vì theo thời, ông cũng có thêm hương van-ni vào bánh. Nhưng các khách hàng quen, trong số đó có vài ông khách hàng già ở ngoại ô, đều yêu cầu nên giữ nguyên hương vị đậu như xưa, và nhà hàng từ đó cứ theo như thế. Đây thật là một ý kiến hay. (Xem tiếp trang 16.)

(Tiếp theo trang 1)

Ngà lung thoải mái, kình cẳng thành thơ,
Khiến cho hành khách mọi người
Trông vào lác mắt, khê lời bán nhau.
Nôm khen: «Ông cụ người dàu,
Mặt mày phúc hậu, râu đầu bạc tơi.
Nhà sao phúc đáng hà sa,
Hai trai hiền hách khỏi khoa bảng vàng».

Lữ đừ, dò dục nghênh ngang,
Nặng nề ỷ ghe bơi sang kia bờ.
Người ta nhường bước, cụ già
Nghiêm nhiên lên bộ rất là ung dung.
Một thầy cũng khách qua sông,
Áo lương, khăn lượt, quần chùng, vé nhỏ,
Đi đường hỏi cụ tò mò,
Rằng: «Vui câu chuyện, chuyện đô nên quen,
Dám xin kính hỏi lão hiền,
Tiên sinh quý quán ở miền đâu ta?
Lệnh lang, hai vị quan nhà,
Chằng hay chiêm bằng khỏi kho năm nào?
Hiện giờ trị nhậm nơi nao?
Hân là vũ lộ ra trào móng ân!
Lão rằng: «Đa tạ vấn nhân,
Những lời vàng ngọc, ân cần hỏi thăm,
Lâm cho lão lưỡng thẹn ngậm,
Vợ già chính thất tử thâm không con.
Năm xưa, lão cưới hầu non,
Trai giữ may nở hai hôn ngọc châu.
Thằng Bành là đứa con dàu,
Mặt mày dính ngô, tuổi hầu lên... ba,
Thứ hai thằng Bết dậm đá,
Hình dung tuần tử, nay vừa tuổi tổi...
Cò thấy cộc tử đoán lời,
Mai sau hai cháu nên người cao sang.
Biển vàng, vông lọng nghênh ngang,
Anh thời tiên sĩ, em xoàng cứ nhân».
Nói xong câu chuyện lâm thân,
Nhà nho thích chỉ cười lãn, cười hồ.
Cười riêng cái chú lái đò,
Cười chung thiên hạ, những đồ xuẩn ngu,
Thấy ai quý phái thì phò...
Chẳng phân hư thực, chằng dò nông sâu.

TU MỸ

(Theo câu chuyện của Nguyễn-năng-Lâm thuật.)

ĐÔI NAY

Còn một số rất ít:

- Ngày Mới của Thạch-Lam giá 0p55
- Thừa Tự của Khai-Hưng giá 0p60
- Mai Hương Lê Phong của
Thế Lữ giá 0p55
- Con Đường Sáng của
Hoàng Đạo giá 0p50
- Trước Vành Móng Ngựa
của Hoàng Đạo giá 0p35
(in lại)

KHAI-HƯNG và NHẬT-LINH

ganh hàng hoa

(Tái bản)

— Đây 250 trang Giá 0p80

— ĐÔI NAY —

CÂU ĐỐI NGÀY-NAY

Ngày-Nay ngày nay in nhà-in nhà

NHỮNG LỜI nói khích của Leta trong bài nói chuyện về cuộc thách đối của Ngày Nay tuần trước kia, đã có một kết quả mỹ mãn: các bạn tài tuấn hết sức bực mình. Sự bực tức đó lại gây thành cái kết quả thứ hai mà Leta vẫn mong chờ: ai nấy lại cố gắng một phen nữa. Cái danh dự của làng đối đáp chúng ta được các bạn cực lực bảo vệ đến kỳ cùng. Chúng có sự cố gắng đáng cảm phục kia mỗi ngày một cao lên theo chừng bản thảo mà Leta đọc một cách ham hồ và sung sướng.

Nhất - Định nhất định thuốc hiệu-thuốc hiệu.

Ông nhất định cắt nghĩa, Nhất Định (Leta người) nhất định bảo rằng thuốc của hiệu thuốc là... hiệu, nghĩa là... công hiệu. Ông viết bốn trang giấy lớn rất hùng biện và cũng rất buồn bực để nhất định bảo là của của ông đáng khen và nhất định đòi lấy giải nhất. Nhưng Leta nhất định không tin.

Khiêm tốn hơn, ông Hư Vô cũng nhất định, nhưng theo theo hiệu của này:

Tự-Lực tự lực định nhất-định nhất.

Nhưng nhất định nhất cái gì?

Hai bức thư dài để phân trần cho bày câu xoay hết mặt nạ đến thế kia, ông Kim Bội chỉ có thể tỏ được sự chia kho của ông và góp vốn được hai câu cũng khá khá:

Rạng-Đông rạng đông viên pháp-viên Pháp.

Và:

Nội-Nhật nội nhật học pháp-học Pháp.

Nội Nhật, theo ông là tên người đấy. Cái người tên là Nội Nhật học pháp-học của Pháp nội trong một ngày.

Nếu không cần theo luật « bằng đối trắc » nữa câu phân trên, ta có thể tạm gọt gù để tạm « thường thức » câu sau này của ông P. T. Uông:

Đông-Tây đông tây trình nhất-trình Nhất.

Và câu sau này của ông Tr. Bội Lê:

Thái-Bình thái bình mưa mát-mưa mát.

Và ta được tiếng là người rất rộng lượng.

Nhưng khéo hơn cả các câu đối từ trước tới nay, có lẽ là câu sau này của Hoàng Đạo:

Tùng-phải tùng phải xách cuốn-sách cuốn-sách.

Nghĩa là người tùng phải theo lời sai phải, xách cuốn-sách cuốn lại. Câu đó cố nhiên đáng lên đây không phải là để nhân phần thưởng của Ngày Nay.

Dưới đây Leta xin gả hộ các bạn một ít « ý kiến » để giúp các bạn trong lúc cầu tư. Đó là những mẫu câu đối đáng để chấp lại với những mẫu khác mà các bạn nghĩ thêm ra. Nếu tin được câu hoàn toàn, xin nhớ cho Leta ký tên chúng và chia với Leta giải thưởng nhất chưa có ai được.

- ... nước ấm-nước ấm;
- ... lịch 3-định 3;
- ... tích cô-tích cô.

Các bạn có ai?

LÊTA

Ký sau: Cuộc thi để bình (tập kiến).



— Tu là râu, mi là mày: Tu-mi là râu-mày.
— Thấy nhảm rồi, con chưa có râu a.

Hanoi... 36 Phố phường

(Tiếp theo trang 5)

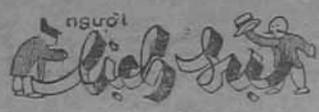
BÁNH KHẪO. KẸO LẠC

Bí với bánh đậu, còn có các thứ bánh khảo, và các thứ kẹo lạc, kẹo vừng. Về bánh khảo, hoặc nhân hạt sen, đậu đen hay đậu xanh, thì hiệu Cụ Hương là nhất. Ngày trước, hiệu Ngọc Anh có tiếng khắp kể chợ thôn quê, nhưng từ ngày Cụ Hương ở tỉnh Đông dọn lên, thì người bá chủ đã thay người. Trong khi Cụ Hương mỗi ngày một tiến bộ trong cách tìm tài khiến cho bột bánh được mềm dẻo, nhân đậu được nhuyễn trong, và các nguyên liệu bày được sạch sẽ tinh tuốt, thì Ngọc Anh nằm ngủ trên cái danh vọng cũ của mình, uể oải bán hàng cho khách. Hiệu đó hình như giàu rồi mà lại... mà người Annam mình phần nhiều giàu có rồi thì không hay có nữa. (Đó là cái tật chung của người mình, khiến cho không có một công cuộc nào phát đạt được lâu dài, cả từ trong cách buôn bán cho đến những công nghệ khác). Thế mà Ngọc Anh còn thứ kẹo lạc ngon, ngon vì mùi van-ri cho vừa phải, vì cái giải vừng vừa chín, không hăng sống mà cũng không khét cháy, và nhất là đường của kẹo không dính răng. Cái ngon đó tới cho cũng là một sự tinh tế, ngay chính nhà hàng bán có lẽ cũng không biết rằng hàng của mình ngon hơn hàng khác. Vì ta thử vào mua ở hiệu đó mà xem: chẳng có ai sẵn đón mời chào khách, nhà hàng thản nhiên và đứng đưng như không cần bán, mua hay không mua đều tỏ ý không cần. Nếu ta giục lắm, bấy giờ mới có hai cậu nhỏ quần vải áo nâu, quẹt tay vào ta, áo rồi thò vào bọc kẹo, gói vào mảnh nhất trình cũ, nếu ta mua có 5 xu hay một hào. (Ấy là hồi giấy còn rẻ, chứ bây giờ...)

Thật là đáng tiếc. Ở sao sự cố gắng ở nước này không được lâu bền nhỉ? Hiệu Cụ Hương phát đạt một độ, giờ xem ra hình như cũng đã có những triệu chứng — tuy chưa rõ rệt — của một sự mệt mỏi, chệnh mảng rồi.

Mà tài làm bánh của người mình không phải là kém cỏi. Cái thứ bánh dẻo Trung Thu của Cụ Hương không kém gì bánh của Tàu, và các thứ bánh kem của Việt: Hương không thua gì bánh của Tây. Ta chỉ còn thua cái chí, cái cố gắng nữa mà thôi: nghĩa là còn thua nhiều, nhiều lắm.

Cho nên ngày tết Trung Thu, thấy người Annam xô nhau mua bánh nướng của Đông Hưng Viên, chen chày nhau như họp chợ, và chịu khó chờ đợi hàng giờ, nghe những câu vô lễ và nhìn cái vẻ không cần của mấy chủ bán hàng, chúng ta chớ nên lấy làm lạ với. Người Annam mình — nghĩa là ông với tôi — nhảm nhạc và kiến nhẫn cũng nhiều lắm.



GIỚI THIỆU

THƯỜNG ra thì hai người chưa quen biết nhau bao giờ, chưa có ai giới thiệu người nọ với người kia, thì không nên gặp mặt để gặp nhau, và nói chuyện với nhau.

CÓ thì giới-thiệu bề ngoài đứng trong khi hai người vì vô tình mà gặp nhau. Giới thiệu như thế chỉ qua loa thôi và không cốt có sự giao thiệp về sau và lâu dài. Tôi cách giới thiệu ấy, ta chỉ cần nói họ tên mọi người. Trong lúc ấy, người ta chào lẫn nhau, nhưng sau này, người ta có thể không chào nhau nữa.

CÓ thì giới-thiệu có ý định, cốt để dùng trợ. Khi mình muốn giúp việc cho một người nào, hay khi muốn làm cho hai người gần gũi nhau.

SAU là thứ giới thiệu giữa những người muốn có sự giao-thiệp về sau, và lâu dài.

Khi người ta giới thiệu một người đàn ông với một người đàn bà, người đàn ông bao giờ cũng phải đứng lên và nghiêng hẳn đầu đi, người đàn bà vẫn ngồi nguyên chỗ mà chào lại. Khi người ta giới thiệu hai thức ăn với nhau, thì hai người đưa tay ra cho nhau.

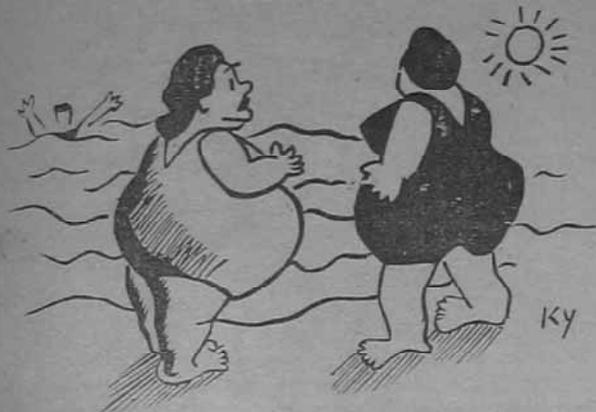
(Con nũa)
THẾ-HÙNG



— Trước khi yêu anh, em đã yêu ai chưa?
— Quái, anh nào cũng hỏi câu ấy! Chưa mình a, mình là người em yêu thứ nhất.

Thạch Lam

XA GẦN



— Bà chắc nước hồ hôm nay lên chứ?
— Chắc lắm, vì cả hai chúng ta cùng xuống tắm một lúc.

bao giờ cũng phải liệu trước — thế mà lòng dân đã nhốn nháo. Người ta nghiêng tai nghe những tin đồn đại dị kỳ ở đầu đầu, không cần cứ, ấy thế là hốt hoảng và lo sợ. Thời thì nhà nào nhà ấy dọn dẹp hết về quê, mang cả những thứ hết sức công kênh: nào sập gỗ, tủ trê, án thư, trường kỷ, bình hương, ống phông. Chừng ấy thứ áp tải trên đường nhựa, trên xe hóa, ó tó. Người đi gặp người đến, ai nấy trông khổ sở và lo âu. Để làm gì? Để rồi mấy hôm nay tại lực tục khuôn ra, cũng khó nhọc và khổ sở như thế.

Mấy hôm phiên chợ Đồng-Xoàn đều rất đông; người ta tranh nhau mua để trữ. Có người mua hai trăm bạc gạo tám, có người mua ngót một chục bạc tương. Gạo, muối, và vừng một ngày hạ bốn giá. Thế rồi mấy hôm sau chợ vắng ngắt, hộp chưa đến 9 giờ chiều đã tan. Người nhà quê không dám đem các thực phẩm ra bán nữa.

Tình thế ấy chỉ làm tăng các giá hàng, và chỉ khổ cho những nhà nghèo, vừa sôi ruột chạy tiền vừa chịu mua giá đắt. Nhất là nhà nào đông con, thì sự lo lắng lại càng tăng nữa. Sớm đất lên tới chín hào, một đồng một hộp, gạo nhiều lúc không có mà mua. Nhưng cái bà có hai trăm bạc gạo tám kia, tưởng có thể đủ nuôi sống được mình trong thời loạn lạc ư? Một kết quả chắc chắn hơn hết, — và cũng đáng buồn cười — là số gạo ấy chẳng bao lâu đã thành ra mốc, chỉ còn có cách là đổ đi.

Rút lại, chỉ có những người nghèo là vẫn vững tâm; họ bình thản và ung dung lắm; họ không sợ thua thiệt hay mất mát cái gì, vì lẽ rất giản dị rằng họ chẳng có gì để mà mất.

T. S.

Bán hàng tăng giá

HÀNG NGÀY, trên các báo, vẫn thấy đăng tin nhiều nhà buôn bán hàng tăng quá cái giá nhà nước đã định, bị phạt tiền. Sự trừng phạt ấy là cần và đích đáng để trừ khử bớt các bọn đầu cơ, lợi dụng thời thế và sự họ có tiền, để bắt chẹt những người mua, phần đông là những người nghèo khổ, hoặc những người mà số lượng có hạn.

Tuy vậy, chúng ta vẫn thấy nhiều nhà hàng bán quá giá. Nếu người mua chỉ trả bằng giá đã định, thì họ không bán. Ở một vài nơi ít hàng, chẳng lẽ lại vì một vài xu phải tìm kiếm mua ở chỗ xa khác, hoặc vì cần dùng phải mua ngay. Đối với những nhà buôn ấy, chỉ có sự bất phạt luôn luôn là có thể khiến cho họ đổi ý. Chúng tôi mong nhà chức trách sẽ chú ý và làm việc ráo riết hơn nữa, hoặc khiến cho mọi người biết rằng bổn phận của người mua gặp giá hàng cao là phải trình báo ngay các nhà chức trách để truy tố.

T. S.

ĐỜI NAY

Còn một số rất ít:

Ngày Mới của Thạch Lam giá 0p55

Thư Tự của Khải Hưng giá 0p60

Mai Hương Lê Phong

của Thế Lữ giá 0p55

Con Đường Sáng

của Hoàng Đạo giá 0p50

Trước Vành Mông Ngựa

của Hoàng Đạo giá 0p35

(in lại)

Hanoi...

36 Phố Phường

Một thứ quả của lúa non: Cốm

CƠN gió mùa hạ lướt qua vừng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quả thanh nhã và tinh khiết. Các bạn có ngửi thấy, khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi, ngửi thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa càng ngày càng cong xuống, nặng vì cái chất quý trong sạch của Trời.

Bụi đến lúc vừa nhất, mà chỉ riêng những người chuyên mua mới định được, người ta gặt mang về. Rồi đến một loạt cách chế biến, những cách thức làm truyền từ đời này sang đời khác, một cái bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn, các cô gái Vòng làm ra cái thứ cốm dẻo và thơm ấy. Tất nhiên là nhiều nơi cũng biết cách thức làm cốm, nhưng không có đầu làm được hạt cốm dẻo, thơm và ngon được bằng ở làng Vòng, gần Hanoi. Tiếng cốm Vòng đã lan khắp tất cả ba kỳ, và đến mùa cốm, các người của Hanoi 36 phố phường vẫn thường ngóng trông có hàng cốm xinh xinh, áo quần gọn ghẽ, với cái dấu hiệu đặc biệt là cái đòn gánh hai đầu cong vút lên như chiếc thuyền rồng.

Cốm là thức quả riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ annam. Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà sêu tết? Không còn gì hợp hơn với sự vương vít của tơ hồng, thức quả trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi.

Hồng cốm tốt đời... và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm, như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lợn già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền. (Thật đáng tiếc khi chúng ta thấy những tục lệ tốt đẹp ấy mất dần, và những thức quý của đất mình thay dần bằng những thức bóng bẩy, hào nhoáng và thô kệch bắt chước người ngoài: những kẻ mới giàu vô học có biết đâu mà thưởng thức được những vẻ cao quý kín đáo và nhũn nhặn?)

Cốm không phải thức quả của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ; trong màu

xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc. Thêm vào cái mùi hơi ngọt của lá sen già, ướp lấy từng hạt cốm một, còn giữ lại cái âm ập của những ngày mùa hạ trên hồ. Chúng ta có thể nói rằng trời sinh lá sen để hao học cốm, cũng như trời sinh cốm để nằm ủ trong lá sen. Khi các cô gái Vòng đi gánh, gió từng lớp lá sen, chúng ta thấy hiện ra từng lá cốm, sạch sẽ và tinh khiết, không có mảy may chút bụi nào. Hỡi các bà mua hàng! Chớ có thọc tay hay mân mê thức quả thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chin mà vuốt ve. Phải nên kính trọng cái lộc của Trời, cái khéo léo của người, và sự cố sức tìm kiếm và nhân nại của thân lúa. Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn, và cái vai cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm.

Cốm để nguyên chất ăn bao giờ cũng ngon và nhiều vị. Tất cả những cách thức đem nấu khác chỉ làm cho thức quả ấy bớt mùi thơm và chất dẻo đi thôi. Tuy vậy, nhiều người ưa ăn cái thứ cốm sào, thẳng đường rất quánh. Thành ra một thứ quà ngọt sắc, và dính răng. Như vậy tưởng mua bánh cốm mà ăn lại còn thú vị hơn. Ở Hanoi, người ta lại còn làm một thứ chả cốm, nhưng cái thanh đạm của vị lúa không dễ ăn với cái béo tặc của thịt, mỡ.

Tôi thích hơn thứ chè cốm, nấu vừa đường và không đặc. Ít ra ở đây cốm cũng còn giữ được chút ít vị thơm và chất dẻo, và chè cốm ăn cũng mát và lành. Nhưng cũng chẳng gì hơn một lá cốm Vòng tươi sạch trong một chiếc lá sen mới hái và.

Thạch Lam



HỢP THỜI

— Từ độ khan giấy, tôi không dám hút thuốc quán giấy, tôi chỉ hút xì gà.

— Còn tôi, tôi chỉ bện như thế này.



XA GẦN

mặc quần áo tây); 2) làm thế nào để khi tờ tờ không đủ năm người chơi cũng vẫn vui và không khó chịu như bí tử; và 3) tìm một tên



gi vẫn về khác để thay cho cái tên « Tờ tờ » thô lỗ kia. Có lẽ chỉ nay mai họ sẽ giải quyết xong. Chúng ta sẽ được thấy một cuộc cải cách lớn.

L. T

Việc thế giới...

THẾ GIỚI hiện giờ đương đến một độ đương quan trọng: những việc xảy ra có thể thay đổi được tình thế của khắp các nước trong hoàn cầu, của cả nhân loại. Ở cuộc công kích lớn lao sắp đến của Đức đối với Anh, sẽ định đoạt số phận của hàng nghìn triệu người; bên này, cuộc chiến tranh Trung Nhật, kéo dài đã mấy năm nay, đã đến



một bước can hệ, và linh thể của Á châu rộng rãi, trên đó chen chúc bao nhiêu giống người, rồi cũng đảo

MỘT TRANG PHÓNG SỰ

bằng tranh của TÔ - TỬ

(xem trang 17)

Hanoi...

36 Phố Phường

QUẢ... TỨC LÀ NGƯỜI

CHÚNG TÀ đã lần lượt đi qua các thứ quả rong ở Hanoi, cả quả ngọt như đường mía lẫn quả mặn như muối Trường Lâm. Tất cả những thứ quả đó chứng tỏ cái thay đổi làm màu của sự thường thức của người Hanoi, cái phong phú và cái trẻ nhũ vô cùng. Có cả một chút ưa thích cái quá đáng, cái ròn rợn, thế nào nhỉ? cả một chút tà hiệu nữa. Ớt thì thích Ớt rất cay, cà cưỡng thì rất hăng, chanh thì ưa thứ chanh non cốm... Trong cái chua dầm dứ của nước bún ốc, trong cái béo ngậy ngọt của thịt lợn, trong cái vị khai nồng của sữa đỗ. Biết đón hưởng cái thú mình làm nghề mình, như ăn mơ chua với gừng, khổ dầm với nước mắm, chứ không thăng thần, không chán thật như quả mọc mọc và giản dị các nơi, làm bằng gạo mới, đỗ nành - những món quả lương thiện không đánh lừa vị miệng và dạ dày. Nhưng người của Hanoi 36 phố phường phúc tạp hơn, và đáng yêu hơn cũng vì chỗ ấy.

Ngày trước, ngày tôi còn nhỏ, đã được thưởng thức một thứ quả rưng đặc biệt, gọi là *bánh bột cười*. Gói quả phong giầy tựa như phong thuốc Lào, nhưng phẳng hơn. Giầy cũng ròn: có một xu hai phẳng. Gói bán hàng là một người đàn bà có tuổi, mắt sắc và miệng tươi, đơn giản mời chào các cậu bé ở trường về hay thế thân chơi ở vệ hè. Ấy hình dáng người đàn bà ấy tôi chỉ còn nhớ được có thể, vì không ai được trông thấy người ấy hai lần.

Xin mãi mới được đồng xu mới, tôi vội vàng và bí bưng ra mua thứ bánh lạ lùng ấy. Bơm về mở ra khoe với mẹ, thì chỉ thấy bay ra... hai con ruồi. Nó bay đi mất. Thì ờm mặt khóc, còn cả nhà thì uối lều *crê*. Nhưng tưởng một mặt xu mua được trận cười (tuy cười mình) tưởng cũng là không dể và con mẹ kia thật đáng thưởng tiền đi da biết đánh vào trán cái lòng ham lạ của trẻ con Hanoi.

Những cái tục lệ đẹp để ý nay mất dần đi... Sự sành sỏi, và cái thưởng thức của người nơi văn vật, đã kém sắc sảo, ý nhị rồi chăng? Có thể mới ra đời được những thứ phục linh cầu xanh đỏ và nầy nọ, những thứ kem « Việt Nam » và « Hải Phòng », và « Thượng Hải » và trăm thứ bả dấm, vừa nhạt vừa tanh, cái thứ ghê gớm « chè chân châu (!) glacé !! »; còn cái thứ kẹo rắn như đá núi Cai Kinh của chú khách đập hai thỏi sắt vào nhau làm hiệu, cái thứ thịt bò khô với củ cải (hay đa đủ?) dầm dấm, chớ thêm ít phẩm đồ, một thứ quả bần thú và độc vô cùng mà cả học trò Hanoi hay ưa thích... Tôi còn tha thứ hơn, cái thứ « kẹo vàng, kẹo bộ » ngày xưa, tuy nó không ngon, nhưng ít ra cũng đem lại cho phố phường Hanoi

cái tiếng rao kéo dài và hơi buồn của là trẻ bán hàng.

VÀI THỨ CHUYÊN MÔN NỮA

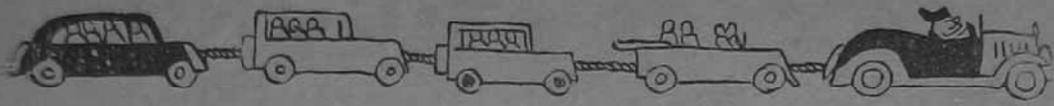
Chết nữa thì tôi đi hết những thức quả đặc biệt của Hanoi mà không nói đến cái thứ bánh tôm nóng, đã là sở ước và thú vị của suốt một đời học sinh. Lúc bấy giờ đương là mùa rét. Gió bắc lạnh thổi vì vụ qua khe cửa nhà trường, làm thêm tím môi và công tay vài chục cậu học trò trong lớp. Càng sung sướng biết bao khi ra ng ai cũng trường, ngồi xúm quanh nhìn cái chảo mỡ nóng của bác hàng bánh tôm bốc hơi trên ngọn lửa... Rồi hồi hộp chờ đợi bác đóng cái đĩa bột trắng, để lên trên hai ba con tôm khô, điểm thêm mấy nhát khoai thái nhỏ, và dúng vào mỡ sèo sèo... Ruột hơi se lại trước, chúng tôi nhìn cái bánh bột vàng dần, vàng dần, con tôm co lại, nhất khoai nở ra, và cái bánh hơi cong lên như nóng nảy muốn nằm ra đĩa. Một mùi thơm ngào ngào nhẹ lên không khí, mà chúng tôi hít một cách khoan khoái cùng với cơn gió lạnh phía Bắc về... Chiếc kéo của bác bên hàng thoắt thoắt cắt nhỏ ra từng miếng, chúng tôi không kịp so đo, đã lới bác rót nước chấm có dấm chua và ớt bột thật cay. Và chúng tôi ăn trong lúc bánh còn nóng hơi bốc, bóng cả miệng, cả môi, cả lưỡi - chảy nước mắt vì ớt xông vào cơ họng, xuýt xoa cho vị bánh được được lâu. Ngón biết thừng nào!

Cái hàng bán, ngón ngón ấy, bây giờ không còn nữa, và đầu ta có muốn cũng không trở lại nào. Mỗi tuổi có một cái thích khác nhau, (và không ích gì lấy ở đây ra những điều triết lý).

Cái vị bánh tôm mạnh mẽ bao nhiêu thì cái thứ bánh sau đây lại dịu dàng bấy nhiêu. Tôi muốn nói thứ « bánh bèo chèo » trắng như sữa và nhẹ như bông... Không phải thứ bánh của bất cứ người bán hàng nào, nhất là không phải của các người bán hàng annam, chỉ đem ra những cái bánh vừa nặng bột vừa chua. (Một lần nữa, nhận thấy cái kém của người). Nhưng là thứ bánh bèo của một chú khách người làm thuốc, nếu không hơi lùn; chú chỉ bán buổi sáng, vào quãng từ 7 giờ đến 9 giờ, và chỉ quanh quần đi trong mấy phố gần trung tâm Hanoi: hàng Bè, Gia Ngư, hàng Bạc, hàng Bưởi, ... với một thứ tiếng rao riêng. Bánh chú bán 2 xu một chiếc; đó là thứ bánh hình tròn, to bằng cái đĩa chén chèo, và phồng hai bên tựa như chiếc bánh đúc nhà quê.

(Xem tiếp trang 16)

Thạch Lam



Đám cưới mình làm thế này vừa sang mà lại đỡ tốn tiền «ét sảng»

Luyện Tập Thân Thể cần thiết nhất đối với hạng tuổi nào?

(Tiếp theo)

Từ 16 đến 30 tuổi.— Cho đến 16 tuổi, cậu bé chỉ thích suốt ngày chạy nhảy, nô đùa, nghịch đất, nghịch cát như lúc 13, 14 tuổi, bây giờ đã bắt đầu khác hẳn. Đến lúc cái tuổi «đôi lăm xuân xanh», dù là trai hay gái, người ta đã bắt đầu dừng dần. Cái bộ áo xống xềch, cái quần ống cao, ống thấp, và chầu một bên gối, một bên quẹo để mà chạy là khắp đầu đường, xó chợ, đá bóng, nhảy giầy, bây giờ đã được thay vào bằng những bộ quần áo ngay ngắn, phẳng phiu, trắng trẻo, bộ tóc đã được chăm chút siêng năng, lúc nào cũng mượt bóng chứ không như mấy năm trước suốt ngày bù rối, và cho đến lời ăn tiếng nói cũng không hấp tấp vội vàng như trước. Trước khi nói, người ta đã nghĩ, cũng như đứng trước những người lạ, người ta cũng đã bắt đầu sẵn sàng chỉ, chứ không xông xàng, ngộ ngược như trước. Nói tóm lại, với cái tuổi 16, người ta từ giờ hẳn cái tuổi vô tư tự của buổi «thiếu thi» và trong óc mỗi người đã bắt đầu có một chủ đích, một định kiến hoặc một sở thích riêng.

Không nói đến các bạn gái, vì một cô gái 16 tuổi đã là một người lớn hoàn toàn, một số dòng đã thành đôi lứa; tôi chỉ nói đến những cậu trai mà tôi có thể chia lạt cả ra làm ba hạng người mà mục.

minh. Song le, tuy vừa lòng đến đâu, các đực cha mẹ đó cũng nên nhớ rằng, bất cứ cái gì thiên quá về một mặt cũng có hại; và những chàng trí thức mẫu mực đó nếu suốt đời chỉ biết có đọc sách và nghĩ ngợi, còn ngoài ra không vận động, tập luyện gì thì thân thể sẽ yếu đuối, các cơ thể trong người sẽ lười biếng chậm chạp và người sẽ trở



nên ốm yếu, khô sở. Không những vậy, nếu cứ như thế mãi, thì về sau này, dù thông minh, trí tuệ đến đâu, dù trong óc có chứa chất trời, kính vạn quyển chẳng nữa, mà nếu chỉ thiếu một cái sức khỏe trung bình thì cũng không thể có nói những sự hoạt động, sự mưu lược, sự nhanh nhẹn để áp dụng cái học của mình vào những công việc có ích. Quả lắm rồi cũng chỉ đến làm nói cho «no bụng, ấm vợ con» là cùng, như ta vẫn thường buồn cười nhận xét thấy trong những bọn «nhôn tài» mà xã hội ta đã sản xuất ra từ trước đến nay.

Vậy thì chỉ có một cách giải liên nhất là đối với những bọn trí thức trẻ tuổi đó, ta cứ kệ cho họ chăm chỉ học tập như thường, nhưng hàng ngày ta bắt buộc họ phải bỏ ra một giờ đồng hồ để luyện tập thân thể thật háng hái, và cần thận cũng như lúc họ đọc sách. Sự tập luyện này không có cái mục đích tạo họ nên những lực sĩ, võ sĩ hoặc võ địch về môn thể thao nào, mà chỉ cốt làm cho họ tránh xa cái bệnh Táo Bồn, làm cho sự hô hấp được điều hoà, mạch máu

được lưu thông. Với sự luyện tập thân thể hàng ngày, họ sẽ sống một cách khỏe mạnh sung sướng, bình tĩnh và sau này, với một tài học lỗi lạc, với một bộ óc xem rộng, nghĩ xa ở trong một cái thân thể trung bình, nhanh nhẹn, dũng nghị lực, đã hoạt động, và háng hái, chắc chắn họ sẽ không đến nỗi vô dụng như những «hi vọng của quốc gia» mà ta đã từng thấy từ trước đến giờ.

B. Hạng Đại Thể Thao gia.— Trái hẳn với hạng Trí-thức cần mẫn là hạng Đại-thể-thao-gia—Hạng người này đã hiểu lầm mục cái mục đích cao quý của Thể-thao; thế nghĩa là đứng về chỉ nên coi các môn Thể-thao như là một trò giải trí có ích lợi, những môn vận động tiêu khiển là để giữ cho sức khỏe được tăng bằng, hầu tuế cường tráng, để mà làm việc, họ lại coi các môn Thể thao và sự c'oi đời phóng túng như là mục đích duy nhất của cuộc đời họ; và mỗi ngày ấy sang ngày khác, ngoài những sự đá bóng, đi bơi lội, cưỡi xe đạp ở rong phố, đánh nhàu với các bạn hữu, họ không còn trông gì đến công việc khác nữa. Học chăm và giỏi, với cái tuổi 19, 20, họ vẫn quanh quẩn



ở vòng sa-học. Không bao giờ đọc đến sách, ít suy nghĩ, với cái học vấn hẹp hòi, giờ giảng của họ, họ có cái khuyếch trương tự cho là trung tâm điểm của Vũ-trụ và có những điệu bộ tỏ ra là người vô giáo dục.—Hạng tuổi trẻ này rất dễ nhận xét. Đi đường khệnh khạng, tợn ngược, vung chân, vung tay, bộ mặt vênh vào, các lấc, nhìn những người đi đường một cách sống sượng, hỗn sược; ở trường học,

Hanoi... 36 phố phường

(Tiếp theo trang 5)

Hình như chỉ có người khách mới biết cái thuật làm cho bột được nhẹ, và sốp, bằng cách cho men. Cho nên chiếc bánh bô chèo của chú khách trên kia ăn rất nhẹ nhàng, với một cảm tưởng rất dễ tiêu, vị bánh hơi giòn ngọt, thơm thơm, bột dẻo và bóng như sợi tơ. Có thể cần một miếng to, nhưng rút lại vẫn vừa miệng, và đủ nóng bốc hơi để tỏa ra mùi gạo mới. Kề là một thứ quả diêm tằm buổi sớm thì rất hợp, rất thanh.

(Tiếp đây, tôi nhắc đến thứ cháo lica buổi sớm của người khách bán. Thứ cháo tên là «bạc châu», gạo nhỏ biến và mịn như nhung, thỉnh thoảng thêm cái vị thơm mát của ý dĩ, và cái vị hùi của thảo quả. Hoặc ăn cháo không, hoặc ăn với «đầu chạc quỳ» một thứ bánh bột mì rán vàng và phẳng, mà cái béo ngậy và sự ròn rã ra hòa hợp rất kín đáo và rất mỹ thuật với cháo loãng. Trong thức quả buổi sớm đó, có một cái nhỏ nhắn, tế nhị, và thanh tao; chỉ những người nào sau một đêm một học, đương hạo nước, mới thường thức được biết.

(Còn nữa)

Trên ghế, nơi xin các ông giáo, tìm cách gây gổ với tất cả các bộ học không đồng hành với mình; đi đứng ở ngoài đường thì nghênh ngang, nhún nhào, «trẻ không tha, già không thương», không bỏ một cơ hội nào mà không trống ghẹo, nói tặc một ng. ời kiêu hoặc tỏ ra những cử chỉ mà người để tình đến đâu cũng không thể tha thứ được.

Tôi chắc có rất nhiều người đồng ý kiến với tôi rằng không có cái gì cho ta những cảm tưởng tốt đẹp bằng khi gặp một thanh niên học giỏi, thông minh, lễ phép, có giáo dục mà lại khỏe mạnh, bơi lội tài, nhảy cao, chạy xa, thân thể cường tráng, đẹp đẽ, cần cù; nhưng trái lại, cũng không có cái gì làm cho ta khó chịu và bất mãn bằng một kẻ thì bị cái nạn gặp một chàng trẻ tuổi với một bộ mặt các lấc nhàng nhào, nghênh ngang và cử chỉ tỏ ra người thiếu giáo dục.

Bởi với những Đại-Thể-Thao gia này, sự giáo dục hoàn toàn lại là cả một vấn đề quan trọng; song điều giản dị nhất là tất cả các môn Thể-Thao và Luyện-Tập-Thân-Thể đều mất hết những sự ích lợi, mà lại còn nguy hiểm nữa, vì với những danh từ vô đích của môn này, đời-lực-sĩ trong môn kia cũng tìm cho họ đi xa dần về phía và tình dễ chịu. Điều cần nhất là hãy tìm hết cách dạy họ đến sự điềm tĩnh và trao vào tay họ những cuốn sách hay họ thuộc về loại Nhân-Chúng học (Culture Humaine) khi họ đã bắt đầu tìm thấy Lý-Lý, nhận xét lấy cái lẽ phải của sự sống, lúc đó sẽ có nhiều cách làm cho họ «cái là quy chính» được.

(Còn nữa)

NGUYỄN-HỢP-VỸ

KỶ SAU:
C.—Hạng trụ-lạc

Tại Phố Quan Thánh số 146 Hanoi Cam đoan làm mất hẳn Bệnh Táo

Bụng lớn sẽ thon đi, yếu sẽ khỏe lên. Bằng cách Luyện Tập Thân Thể dưới quyền giám đốc của Nguyễn Hợp-Vỹ

DIÊM GÌ?

Bác-kỳ.— Các báo hàng ngày đăng tin ở Phủ-Lý người ta thấy mặt Trăng mọc cùng một lúc với mặt Trời; ở Hanoi và Nam-dinh, chung quanh mặt Trời và mặt Trăng có quầng xám và quầng xanh đỏ. Người ta xôn xao bàn tán lo lắng không biết những quái tượng ấy là những điềm gì? Lành hay dữ?

?

Lại hôm qua, vào khoảng 6 giờ chiều, mặt trời bỗng theo phía Tây lui xuống, mỗi lúc một đỏ ngầu sắc máu. Đến chín giờ tối thì biến mất không ai thấy dấu nữa. Rồi sáng sớm hôm sau, — Kỳ quái! — lại hiện ở phương Đông. Điềm gì? Lành hay dữ?

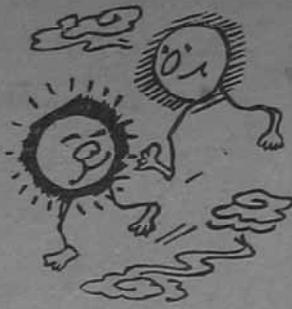
?

Cũng tối hôm ấy, mặt Trăng đang sáng tỏ, tự rưng có đám mây đen ngòm là là chuyển đến. Trước ở xa sau tới gần, lần lần bên lấp hết mặt Trăng. Lúc bị lấp hết, mặt Trăng không thấy nữa. Người ta trông rõ đám mây chung quanh viền ánh sáng như có Trăng chiếu vào. Một điều lạ là lúc đó vòm Trời lấm chấm những viên tròn nhỏ sáng như sao. Vậy điềm gì? Lành hay dữ?

?

Xét ra những quái tượng rừng rợn đến mực ấy, không những xảy ra ở không trung mà còn ở trên mặt đất, cho đến cả thân thể ruột gan người ta nữa. Mỗi hôm nay, — không hiểu điềm gì? — từ mười giờ sáng đến năm giờ chiều, đường nhựa nóng rẫy chán và bất cứ già trẻ nhón bẻ, ai mặc nhiều áo đều đầm mồ hôi ròi phải cởi bớt ra cả. Và ai cũng muốn ăn, uống những thức man mát tựa kem hay nước đá.

TÔ-TỬ



CHUYỆN

Kinh tế

NGƯỜI khôn của khó, cái c' làm ngón ấy càng ngày càng thấy hợp với tình thế. Trước đây, dân ta ngày thơ sống trong sự rối rắm, và nghe chuyện « ông vua run » ở Mỹ chẳng hạn cũng đủ thần phục cái óc kinh tế của người.

Ông vua run chỉ có một cái đặc tài, là dùng cả ập của ông ta để nuôi ruồi đất. Theo lời ông ta tuyên bố, thì ông ta có đến 20 vạn c n; ông ta dùng lúa mạch nuôi chúng và hình như chúng mến ông ta lắm. Ai nghe thấy chuyện nuôi ruồi này cũng tưởng ông ta là một anh chàng lẩn thẩn có nhiều thì giờ rỗi và thừa tiền nhiều quá không biết làm gì.

Nhưng đến lúc nghe thủng câu chuyện mới hay rằng anh chàng lẩn thẩn ấy là một nhà lý tài khôn ngoan. Những ruồi nuôi của ông ta, ông ta đem bán cho những người thích ăn cá, và hình như ở bên Mỹ nhiều người đi câu lắm thì phải, vì ông ta kiếm tiền nhiều đến nỗi có thể đủ nuôi đàn ông Dương trong một tháng.

Nhà lý tài có cái sáng kiến lạ đời kia thành được cự phú ở bên Mỹ

nhưng nếu sang bên ta thì có lẽ đến phải... ăn ruồi nuôi để mà sống. Vì ở bên ta, ta có nhiều thì giờ rỗi quá, muốn đi câu cá ai cũng đào ruồi lấy cả.

Và lại cái óc lý tài của ông vua run sang đến đây cũng chưa hơn gì



óc lý tài của nhiều nhà lý tài annam. Cứ một chuyện nhỏ này cũng đủ chứng thực cho lời nói ấy. Ai cũng biết thời này là thời của sự đầu cơ. Vì vậy, ta thấy nhan nhản những nhà lý tài Annam và Tàu mua trứ các phẩm vật lúc giá còn rẻ để đợi ngày bán lại theo một giá rất đắt. Ông Phong Luân bán ở Hanoi, cũng là một trong các nhà lý tài ấy. Ông to mua vàng, rồi đợi lúc giá lên cao, đem bán lại kiếm lợi. Ông buôn chuang với một ông giáo nghĩa là ông thì có của, ông giáo thì có công đi mua, tưởng rằng như thế ông hóa ngay ra một nhà lý tài thực thụ. Ngờ đâu ông giáo lại là tay lý

VÀI THỨ CHUYỆN MÔN NỮ

(Tiếp theo)

CÙNG một hạng bánh làm bằng bột có men ấy, còn có một thứ đặc biệt nữa, mà người Khách rao là « chề cá cổ », và người mình gọi nôm là « bánh bò tàu », (lại Tàu). Phải, nó là thứ bánh bò tàu chứ không phải bò tây, hay bò ta. Và bởi thế nó ngon hơn nhiều lắm.

Cái thứ bánh ấy, lúc hấp gần chín, thì chất men bốc hơi. Những bong bóng hơi rất nhỏ, và rất nhiều, tự dưới đáy đi vọt lên, rồi tan vỡ ra ở trên màng bột. Thành thử cái mặt bánh ấy có một hình thù kỳ lạ, lỗ chỗ như rổ hoa; và thân bánh rất xốp, từng sợi ghép vào nhau, óng ánh như nhũ thạch trong một cái động đá hoa. Bánh vừa rẻo lại vừa giòn, trong cái ngọt lại thoảng có vị hơi chus, nên ăn một miếng lại muốn ăn miếng nữa.

Tuy là thứ bánh của người Tàu, nhưng chừng như không phải bắt cử người Tàu nào cũng làm được. Thứ bánh đó, nghe đâu ở Hanoi chỉ có một nhà là chuyên môn làm, và bán rất cho những người đi bán rong. Tôi ước ao rằng, ở nhà đó, thứ bánh ấy sẽ do tay một thiếu nữ Tàu xinh đẹp nấu, bởi vì người đẹp mà lại làm bánh ngon, thì đến Trời cũng không nhìn được ăn được.

— Thế là gần hết các thứ quà rong của Hanoi.

Tôi nói gần hết, bởi vì cũng còn nhiều thứ hàng ngày chúng ta vẫn

Hanoi... 36 Phố

nghe rao, mà ở đây không nói đến. Phần thường, tôi chỉ chú ý đến những thức quả vĩnh viễn, mà có chút gì đặc biệt, đáng yêu. Vì có nhiều thức quả, tựa như sao băng vụt qua bầu trời mùa hạ, hiện ra, rồi lại mất đi, không còn dấu vết gì để lại. Cái đời ngắn ngủi ấy, duyên cớ ở chỗ các thức đó chỉ hợp với cái thị hiếu một thời: không phải chỉ ở trong y phục, trong trang sức hay trong văn chương, mới có những cái « một », những cái đưa đời mà thôi. Cả đến trong việc ăn uống cũng vậy. Người ta theo nhau ăn thức quả này, cũng như người ta theo nhau mặc kiểu áo kia. Và chỉ có thức quả nào có những hương vị chắc chắn và phong phú, mới có thể bền lâu được. Cũng như một cuốn tiểu-thuyết, nếu không có những cái hay tiềm tàng, mà mỗi ngày một tỏ ra mới lạ, thì chỉ được hoan nghênh nhất thời, hoặc dài hay ngắn. Sự bất tử ở văn chương và ở thực phẩm thật có giống nhau.

Kết những thức quả của ta, thật có nhiều thứ quả ngon, mùi vị rất rồi rạo. Phần nhiều là những thức quả đã có từ xưa, đã có nồn nớp, có quy củ hẳn hoi, và mang trong hương vị cái mùi ngon đậm thắm của đất nước

ĐÃ CÓ BẢN :

LẠNH LÙNG

(lái bán)

của NHAT - LINH

Giá : 0p50

XÀ GÀN

tài hơn lấy 250 đồng của ông đi mua vàng rồi đi hàng.

Ôc lý tài của ông giáo này còn người Mỹ nào bằng: vốn chỉ có một vài đồng mà lãi đến 250 phần trăm. Nhưng ông ta vẫn còn khờ: lấy số tiền hơn hai trăm ấy, ông mang tiếng là một tên đi lừa, chứ nếu ông lừa người lấy hàng ưc hàng triệu, thì người ta đã phục ông là một nhà lý tài thực thụ.

T. Văn

Viết báo

ONG Vũ Ngọc Phan trong *Hà-Nội Tân-Văn*, hôm nọ nói đến sự tiến bộ của báo chí quốc ngữ để có dịp nhắc đến mấy đoạn văn ngữ nghệ in trên một tờ báo cách đây ngót bốn mươi năm. Ông nêu mấy đoạn văn ngữ nghệ kia lên để có cơ bảo rằng tài viết báo của ta bây giờ hơn ngày trước nhiều. Và nhờ cái mưa nhỏ nhàn và rất khôn ngoan của ông, ai cũng nhận thấy thế.

Bất chước cái mưu ấy tôi cũng nêu một đoạn văn trích ở một tờ báo bây giờ. Đó là một đoạn văn phê bình của báo *Đông-pháp*. Đây đây:

Đông trở buổi thì phải khóc mới hay, nên các đầu kếp lên sân khấu nếu da cầm da sùu mà chấy ra ngay được nước mắt thì hay lên rồi, nhưng khôn nổi còn nhiều ông, bà

đăm vào mắt đến bây ngày cũng chẳng ra lấy được một giọt lệ thì làm thế nào? Các ông các bà ấy phải bôi dầu khuất thân vào mắt hoặc nhét một sợi thuốc tào vào mắt cho nó... dô ngứa mắt lên cho nó... có vẻ cảm động. Nhưng như thế thỉnh thoảng giông suối lệ nó cũng bị... tác lí. Họ lại phải khơi ra bằng cách nhám nghiền mắt lại cho giông suối lệ nó tràn ra. Nhưng cách này không như che khăn mặt trước khi nhám



mắt lại thì là làm... ngoáo op trên sân khấu như cô Ngọc-Nữ của gánh Thanh-Tùng dạo nào.

Trích trong đoạn văn ấy, điều tôi muốn chứng tỏ cũng là bước tiến của báo (nhất là của báo *Đông Pháp*) bấy giờ.

Nhưng tiến (rất mau) về sự ngớ ngẩn.

Và tiến cả về sự liêu liếng. Người ta cho những « tri khôn » thiển cận, thô lỗ vào hàng những nhà viết báo. Và để cho họ nói nhảm — một cách rất đường hoàng. L. T.

của THẠCH-LAM

NHỮNG CHƠN AN CHƠI

MƯỜI biết rõ một thành phố, không cần phải biết những lâu đài mỹ-thuật, những nhà bảo tàng, những tờ báo hay những nhà văn, nhưng cần phải biết những chơn mà dân thành phố ấy ăn chơi. Ăn và chơi, phải, đó là hai điều hành động mà trong ấy con người ta tỏ rõ cái tâm tính, cái linh hồn mình một cách chân thực nhất.

Với lại đó không phải là hai cái hành động cốt yếu của đời ư? Trong sự ăn, chơi, có cả dấu hiệu của dân thành thị, cả những tật xấu hay nét hay, những cái yếu hèn cũng như những cái kiêu ngạo.

Biết ăn, và biết chơi, không phải là dễ dàng như người ta tưởng. Và chính bởi vì từ xưa đến nay, sự ăn chơi ở nước ta bị khinh miệt, bị rẻ bèo, nhưng người ta vẫn cứ phải chịu theo luật lệ chặt chẽ, nên cách ăn chơi của người mình mới luộm luộm, và cầu thả, và tục tằn, rồi ngược lại, có một ảnh hưởng xấu xa đến tất cả cuộc đời, cả xã hội.

Ồ, nhưng mà từ nay đến giờ tôi đã nói những gì nhỉ? Thế! Vứt bỏ quách những lời bàn phiếm, những tư tưởng khô khan ấy đi. Chúng ta hãy để ý quan sát bọn người ngồi ăn trong hiệu kia, nhận xét những cử chỉ, những nét mặt và những tiếng cười của họ. Một cách cảm dũa, một cách đưa thía lên húp canh, bảo cho chúng ta biết nhiều về một hạng người hơn là trăm pho sách. Và nhất là

VẬT LÝ TOÉT HỌC BẢNG THƠ

CON VOI

Kẻ các vật sống trên mặt đất,
Voi là loài lớn nhất trên gian.
Mặt to, tai lớn, dáng bộ đường hoàng,
Trông có vẻ ngênh ngang, đồ xò.
Kẻ dòng dõi từ đời thượng cổ,
Ma-mút là thú tổ họ nhà Vâm.
Voi sống ở nơi cỏ rậm rừng thâm
Là hạng chúa sơn lâm về sức vóc.
Trông bộ oai phong của tướng quân lộc ngộc,
Ai chẳng bảo to đầu, lớn óc tất tinh khôn,
Thế mà cũng khuất thàng người, cái giống oát con
Đề chúng săn bắt rồi luyến vào khuôn vào phép,
Chịu đứng ngang hàng với ngựa trâu tẹp nhẹp
Giúp Chúa Khôn những công việc nặng nề.
Và dạn dầy trở lại chốn sơn khê,
Dụ đồng loại cùng về quy phục,
Voi khéo dạy, trở nên loài thuần thực,
Xưa giúp các chúa, vua trong công cuộc chiến tranh.
Như kẻ công thần, có sự trạng, công lênh,
Cũng được phẩm tước triều đình vi đại,

TU MŨ

Phường

nhà. Sản phẩm của đồng ruộng, của núi sông, những thức quà ấy là dấu hiệu sự thướng thức của người mình, vừa tạo nhà lại vừa chân thật. Từ ông cụ dù như kẻ nhậu rượu đồ ngâm ngùi về cái vị ngon, đến bậc mệnh phụ nhà gia thế, tự trong bụng the kín đáo và nghiêm cần, truyền bảo cho cô gái trẻ những bí mật của cách đồ bệ, pha đường.

Đó là những vật quý mà sự mất đi, nếu xảy đến, sẽ khiến người sành ăn phải ngậm ngùi. Người mình ham thanh chuộng lạ, đã bắt đầu khinh rẻ những thứ đáng yêu ấy, có cái ngon mà họ đã gần quên mùi vị. Một đấng khác, không ai chịu để ý và hết sức làm cho mỗi ngày một hoàn hảo hơn lên, cái cách cho hợp với thời mới. Những cái giá truyền dần dần mất đi, những cái khéo léo không còn ai giữ được. Chúng ta đã khinh bỉ cái ăn, cái nong quá, tuy không tự thú rằng những cái đó là cần, rằng tự mình vẫn ham thích. Giờ đến lúc phải nên thẳng thắn, và thành thực: trọng cái mình yêu, và cống nhận cái mình thích.

những thức mà họ ăn. Bảo cho tôi biết anh ăn gì, tôi sẽ nói anh là người thế nào.

Thạch Lam

CÀI CHÍNH

Trong «Hanoi 36 phố phường» ký trước: «gạo mới, đồ nành», xin đọc là: gạo mới, đồ lành.

Và: « Một lần nữa, nhận thấy cái kém của người, xin đọc là: cái kém của người mình, vì nên là cái kém của người thì đã là một có để chúng ta tự phụ!

Sách mới

— TRƯỞNG HẠN (tựa thuyết) của Lê quang Lộc do Nguyễn văn Giác Hanoi xuất bản, giá 0p40.



— Hôm qua tôi đứng trên một cái thang 20 thước, tôi té xuống.
— Chết chưa! có việc gì không?
— Không việc gì; tôi đứng ở bực dưới.

36 Phố Phở ở Hanoi

Hanoi là đồng tên nga. Sáu giờ tối hết đèn xa đèn gần. Vai nhất là chợ Đông-Xuân.

TRƯỚC khi nói đến những nơi ăn chơi của Hà-nội, tưởng nên hướng dẫn qua chợ Đông-Xuân, — cái «bung» của thành phố — là nơi mà những vật liệu cần cho các cao lầu tự các vùng quê và ngoại ô rồn đến. Ở đây, chúng ta được thấy các thực phẩm còn giữ nguyên lành, trước khi biến thành những món sào nấu ngon lành dưới tay các đầu bếp nội danh, hay các bà nội trợ. Tất cả của ngon vật lạ các nơi đều đem đến đây, để hiến cho sự thưởng thức sành sỏi của người Hà-nội.

Có lẽ sẽ tìm được nhiều cái hay nếu chịu khó tìm xem một ngày dân Hà-nội tiêu thụ bao nhiêu mỗi thứ, bao nhiêu rau, bao nhiêu thịt. Nhưng ở đây không phải là một cuộc điều tra, cũng không phải là một bài phóng sự. Cho nên, nói đến Chợ Đông-Xuân, tôi muốn trình bày cái hình thức khác, cái vẻ riêng tập nập, cái không khí ồn ào, cái màu sắc đặc biệt, hơn là tính cách cũng xấu tốt của các thức ăn kia. Chợ Đông-Xuân là chợ của người Hà-nội, không giống các chợ Bến Thành ở Saigon, hay Chợ Mới ở Chợ-Lớn. Ban hằng vào chợ một ngày phiên, và để mắt ngắm nhìn cùng nhận xét: từ người buôn kẻ bán, cho đến những người mua: từ bác bồi bếp, cậu nhỏ, cô sen, cho đến các bà sành sỏi, hay các cô thiếu nữ rạt rạt sợ hổ, tất cả chừng ấy người hoạt động trước mắt ta, hình dáng phức tạp và thu nhỏ lại của cái xã hội người Phương-Phổ. Không có bức tranh nào linh hoạt và thêm màu hơn.

Chợ mát ban đêm

Ngày phiên chính, thì chợ bắt đầu họp từ ba giờ khuya.

Không phải là họp ở trong, nhưng là họp ở ngoài công, ngay giữa đường, do những người, tuy có thức hàng bán, mà có lẽ không bước chân vào chợ ngày nào.

Hai ba giờ đêm, khi các đường phố của Hanoi đã trở lại yên tĩnh và vắng lặng, sau cái hoạt động cuối cùng của những người đi xem hát hay đi coi chớp ảnh về, thì từ phía các ngoại ô, từng tập một, các người trông hay bán «la ghim» bắt đầu đem hàng của họ vào. Những gánh hàng nặng trĩu và kéo cọt trên vai, theo cái đưa đẩy có dịp của bước đi, những người ấy vội vàng và yên lặng, không nói một lời nào. Họ không có thị giờ. Có khi từ nơi cách xa Hà-nội bốn, năm cây số, họ phải rảo bước để đến kịp: và cứ trông cái thân người uốn cong dưới gánh nặng, chúng ta biết ngay là những hạng người cần lao và chịu khổ, quen đi với những công việc

nhọc nhằn, và nhẩn nại, ít nói trên màu đất. Thịnh thoàng, vài nhả khá giả hơn — tương đối —, mang hàng đi trên những chiếc xe tay bánh gỗ ngày xưa, cũ kỹ và tối tả, lặc cặc lạch cạch theo bước chân của một anh nhỏ kéo, gậy gô và áo rách vai.

Những mớ rau tươi mới hái, còn ướt sương đêm hay là nước mát, rỏ từng giọt xuống đường thành một vết dài. Dù cả các thứ rau và quả của những mảnh vườn phì nhiêu và chăm bón ở chung quanh Hanoi: những củ xu hào tròn lớn và màu như ngọc thạch, những củ cải đỏ thắm như máu tươi, những củ cà-rốt vàng xậm màu da cam, nằm cạnh những quả cà giải bóng và tím như men tầu, những quả su su xanh ngắt, những củ radis phớt hồng và xanh xậm, mà người ta đoán sẽ ròn tan dưới bằm răng; và những thức rau, mà cái vẻ mát tươi, xanh tốt trong dịp mát và đỡ khát cho thân thể: những mớ tỏi tây xếp từng tròng cao, những bắp «sà-lách» chắc chắn và quân quít, những bông «cải hoa» mềm mại và ngon lành, bên các mớ cần hay muống mọc tươi, khiến ta nghĩ đến những ao rau xanh rờn như tấm thảm ở thôn quê.

Họ gánh hàng đến và bày ra ở trước chợ, ngay trên đường nhựa, để đợi các người đến mua buôn. Dưới ánh sáng đèn điện, và trong luồng gió thoảng đêm khuya, đây là một phiên chợ của cái đất mẹ, non tươi, «phiên chợ xanh» của cả Hanoi, họp mà người Hanoi không biết. Những thức hàng, mong manh ấy không thể đợi được cái ánh sáng gay gắt của ban ngày để mà báo ủa, nên trước khi trời sáng, trước khi phiên chợ chính thức bắt đầu họp dưới mái tôn, thì phiên chợ xanh đã tàn. Những người bán lại quang gánh không đi trở ra các ngoại ô, và những chiếc xe gỗ cũ kỹ lại lặc cặc đất về các đường đất đỏ quanh thành phố.

(Còn nữa) THẠCH LAM



— Mẹ đánh phấn cho trắng, chắc người Ấn độ người ta bôi than nên mới đen thế nhỉ?



CHUYỀN

Liên tưởng

CÁC BÁO hằng ngày kể chuyện một cậu bé học trò kia, mới mười, mười một tuổi, mà đã có một ngọn bút tài hoa.

Nguyên có một người đàn bà nhà quê nó đem hai tấm hào giấy ra mua vật liệu ở một chợ kin. Người bán nhận hào, ngờ ngờ vì thấy nét vẽ xanh đỏ trên tấm hào đẹp đẽ, sáng sủa hơn mọi lần, bèn đem đi hỏi người quen biết xem có phải là thực hay là giả. Tấm hào giấy không biết có chuyện hết tay người này sang tay người khác không, song đầu sào kết quả cũng chỉ có thế này: tấm hào ấy là một tờ giấy giả.

Lúc đó, ai cũng thấy rõ nó là giả, và người bán hàng nói một cách tự hào rằng: «Tôi đã biết mà! Tờ giấy vẽ thế kia thì là hào thật thế



nào được!» Và sung sướng lời người đàn bà cứ gan lừa mình vào cửa quan.

Bị bắt, người đàn bà ấy thú thật rằng chính con bà, một cậu học trò ngoan ngoãn, đã làm những tờ giấy giả ấy và chính bà đã đem nó đi tiêu thụ.

Tội như vậy đã rõ ràng lắm rồi, và hai mẹ con cậu học trò đã bị bắt giam để đợi ngày ra tòa.

Những người biết rõ chuyện hơn bảo rằng cậu học trò ấy là một người con có hiếu, thấy nhà nghèo giúp không biết nghĩ cách nào giúp mẹ hơn là vẽ hào giả.

Các vị quan tòa yêu đạo đức chắc thấy thế cũng có thể đủ lòng thương ít nhẽ, nhưng sự thực nếu các vị ấy biết, có lẽ làm cho họ đủ lòng thương hơn nữa.

Vì, nói cho cùng, thì lỗi chắc đâu là tại cậu bé học trò kia, mà chúng quy có lẽ ở cái học thiết thực của nhà trường. Cậu đi học, thầy giáo cho học đọc, học viết, học tính, học vẽ. Và cậu đọc, viết, tính và vẽ. Nhất là vẽ. Theo quy mô nhà trường, cậu vẽ phông theo cái ghé, cái lọ, quần bút, quyển sách. Và về nhà, sau khi đã vẽ hết các đồ vật chung quanh, ngẫu nhiên cậu trông thấy một tờ giấy một hào. Cậu bèn vẽ, và làm như vậy, cậu tỏ ra là một người học trò chăm chú, ngoan ngoãn, đáng được thưởng.

Mẹ cậu đi qua, nom thấy, nắc nỏm khen: «Chà! giống qua! Y như một tờ hào giấy thật». Và liên tưởng kiểu bà nghĩ đến

những củ khoai, những thưng gạo trắng nuốt, những con cá tươi, những đồ ăn thơm, ngon, mà bà sẽ được hưởng... nếu những tờ giấy kia là thật. Vì đó, bà mới nảy ra cái ý kiến đem chúng đi tiêu: trong lúc bà đói, thì bà dễ thấy những tờ giấy ấy giống tờ giấy bạc hào thật lắm.

Như vậy, nếu bà là một người bị ma đời làm hại, thì con bà là một cậu học trò bị cái học đưa đến sự giam cầm.

Và lại, nghĩ cho kỹ, thì cái công của cậu cháu khó vẽ một tờ hào giấy giả có lẽ đáng giá hơn tờ hào giấy thật nhiều. Nhưng ở đời ai nghĩ đến công khó nhọc của người...

TƯỜNG VÂN

Vài con số

VẤN ĐỀ chính trị — nội trị và ngoại giao — của Đông Dương đã đành là đáng chú ý, nhưng vấn đề kinh tế cũng không phải là vấn đề kém phần quan trọng. Đông Dương chúng ta vốn là một nước đầu đông và nghèo. Các mục sinh hoạt của phần đông người miền kém thấp quá, thiếu thốn cả mọi điều kiện vật chất và tinh thần để các năng lực đủ này nờ. Sự đó do nhiều nguyên cớ...

Trong một bài nghiên cứu về « Các vấn đề Đông Dương » của Jean Deschamps, đáng ở báo Volonté Indochinoise, chúng ta thấy những con số sau này:

— Người nào không hiểu biết làm cũng phải để ý đến cái sự tăng rất mạnh mẽ của dân ở Đông Dương: 13 triệu năm 1901, đến 24 triệu năm 1940. Ở Âu châu, thì một nước chúng ấy dân tất sẽ có một đạo quan bình, trong thời chiến tranh, là 2 triệu 500.000 người, và có lẽ 200.000 binh lính nhà nghề.

e. 82.1 của số dân ấy, có 740.000 cây số vuông đất, nhưng lại chen chúc nhau chỉ ở 13.1 đất nước. Hai mươi triệu người sống trên 100.000 cây số vuông, vị chỉ tính trung bình 200 người một cây số vuông. Ở Bắc kỳ thì lại hơn nữa: 7 triệu 500.000 người chen nhau sống trên 15.000 cây số vuông ruộng, nghĩa là 430 người một cây số vuông, một trong những con số đông đúc nhất hoàn cầu. Trên vài nơi phi nhiều ven sông Nhị Hà ở Hạ đứ, có nơi đến 830 người một cây số vuông. Và sau cùng, một con số đáng kể: cái tổng đông dân nhất là tổng Trà Lũ ở tỉnh Nam-Định, gồm có một số dân chen chặt là 1.650 người trên một cây số vuông, và cứ như thế suốt cả 22 cây số vuông địa tích! Những tài liệu ấy đủ cho mọi người một ý kiến về cuộc đời khổ sở của dân quê.

... Kinh tế của Đông dương là kinh tế của một xứ mới, chịu

Hanoi...

của THACH-LAM

36 Phố Phường

Phiên chợ xanh (Tiếp theo)

BÀ CỤ BÁN XÔI

TRONG khi phiên chợ xanh đang họp, tuy đêm khuya, mà quang cảnh cũng không thiếu phần tập nập. Những người bán gọi thêm đến một số người mua; cả người bán lẫn người mua lại gọi thêm một số hàng quả. Quán hàng phở nóng trước chợ Đồng Xuân lúc ba giờ đêm cũng là một quán phở ngon, có lẽ trong không khí mát và lặng ban đêm, mùi phở thơm quyến rũ người ta hơn. Rồi hàng xôi, hàng bánh cuốn nóng, hàng bánh tày chả, vãn vãn, cũng tụ họp nhau vào để lập thành cho đầy đủ một quầy quà ngon, nhiều hương vị.

Nhưng các hàng quả đó chỉ có bán những buổi phiên chợ mà thôi. Ngoài ra, có một hai hàng quả bán quanh đêm, dù phiên chợ xanh có họp hay không. Vì trước chợ Đồng Xuân không bao giờ làm vào cảnh vắng lạnh và tịch mịch. Bao giờ cũng có người: một vài thầy đội xếp đôn « tua » đi tuần đêm, một vài người đi bán vé, một số đồng các bác kéo xe... và một vài người thích chơi khuya, hoặc ở các rạp hát hay nhà chèo bóng vẽ, còn vui chán lang thang mãi trên các vỉa hè Hanoi để nghe tiếng gót giầy của mình vang động; hoặc ở cao lầu ra, muốn đi hóng gió mát cho tiêu, hoặc ở các tiệm thuốc phiên ra — cái này thì phần nhiều — đa có một vài điều chỉnh choáng trong chân, muốn đi đây, đó, không mục đích, không cần nghĩ giờ về, và thầy đội lúc ấy dung dị, dễ chịu và tâm tạm sống được...

Muốn thức quả no, thì lại hàng xôi, cơm, của bà cụ phố hàng Khoai. Bà dọn hàng trước cửa chợ đã từ lâu lắm, không biết đã mấy năm rồi, và chỉ dọn từ lúc chín, mười giờ tối trở đi cho đến sáng. Bà bán đủ các thức xôi: xôi vò, ăn hủi và béo, xôi đỗ ăn đậm vị, xôi lạc ăn vui miệng, đôi khi cả xôi gấc đỏ tươi, lúc sôi ra khói bốc thơm phứt. Ăn với những miếng đậu thái vuông to, rán phồng (tuy rất ít mỡ) và mắm muối sẵn sàng; hay những miếng chả trâu, không ngon lành lắm — người nghèo có kỹ quán gì đâu! Bà bán, bà có làm một thứ gì số, mỡ ròn và mộc nhĩ, ăn cũng thú vị.

Khi nào đó chừng khách hàng đã ngấy xôi, thì bà bán cá cơm, với cá riết rán, với chưng gà «ôm-lét» (mà tôi ngờ là trứng vịt!), với vó bò hay giò lợn; và cả một nồi mọc quán, như keo sơn, béo ngậy như thịt đông.

Ở đây, không có gì đáng quuyến rù một người sành thưởng thức, quả vậy. Nhưng phải trông các bác xe, các người phu ngồi ăn, mới hiểu cái ngon lành có thể đến được bực nào!

Nhập một vài chén rượu, thong thả gặm một mảnh vó bò may còn dính nhiều thịt, ve tròn nằm xôi trong tay trước khi đưa lên miệng, họ có cái sung sướng của nhà nghệ sĩ thường thức ống văn hay, (có lẽ họ là những nghệ sĩ không tự biết). Mà nếu hôm ấy buổi xe lại có lái, thừa được vài hào, thì cái thú của họ thực là vô cùng tận.

Cho nên quanh một hàng của bà cụ phố hàng Khoai, bao giờ cũng vậy một, hai vòng người. Thỉnh thoảng, chúng ta được thấy một vài nhân vật lạ: một vài người, không biết ở đâu và sống bằng cách gì, gầy gò và rách rưới, nhưng quần áo rách là những thứ quần áo sang trọng trước kia. Nhìn kỹ thì biết là những người nghiện; phải, mà chỉ có những người nghiện mới biết đưa miếng giò lợn lên ngậm ngấm một cách âu yếm và thiết tha nhường ấy, mới biết khả hợp rượu một cách ngon lành như vậy, mới biết đưa tay có móng đen, véo đĩa xôi một cách chắt chiu như thế kia; họ tỉnh từng xu, thêm bớt từng tí mớ, và mặc cả từng khoanh giò; nhưng cái nhắm nhía, cái lờ đờ mắt ngấm ngấm đến vị miếng ăn, đủ tỏ một tâm hồn cảm giác không thường, cùng với một sự từng trải đã qua nhiều đau đớn.

Cái ngon ăn ấy cũng dễ lấy lắm. Cả đến chính bà hàng cũng theo được cái nền thưởng thức. Những lúc vắng khách, bà cũng rót một chén rượu to để cạnh, và thong thả tự nhấm những thức ăn chính tay mình làm ra. Có lẽ bà tự lấy làm bằng lòng: vì mắt bà lâu dần mờ say đi, tay bà dính thêm nhiều mỡ, và bên thũng thêm một đống xương con... ít ở đâu mà được người bán cùng với người mua cùng là tri kỷ, hiểu các vị một cách thấu đáo như thế, và cũng bàn chuyện về xôi, giò, chả với cái dễ dàng thân mật của những người kính phục lẫn nhau. — Ở đâu, nếu không ở chốn Hanoi 36 phố phường?

« Giờ ăn đã no rồi; rượu đã làm cháy khô cổ họng. Còn gì bằng một chén nước chè nóng, một lá gừng tươi, một điều thuốc lào ở cái điều rõ kêu? Vậy xin mời các ông sang bên «hàng nước cổ Dừa»...»

(Còn nữa)

Thạch-Lam

HUY CẬN

LỬA THIÊNG

IN TOÀN HAI MÀU

SÁCH DÀY 120 TRANG

TRÌNH BÀY MỸ THUẬT

ĐỜI NAY

CHUYÊN

chống to lớn lắm, nhưng tinh tinh hiền lành; còn những chuột ăn theo lối Viên-đông thì đã vừa nhỏ lại vừa lù đù, ưa thu động hơn là hoạt động.

Nếu cái trí này có thật thì loài người cũng như loài vật, đều chịu



ảnh hưởng lớn lao của sự ăn uống, và người ta có thể nói: Anh cho tôi biết anh ăn những gì, tôi sẽ nói cho anh rõ anh là người thế nào.

KIỂM DUYỆT BỎ MỘT BÀI

KIỂM DUYỆT BỎ

T. VÂN

Tin mỹ-

Huế — Hội Quảng Trị nhờ ông M. kiến trúc sư sở Công tác Huế về kiều Hội quán của Hội. Kiều họ xong đưa trình Đại hội đồng được toàn thể ưng thuận. Cả Ủy ban cử ra trông nom việc xây dựng Hội quán và Thành phố Huế cũng không thấy cần phải sửa đổi gì. Kiến trúc sư đã vội vàng xoa tay hi hi, đợi ngày tác phẩm của mình hiện hình ra tòa Hội quán.

Nhưng ở xứ này, mấy khi lại giầu đĩ đến thế! Nhà Hội quán vừa đặt móng đã thấy ngay việc ngại hội viên muốn tỏ ra mình sành khoa kiến trúc. Các ngài ấy buộc Ủy Ban xây dựng sửa một vài chỗ theo mỹ ý của các ngài. Những ngài hội viên khác thấy vậy, dám ra nhũn nhủ: nếu không bắt thay đổi gì, chớ hoá ra mình xoàng khoa kiến trúc à? mình kém những ông Hội viên kia à? Phải sửa đổi, bất cứ sửa đổi cái gì, miễn là có sửa đổi! Các ngài nhũn nhủ rồi các ngài làm. Rồi các ngài được thỏa ý. Riêng có kiến trúc sư đi vắng về, gần người ra, không nhận được cái kiến minh và những vết lịch, tìm tới mỹ thuật cũng sự tiện lợi trong tòa kiến trúc đang xây dở. Ông ta bên tìm mấy ngài hội viên, can, khặng, giáng giãi, vãn động. Vô hiệu! Ai có ý về kiến trúc của người này chứ! Bất lực, ông viết ra báo Ngày Nay nhờ phân vua họ với công chúng rằng nhà Hội quán ấy không phải hoàn toàn công trình sáng tác của ông nữa và ông không còn trách

T. VÂN

Một cuộc thí nghiệm

Có tin rằng một bác sĩ người Nhật đã làm xong một cuộc thí nghiệm rất ngộ nghĩnh, nhưng rất có ý nghĩa.

Bác sĩ nuôi rất nhiều chuột, cho ở từng khu một, mỗi khu năm mươi con, và cho chúng ăn uống khác nhau. Cứ mỗi khu lại ăn uống theo lối ăn uống của một giống người,

Kết quả của cuộc thí nghiệm ấy đã khiến bác sĩ ngạc nhiên.

... những con chuột ăn theo lối Ấn-độ thì...

Hanoi...

36 Phố Phường

Phiên chợ xanh (Tiếp theo)

HÀNG NƯỚC CỎ DẦN

Cỏ Dần là một thiếu nữ hãy còn trẻ, cứ nghe tên cô thì đủ biết. (Cái lối đặt tên của cô nhân ta nghĩ cũng thẳng thắn và thực thà : mang cái tuổi trong tên mình, không cần giấu diếm). Tuy vậy cô là một thiếu nữ đảm đang lắm. Tất cả các cô hàng nước đều đảm đang. Một mình cô trông nom cái cửa hàng nước ở trước chợ Đông Xuân, bên cạnh bà cô bán hàng xôi, và cũng như bà, cô bán hàng từ chín, mười giờ tối, suốt đêm cho tới sáng.

Cửa hàng của cô cũng không có gì : một vài miếng trầu, một vài phong thuốc Lào, một bao thuốc lá bán lẻ, vài cái bát uống nước, như các bát uống nước ở các tất cả hàng nước Annam, đặt úp xuống mặt chông. Nhưng hàng cỏ Dần có một chút đặc biệt hơn : cô không bán nước sôi, hay nước chè tươi. Cô bán nước chè, tối cũng không biết là chè mạn hay chè hột, chỉ biết là một thứ chè cũng để uống. Và cô lễ bán cho người ở đất « văn minh », nên cô bán nước chè uống với đường. Và ấm chè của hàng cỏ bao giờ cũng nóng sôi, dù trời rét hay trời nóng, mùa đông hay mùa hạ. Ấm chè bọc một cái áo gai rất cũn thân, đứng bên cạnh một cái hỏa lò than cũng hồng, mang một ấm nước bao giờ cũng reo sôi.

Ái uống nước đường thì đã có cốc thay tinh : một xu một cốc. Cô mức vào cốc một vài thìa đường, — tuy đường đắt mà xem ra cô cũng mức nơi tay lắm —, nghiêng bình chè rót đầy cốc, và đưa lên cho khách với cái nhìn của đôi con mắt nhỏ, lanh lẹ, — hai con người đen bóng loáng, như hai con mắt của một con vật non nào.

Ấm cơm, uống rượu song mà được một cốc nước chè đường rất nóng thì ai chẳng thích. Nên hàng cỏ Dần đông khách lắm, có khi cô trở tay bán không kịp. Kể đứng, người ngồi xúm vòng quanh — nhưng ngồi xúm mà thôi, vì hàng nước ấy lại còn cái đặc biệt khác nữa là không có ghế ngồi. Những bác phu xe đặt nón lên túi lấy một điều thuốc Lào, vài thầy đội xếp uống chè từng ngụm nhỏ trên xe đạp gác ở hè, với vài khách hàng áo ngắn, còn trẻ tuổi, hay điếm thêm vào vị nước một vài câu bông đùa nhẹ nhõm với cô hàng. Thỉnh thoảng, một bác phu già, rụt rè thăm khế bên tai cô hàng nước, hoặc trả tạm một vài xu ở món nợ còn lại, hoặc năn nỉ xin chịu nữa. Cô hàng dịu dãi lòng mây nhỏ lại một chút, nhưng cô để tình, rồi cũng bằng lòng.

Một hàng nước đất khách vì các thức quà bán đã đần, nhưng đôi khi cũng đất khách vì cả cô hàng. Cô hàng nước annam là nhân vật biểu hiện nhất của sự sinh hoạt annam — dù ở dưới bóng đa, bên ruộng lúa, hay ở dưới mái hiên của thành phố, ở đâu cũng vậy, miệng cười tươi của cô hàng là giáy liên lạc khắp cả mọi người. Cô hàng nước annam, từ xưa đến nay, đã chiếm một địa vị quan hệ trong lịch sử, và trong văn chương : đã có nhiều tiểu thuyết bắt đầu ở một hàng nước và kết cục cũng ở đấy.

Ồ, nhưng mà chúng ta hãy trở lại cô hàng nước của 36 phố phường. Cô nhìn nhận lắm : cô mặc một cái áo từ thân nâu cũ, giản dị và đảm đang như các cô gái annam. Trong mấy ngày Tết, người ta mới thấy cô khoác cái áo mới hơn một chút, vẫn vành khăn tròn chẵn và chạt chệ hơn. Và dưới mái tóc đen, lúc đó mới lấp lánh mặt đá của đôi hoa vàng, bà cụ đánh cho cô năm vàng còn rỏ, làm cái vốn riêng, chắc chắn.

Cô không đẹp, chỉ xinh thôi. Và tính cô, cũng như ta đời cô, còn trẻ con lắm. Thấy khách hàng nói một câu bông đùa, cô đã tưởng người ta chòng ghẹo mình, riu dỗi lông mày lại, và ngoe nguẩy cái mình. Khách tưởng thấy chỉ cười. Nhưng cô cũng không giận ai lâu : chỉ một lát, cô lại vui tính ngay.

Một hai năm nữa, nhón lên đi lấy chông, ai là người thay cô trông nom ngôi hàng nước của « Hanoi là động tiền sa » ? — Cô bé em cô, bản vậy, sẽ ngồi bán hàng thay chị, lại que điếm, điều thuốc, miếng trầu, — để kéo dài mãi mãi cái phong vị bình dân và mộc mạc của các cô hàng nước, cùng với các cô hàng xén kịt đi chợ Đông, chợ Bưởi, là cái tình hoa thuần túy của người annam từ xưa xưa đến giờ.

Thạch-Lam

Ngày Nay

TÒA SOẠN và TRỊ SỰ
80 Grand Bouddha
 — HANOI —
 — Téléphone 874 —

Giá báo mỗi số 0p12

Một năm : 6p60
 6 tháng : 2p40
 Ngoại quốc và các công sở 10p 1 năm
 Mandat và thư xin gửi cho :
M. le Directeur de la Revue
 Ngày Nay — Hanoi

của THẠCH-LAM



CHUYÊN

Cái đó cũng không quan hệ gì cho lắm; việc quan hệ là câu hỏi này: nếu không còn một hội viên nào nữa, thì lâu dài hội xây lên ở nước Thụy-sĩ, bên cạnh hồ Genève, trông một cảnh trí đẹp đẽ, là của ai? Thật là một câu hỏi khó trả lời, có lẽ khó hơn vấn đề hòa bình, chiến tranh mà hội Quốc Liên đã tốn bao nhiêu nước bọt mà chưa giải quyết xong.

KIEM DUYỆT BỎ

T. VÂN

KIEM DUYỆT BỎ

Một ý kiến của người Mỹ

Mời đây, D. Thompson viết trên báo New York Herald Tribune bài dưới đây mà bạn đồng nghiệp « Le Courrier d'Haiphong » đã dịch đăng:

TRÀI BIẾT bao thế hệ, những chính phủ các nước tự do — các nước dân chủ — đã nhờ nên văn minh tây phương và đã đi đầu đất vận mệnh thế giới.

Ngày nay những chính phủ ấy đương gặp cái nạn khốc hại nhất, lớn lao nhất trong sử ký, và đương thấy nguy ngập cả đến sinh mệnh mình.

Những sự biến cố ấy có liên lạc với chúng ta, đảo Mỹ, một cách mật thiết sâu xa hơn là chúng ta có thể tưởng. Chúng ta phải tin chắc như thế để rút ở tình thế hiện tại những bài học có ích sẽ giúp chúng ta đương đầu với tình thế hiện tại.

Có những lý do rất giản dị và rất hiển nhiên để tỏ rõ những sự đặc thắng của Hitler từ trước đến giờ.

Trước hết Hitler đã trông thấy nội bộ suy nhược của các đoàn thể dân chủ và chính những điều nhận xét ấy đã làm nền tảng cho công cuộc chiếm cứ nước Đức do đảng Quốc gia xã hội.

Cái lý tưởng dân chủ buổi đầu là một quan niệm cao thượng và khảng khái, là một ý định giải phóng nhân loại, nhưng về sau suy biến dần và sự cố gắng trước kia để tới chỗ cá nhân hoàn thiện đã trở nên một sự cố gắng ích kỷ vì quyền lợi cá nhân.

Sự theo đuổi hạnh phúc — vô ích nếu trong đó không có hành vi sáng tạo và vị tha — đã trở nên sự theo đuổi lạc thú, thế thôi.

Cái ý nghĩa « người làm việc phải xứng đáng với tiền công » đã bị một ý nghĩa khác thay vào : cái ý nghĩa « công việc là một hóa vật có thể mua cả được và sẽ bán cho ai trả giá cao nhất, mặc dầu tốt báy xấu ».

Vé ai

HỘI Quốc liên là một hội các nước văn minh hay tự cho là văn minh lập ra để giữ hòa bình cho thế giới.

Nhưng hội chỉ là một cái diêm



báo trước sự chiến tranh mà thôi. Cho nên ngay trong hội đã có sự chia rẽ tự đầu rồi.

Bắt đầu là nước Mỹ, nước có cái ý lập ra hội. Rồi đến Đức, Nhật, Ý lần lượt ra hội, rồi đến Nga, và một số đồng nước ở Nam Mỹ, cũng đòi xin ra hội. Kể đến gần đây, lại có tin Lỗ, Pháp và cả Tân nữa cũng có ý đòi ra hội cả.

Nếu việc hội cứ tiến bộ như thế mãi, thì chắc chắn là chưa hết năm nay, có lẽ hội không còn một nước nào ở lại làm hội viên nữa, và sẽ trở ra như một cô ả đào già hết duyên.

Bà đẹp chín nghìn

O CHÂN núi Bả thơ (cái tên núi đẹp quá gần Hongay, có một ngôi đền nhỏ. Ngôi đền ấy bề ngoài trông không khác gì các ngôi đền khác, cũng hương khói nghi ngút như một cái nhà bếp, cũng vàng, hương, mũ, hai bằng giấy bầy la liệt như một hàng mã. Nhưng theo bà đồng An, người ngồi hầu các thánh ở đấy, gói, nệm hàng ngày của các cô, các cậu ở đấy, thì ngôi đền có một điều khác thường, là các « đứ thành » ở đấy, nói trọng phép các ngài, linh thiêng lắm.

Tuy các bà đồng khác đều nói đền của các bà đều có điều khác thường như vậy cả, các cậu noi ấy cũng không làm giảm giá các vị thánh phủ hộ cho bà đồng An tí nào.

Nhờ vậy, từ trước đến nay, ngôi đền của bà đồng người đến lễ và bà làm ăn mỗi ngày một phát đạt. Một hôm, gần đây, bà quen mũi len đồng hầu bóng các giá. Nào bà len đồng có, uốn cơ như gái lộn chồng nào bà len đồng mẫu, mùa kiếm như tướng tuồng Quảng-lạc, trong khi cung văn nào những cung đầu thì nhích nhủ điệu nhảy đầm. Sau khi đã múa may hết trò rồi, bà đồng mới giờ đến cái phương pháp cuối cùng, bao giờ cũng hiệu nghiệm, để ra oai với bọn con công đệ tử đương xúm chung quanh khen bà đẹp những ba vạn với chín nghìn.

Bà lấy một cái giấy lụa dài, bà xoắn nó lại, rồi bà đem nó thắt



lấy cô bà. Bọn đi lễ lấy làm khâm phục, tuyệt soa báo nhau: « Ngài thiêng thật ! »

Bỗng một bà đồng, nghĩa là một thành, độ gay lên, sừng phờ ra. Con công đệ tử lại càng phục, thì thắm với nhau: « Thành chứ người trần thì chết thật rồi còn gì ! »

Vừa nói xong, thành ngã vật ra, nằm sòng soai như người bị thắt cổ chết thật rồi. Bọn con công vội vàng đỡ xô lại, kẻ tháo giấy, người lay gói, một hồi lâu thành mới hồi tỉnh.

Bọn con công lấy làm sung sướng



DÀN-DỊ

— Này ông « xấp-tanh » ơi, có người vừa ngã xuống đường tàu hỏa đây.
— Có chác không ?
— Thì chính tay tôi rẩy nó xuống mà lị.

người khách quý, hoặc trong một dịp long trọng hay đặc biệt nào đó, người của Hanoi chỉ biết đưa nhau đến một trong những hiệu cao lâu ấy. Nhưng cũng chỉ ở những trường hợp ấy thôi; có lẽ vì ăn luôn những thức cầu kỳ và nhiều vị ấy chóng chán, hay có lẽ cũng vì cái tiền có đôi chút hơi cao. Còn trong những lúc thường, lúc đi chơi mát vẫn vợ, hay ở các rạp tuồng, bóng đi ra, người Hanoi ưa đến những chỗ khác hơn: những hiệu nem, hiệu phở, hiệu cháo lòng, nhỏ nhỏ, giá rẻ khắp các phố, phần nhiều của người ta trông nom; ở đây, với một vài hào, họ đã có thể có bữa ăn ngon lành, một bát rượu Văn Điển hay bát rượu Con Hươu, vài lá rau thơm quen thuộc, để khề khà nhấm nhấm cái thú đi ăn hiệu. Ở đây, mới hội họp tất cả Hanoi: sang cùng như hèn, dù các hạng người, từ ông trưởng giả giàu có đến nhà văn sĩ nghèo nàn, trong cái hoạt động vui vẻ và cái không khí đặc biệt của Hanoi.

Thạch-Lam

(1) - Các chim quay của hiệu này bao giờ cũng mềm, cũng béo, và cũng ngon như thế, hết cứ lúc nào và mùa nào. Ăn con chim quay hôm nay mà tưởng như vẫn ăn con chim quay hôm qua. Cái đền hàng ấy là một trong những cơ đất hàng của hiệu và cũng là một cái bí quyết riêng của các hiệu bếp Tàu. Cái bí quyết « quay chim » đó tôi vì các bà nội trợ an nam muốn kiếm chồng mà hay tỏ ra đây: một củ chèo to, sáu lòng, mỡ đầy đến miệng (họ nói là mỡ nhưng tôi chắc cũng có mỡ phần đấy), đun cho nó nóng sôi; con chim sửa soạn đầu đuôi, một ít gừng tươi cho thơm chẳng? - chỉ còn việc đem dùng ngập vào chảo mỡ, luộc, vừa luộc, vâng đã chín thật, thì vớt ra. Cái lối này nếu làm một, hai con thì tỏa mỡ, nhưng mỡ đó có lẽ vẫn dùng được. Chim thì nhiều phải chim non, nếu chim đã có cháu chắt thì bí quyết giới cũng chẳng làm cho ngon được.

T.L.

36 Phố Phường

NHỮNG CHỖ ĂN CHƠI

Các hiệu Cao lâu khách

NHỮNG chốn ăn chơi của Hanoi là nhất Bắc kỳ, nhất cả Đông Dương nữa, sự đó đã rành rành, không ai chối cãi. Nhưng chúng ta phải buồn phiền mà nhận ra rằng những hiệu cao lâu có danh có tiền vững, đều là của người Tàu. Về cách thức tổ chức một chốn ăn, về danh vọng của một ngôi hàng cơm, thật quá chúng ta không có nền nếp, tục lệ và quy củ. Bởi Hanoi còn là kinh đô của vua Lê, chúa Trịnh, chắc cũng có nhiều quán rượu tương tẩu do người mình chủ trương. Nhưng giờ vết tích còn đâu? Các quán rượu mà cụ Nguyễn Du, lúc còn trẻ tuổi, đã dắt ba bốn người bạn vào uống rượu và bàn chuyện về lũ kiêu binh, cái quán rượu ấy chẳng hạn mà còn đến bây giờ, còn cả bộ trường kỷ mà Nguyễn Du đã ngồi thì hẳn là một chốn đáng cho chúng ta trọng vọng đường nào.

Nhưng không có cái chúng ta muốn thì đành yêu mến cái mà chúng ta có. Mà những cái chúng ta, người của 36 phố phường — đương có, thì cũng chẳng phải là không đáng yêu: bạn chắc đã nhiều lần thưởng thức cái món cánh gà rán, da giòn, thịt mềm và vị thơm, của Đông Hưng Viên, — hoặc một buổi chiều buồn bã, mượn cái men say của rượu Mai Quế Lộ sánh trong chén, để nhắm nhấm cái bùi béo của những miếng phỉ lán trong như thạch đàn, lẫn với cái vị cay ướt của nhất gừng muối; hoặc rót một chút Thanh Mai còn nồng cái hương chua của những quả mơ ngàn, lên trên chiếc bánh dứa quán nước; hoặc gọi một bát cơm lá sen để ngửi thấy mùi thơm ngát của mùa hạ trên hồ; bạn chắc đã thưởng thức cái mềm, béo — ô, tất cả cái thú vị của thơ thịt và của xương ròn — của món chim quay hiệu Quảng Sinh Long (1);

(hoặc màu vàng óng ánh của đĩa « gà si đậu »); bạn đã thưởng thức cái món thịt bò của hiệu « nhà khách chấy » Tự tạc Hiền, có chủ bếp béo quay và có hàng nhì nhẵn; tất cả các món bằng thịt bò, sào cải làn, áp chảo, mì bò nước hay khô, mà bao giờ thịt cũng mềm, cháy xém ngoài mà trong vẫn sùng nước ngọt... Ấy là hồi năm ngoái, năm kia, chứ bây giờ thì chủ với tớ ở hiệu ấy đã chia rẽ nhau rồi; ông chủ Tự Lạc vẫn ngồi gật gật cái đầu sau quầy hàng, mà chủ bếp béo thì đã nghiêm nhiệm trở nên một ông chủ khác của hiệu Nam Viên; còn có gái khách như nhàn ngày trước thì đã đi lấy chồng...

Ở hàng Hoàm còn hiệu Mỹ Kinh, nhưng cái ngon về món ăn thì hình như không trừ chán ở đó; hàng Trống có hiệu cao lâu Tứ Xuyên, hàng Đông có Văn Nam Lưu gia, Tự Hưng lâu, và Đại Á tổ Á, hiệu sang nhất Hà thành; đó là những hiệu cao lâu, cũng như các phòng ngủ, thì nhau mọc lên như nấm sau cái hồi dân Trung Quốc chạy loạn sang ta. Không có gì đáng kể, ngoài Asia mà cái sang trọng lịch sự cũng được người ta coi trọng ngang với cái vị ngon, và chúng ta sẽ có dịp trở lại sau này.

Trở lên, đây là tất cả những cao lâu của người Tàu ở Hanoi, của một giống người có lẽ hơn ai hết đã nâng việc ẩm thực lên mức một nghệ thuật hết sức phiến toái, tỷ mỉ và cầu kỳ. Ngủ giường Phương Tây, lấy vợ Nhật-bản, ăn thức ăn Tàu... Có dân nào vừa thanh tao trong chén rượu hâm nóng trên tuyết, hay trong chén trà núi Vũ đi pha vào chén sứ men như ngọc thạch, lại vừa bề bộn, thừa thừa trong những bữa tiệc đầy hàng chục món, cầu kỳ đến bất một giống nhái ở Hồ Nam, gây bụng lầy nguyên miếng mỡ để nấu với nước dùng? Thật đi từ đầu non đến đầu kia, dùng hết cả giác quan và tìm hết cả cảm giác của linh hồn và của thân thể.

Muốn thoát bạn xa, hay dài một

Sắp có bán
gia Op50

VÔ' LÒNG

của đồ đức thu

Có in riêng một số rất ít bằng giấy dó có chữ ký của tác giả. Giá mỗi cuốn 1p20

ĐỜI NAY XUẤT BẢN